EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 4

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI 6

GIỚI THIỆU CÔNG TY 8

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT 10

II. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 10

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 12

IV. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH 16

V. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ 18

VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN 20

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY 24

VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 39

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 42

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 44

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 44

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 52

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 56

B. KẾ HOẠCH NĂM 2021 64

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY 66

A. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU 68

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 70

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS 78

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT 84

E. QUẢN TRỊ RỦI RO 87

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 90

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 114

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 130

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Cùng với cả nước, tỉnh Khánh Hòa đã trải qua năm 2020 với nhiều khó khăn, thách thức, do tình hình dịch Covid-19 kéo dài, Tỉnh lần đầu tiên có kết quả tăng trưởng âm. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (KHPC) đã nỗ lực phấn đấu, đảm bảo cung ứng điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ công tác chống dịch và các hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng và đời sống nhân dân trên địa bàn toàn Tỉnh.

Năm 2020, điện thương phẩm thực hiện đạt 2.245,1 triệu kWh, giảm 10,28% so với năm 2019, đạt 100% kế hoạch EVNCPC giao điều chỉnh (2.245 triệu kWh); Giá bán điện bình quân thực hiện đạt 1.959,72 đ/kWh, giảm 112,53 đ/kWh so với năm 2019, đạt kế hoạch của EVNCPC giao điều chỉnh (1.959,7 đ/kWh); Tỷ lệ thu tiền điện đạt 100,7%, vượt kế hoạch EVNCPC giao điều chỉnh là 0,7%; Tỷ lệ tổn thất toàn Công ty là 3,81% giảm 0,26% so với cùng kỳ 2019; Điện mặt trời mái nhà thực hiện 262,51 MWp đạt 875% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2020; Doanh thu đạt 4.625 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 64,218 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước là 95,235 tỷ đồng, đều vượt kế hoạch được giao. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công thương và EVN, Công ty đã giảm giá bán điện, giảm tiền điện hỗ trợ cho người dân trong dịch Covid-19 trong 02 đợt với tổng giá trị hơn 207 tỷ đồng.

Bước sang năm 2021, vẫn còn đó những khó khăn. KHPC đã, đang và sẽ tiếp tục tăng cường tiết kiệm chi phí, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, bảo đảm việc làm, thu nhập và an toàn cho người lao động; bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty; nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện hiệu quả chủ đề "Chuyển đổi số" năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và "Phục hồi và phát triển" của EVNCPC, hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, phấn đấu điện thương phẩm tăng 1,96% so với năm 2020; tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối bằng hoặc thấp hơn 3,75%; thực hiện giá bán điện bình quân vượt kế hoạch EVNCPC giao; tổng lợi nhuận trước thuế trên 50 tỷ đồng.

Chúng tôi tin rằng, với những nỗ lực không ngừng của mỗi CBCNV Công ty, sự ủng hộ đồng hành của Quý cổ đông; KHPC sẽ tiếp tục nắm bắt cơ hội, thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin chân thành cảm ơn và bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với Quý vị.

Trân trọng./.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thanh Lâm

TẦM NHÌN

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

SỨ MỆNH

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Xây dựng niềm tin, sự tín nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Sẵn sàng hợp tác - chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- Lợi ích khách hàng là then chốt
- Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

1 GIỚI THIỆU CÔNG TY

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
Tên Tiếng Anh	KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	KHPC
Giấy CNĐKDN	Số 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 09 năm 2020, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.
Vốn điều lệ	575.710.160.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	575.710.160.000 đồng
Địa chỉ	Số 11 Lý Thánh Tôn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	(84-258) 222 0220
Số fax	(84-258) 382 3828
Website	https://pckhanhhoa.cpc.vn
Email	pckhanhhoa@cpc.vn
Mã cổ phiếu	KHP

II. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

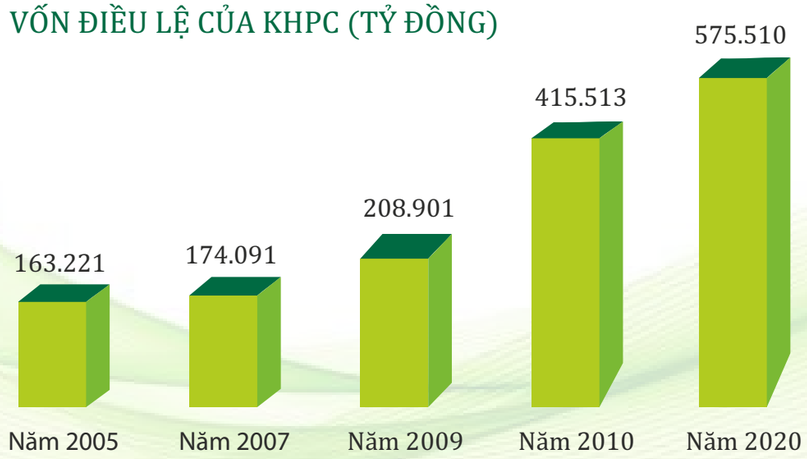

Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã trải qua 04 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là hơn 575 tỷ đồng.

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976.

Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

NĂM 1981

Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

NĂM 1989

Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ năng lượng.

NGÀY 8/3/1996

Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

NGÀY 06/12/2004

Điện lực Khánh Hoà trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

NGÀY 12/7/2005

TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

NĂM 2006

Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM

TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY

Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 575.710.160.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 52,07% - tương đương 299.759.970.000 đồng.

Lãnh đạo Bộ Năng lượng tại lễ khởi công DZ 110kv Nha Trang - Cam Ranh

Lãnh đạo CPC và KHPC

Lãnh đạo TW và tỉnh thăm triển lãm ảnh Điện lực Khánh Hòa 15 năm phát triển (1975-1990)

Phó TGĐ EVNCPC Lê Kim Hùng phát biểu

Lễ đón nhận Huân chương độc lập hạng nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT

- Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)
- Huân chương Độc lập hạng Nhì do Đảng và Nhà nước trao tặng (cho thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc.)
- Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CBCNV Công ty vì thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi lới 1989 - 1999.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 2183/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 14/03/2012.
- Bằng khen của Bộ Công thương theo quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013.
- 03 lần liên tiếp được vinh danh "Thương hiệu chứng khoán uy tín"
- 02 lần được trao tặng Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.
- Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam" lần thứ nhất năm 2009.
- Năm 2014, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí 42 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2014, Công ty đạt giải thưởng top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong Bảng xếp hạng V1000 dựa trên kết quả điều tra xử lý dữ liệu độc lập của Vietnam Report, Báo VietnamNet, Tổng Cục Thuế - Tạp chí Thuế cùng các chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và quốc tế.
- Danh hiệu "Doanh nhân văn hóa Phù Đổng Thiên Vương - Doanh nghiệp văn hóa vì cộng đồng năm 2014" được trao cho Tổng Giám đốc Nguyễn Cao Ký với thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành Công ty.
- Năm 2015, vị thế của Công ty dần được khẳng định với nhiều thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 33 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2015, Xếp hạng 308 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2015 Fast500, Xếp hạng 350 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 VNR500, Xếp hạng 637 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015 V1000.
- Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững" năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Trung Tâm Văn Hóa Doanh Nhân tổ chức. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2016 theo kết quả bình chọn của Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Vietstock đồng tổ chức. Xếp hạng 282 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016 VNR500.
- Danh hiệu "Doanh nhân văn hóa xuất sắc thời kỳ đổi mới" được trao cho Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Lâm trong năm 2016 với thành tích đóng góp trong các hoạt động tham gia công tác xã hội, vì cộng đồng.
- Năm 2017, Công ty tiếp tục có những thành tích nổi bật như: Xếp vị trí 31 trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2017, Xếp hạng 391 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2017 Fast500, Xếp hạng 274 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017 VNR500.
- Năm 2018, báo cáo thường niên của Công ty trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2018, Xếp hạng 478 trong 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2018 Fast500, Xếp hạng 298 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 VNR500.
- Công ty góp mặt trong 259 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 theo kết quả khảo sát toàn diện về mức độ tuân thủ đúng và đầy đủ về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Vietstock kết hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử (FiLi.vn) thực hiện.
- Năm 2019, báo cáo thường niên của Công ty tiếp tục trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2019, Xếp hạng 261 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 VNR500.
- Năm 2020, Công ty được xếp hạng 233 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 VNR500.

IV. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh của KHPCchủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng. Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, sản xuất, thí nghiệm thiết bị điện, …

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu bán điện	3.346,22	3.642,014	4.347,632	5.193,141	4.405,444
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	14,673	15,980	18,319	22,191	26,734
Doanh thu hoạt động khác	79,893	79,297	128,669	122,870	112,559
Xây lắp	50,349	46,681	91,396	82,832	71,027
Khảo sát, thiết kế công trình điện	2,267	3,178	2,862	3,225	3,894
Mắc dây, đặt điện	13,967	16,693	19,477	17,697	15,918
Sữa chữa, thí nghiệm điện	13,309	12,745	14,934	19,116	21,719
Dịch vụ	8,012	12,229	15,874	19,156	23,522
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	9,150	14,818	12,306	11,743	4,630
Doanh thu bán hàng	3.457,950	3.764,338	4.522,800	5.369,101	4.572,888

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh doanh điện được thể hiện ở cơ cấu doanh thu bán điện chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty như: khảo sát, thiết kế công trình điện, mắc dây đặt đèn, sửa chữa, thí nghiệm điện được tăng qua các năm.

Thi công xây dựng mới Trạm biến áp 46G Vĩnh Hiệp

CƠ CẤU DOANH THU TIỀN ĐIỆN THEO 5 THÀNH PHẦN KINH TẾ

** Doanh thu tiền điện trước thuế.*

ĐVT: Tỷ đồng

Thành phần phụ tải	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	87,57	97,01	104,89	137,70	170,46
Công nghiệp, xây dựng	1.015,47	1.048,74	1.139,34	1.236,49	1.089,94
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	745,36	920,34	1.222,34	1.541,55	918,51
Quản lý & tiêu dùng dân cư	1.351,89	1.416,17	1.685,75	2.067,06	2.026,14
Các hoạt động khác	140,18	153,08	188,21	202,87	194,71
CỘNG	3.340,46	3.635,34	4.340,53	5.185,67	4.399,77

ĐỊA BÀN KINH DOANH

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA

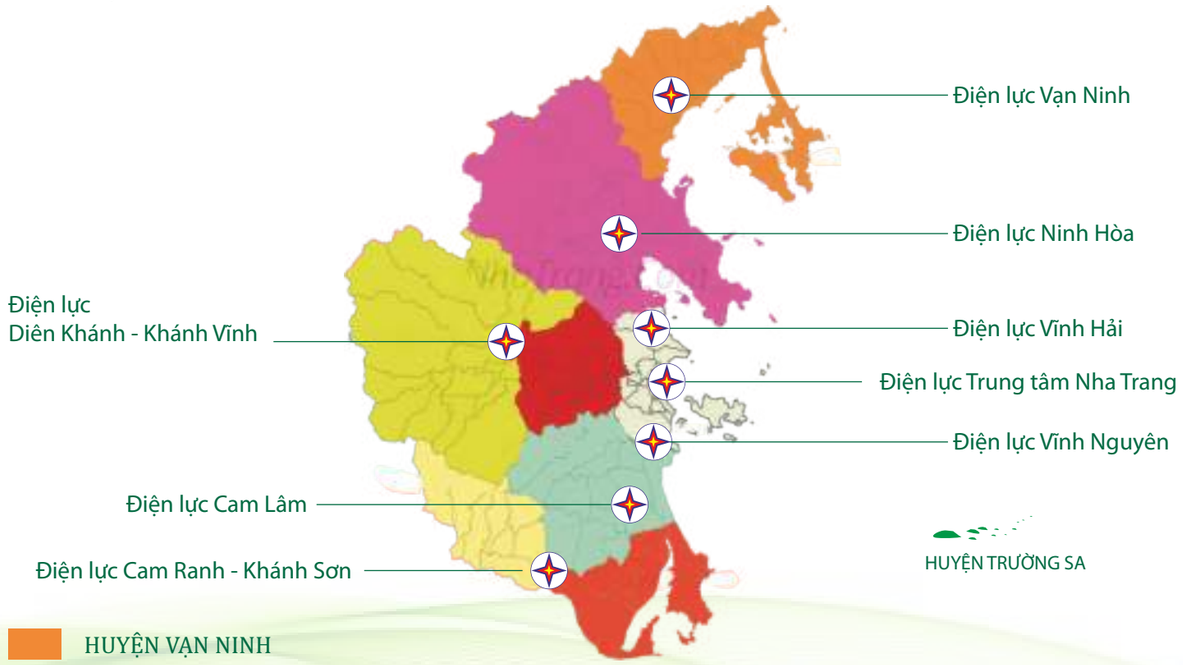

HUYỆN VẠN NINH
HUYỆN NINH HÒA
HUYỆN DIÊN KHÁNH
HUYỆN KHÁNH VĨNH
THÀNH PHỐ NHA TRANG
HUYỆN CAM LÂM
THÀNH PHỐ CAM RANH
HUYỆN KHÁNH SƠN

Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, sản xuất thùng composite, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.

V. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

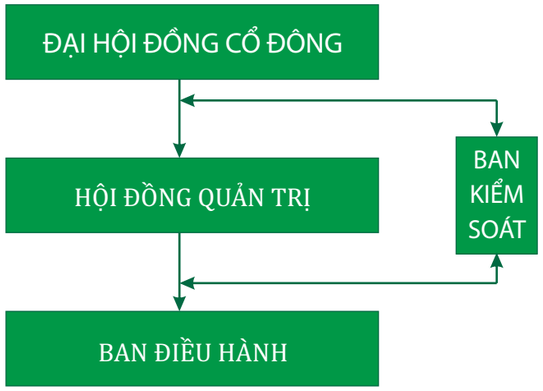

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

♦ Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

♦ Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

♦ Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

♦ Ban kiểm soát: Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Toàn cảnh đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Chia tay thành viên HĐQT thôi nhiệm

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

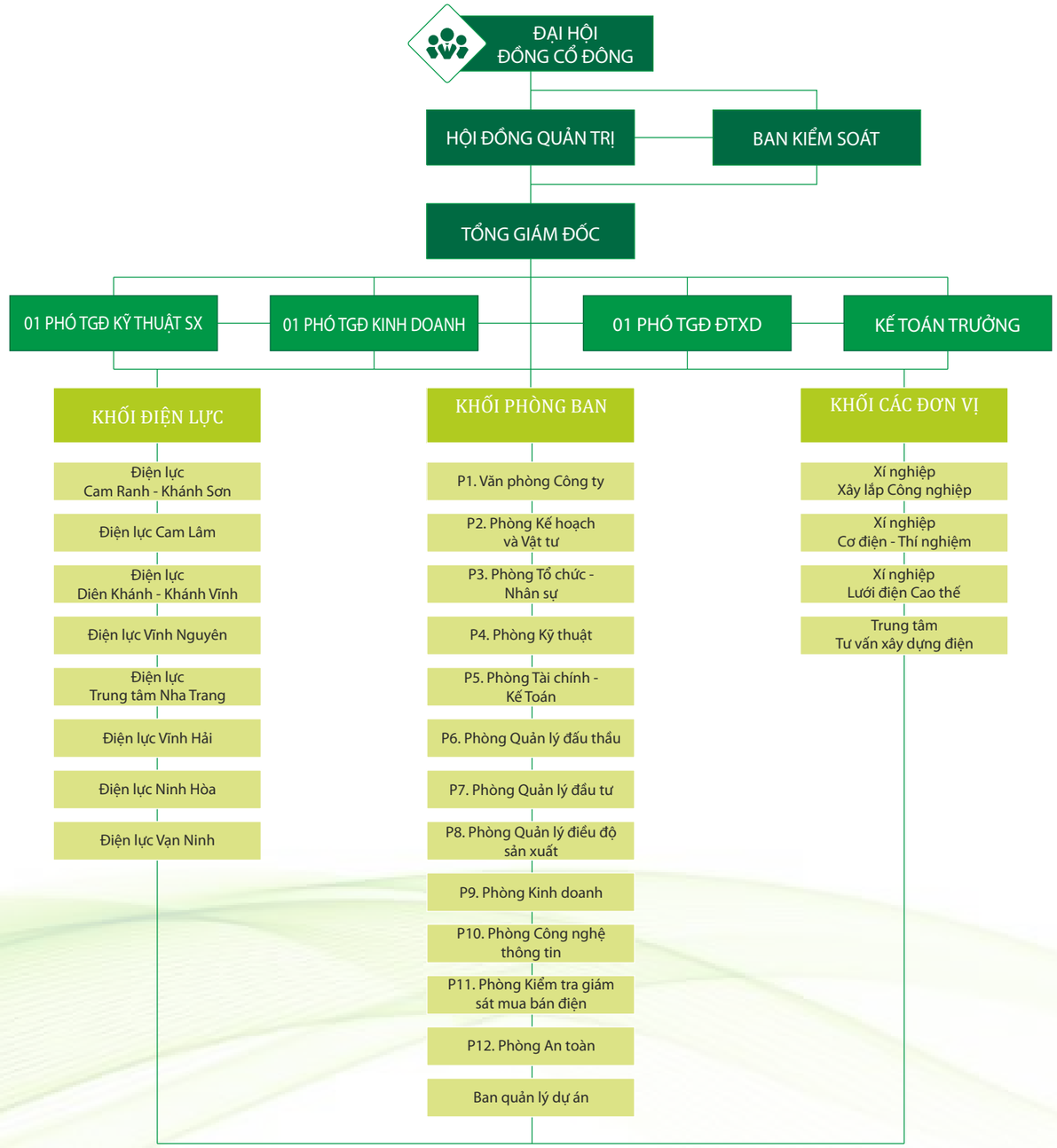

VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KPCECO)

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
Địa chỉ	Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	(84.258) 6256 699
Số fax	(84.258) 6251 235
Website	http://www.kpceco.com.vn
Email	ctybtlt.dlkh@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	15.000.000.000 đồng
Vốn KHP góp	4.650.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	31,00 %
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Mã cổ phiếu	KCE

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	2019	2020
Doanh thu	VNĐ	48.447.588.164	51.477.137.502
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	886.439.960	2.550.206.247
Tổng tài sản	VNĐ	38.904.216.859	35.421.507.727
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	28.211.564.172	30.075.330.459

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

♦ Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của KPCECO đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao với lợi nhuận sau thuế đạt 2,55 tỷ đồng, vượt 70% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

♦ Ngày 04/03/2021, KPCECO đã có thông báo tạm ứng cổ tức cho côt đông đợt 01/2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%.

♦ Chủ trương thoái vốn:

+ Ngày 24/12/2018, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 690/NQ-ĐLKH về việc bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa. Hiện Công ty đang thực hiện việc thoái vốn.

+ Ngày 03/02/2021, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 32/NQ-ĐLKH về việc dừng việc thoái phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.

CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2020 như sau:

ĐƠN VỊ	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	Tr. đồng	11.975	11.975,00	11.975,00	11.975,00	11.975,00
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	Tr. đồng		10.187,63	10.187,63	11.715,77	11.715,77
TỔNG CỘNG	VNĐ	11.975	22.162,63	22.162,63	23.690,77	23.690,77

VI. CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN (TIẾP THEO)

CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ (SCC)

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ
Địa chỉ	Thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại	0903.512.915
Website	http://www.songcho.net
Email	thuydiensongcho2@gmail.com
Vốn điều lệ thực góp	87.452.290.000 đồng
Vốn KHP góp	11.715.770.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	13,40 %
Mã cổ phiếu	Chưa có
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

Năm 2020, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều từ 75,9 tỷ đồng lên 89,562 tỷ đồng với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phiếu Công ty được quyền mua là 210.884 cổ phần. Ngày 09/02/2021, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 34/NQ-ĐLKH về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò với giá chuyển nhượng quyền mua là 5.655 đồng/cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận trực tiếp đảm bảo nguyên tắc giá thị trường. Công ty hiện đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt để tổ chức việc chuyển nhượng quyền mua này.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò đã thực hiện đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Chò 2. Ngày 26/12/2018, Thủy điện Sông Chò 2 đã phát điện thương mại.

Ngày 17/06/2019 đã hoàn thành và đi vào vận hành dự án điện mặt trời có công suất 998kWp với tổng mức đầu tư sau thuế là 21,845 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	Tr. đồng	33.572,700	35.770,597	106,55%
2. Tổng chi phí	Tr. đồng	37.536,300	39.743,07	105,88
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	-3.963,600	-3.972,41	

Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của SCC lỗ hơn 3,972 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do các tháng đầu năm 2020, thời tiết khô hạn kéo dài nên đã làm cho sản lượng điện phát, doanh thu của Nhà máy thủy điện Sông Chò giảm sâu. Do đó, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ	Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Số điện thoại	(84.236) 221 25 45
Số fax	(84.236) 222 1000
Website	https://pc3invest.cpc.vn
Email	pc3i@pc3invest.vn
Vốn điều lệ thực góp	303.110.660.000 đồng
Vốn KHP góp	13.699.400.000đồng
Tỷ lệ vốn góp của KHP	4,11%
Mã cổ phiếu	PIC
Ngành nghề kinh doanh chính	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; Sản xuất kinh doanh điện năng chính

(*) Vốn góp bằng tiền của KHPC là: 11.975.000.000 đồng. KHPC được nhận thêm cổ phiếu thưởng năm 2016 là 47.900 CP và cổ tức 2018 trả bằng cổ phiếu là 124.540 CP. Tổng số cổ phần sở hữu của KHP là 1.369.940 CP.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	104,060	102,851	98,84%
2. Tổng chi phí	tỷ đồng	83,361	81,795	98,12%
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	20,699	21,056	101,72%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	19,565	20,034	102,40%

Kết quả SXKD năm 2020 của PC3 Invest đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao với lợi nhuận trước thuế đạt 21,056 tỷ đồng, vượt 1,72% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 20,034 tỷ đồng, vượt 2,4% so với kế hoạch.

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu (*)	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tổng số CP SH	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	14.987.999	58.307	15.046.306	26,14	Chuyên trách
2	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên kiêm TGĐ	8.992.799	41,213	9.034.012	15,69	Điều hành
3	Ông Đào Truyền	Thành viên không điều hành	5.995.199	0	5.995.199	10,41	Tham gia HĐQT từ ngày 23/06/2020
4	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên độc lập	0	0	0	0	
5	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	0	0	0	0	
6	Đỗ Thanh Sơn	Thành viên kiêm Phó TGĐ	0	8.285	8.285	0,01	Thôi tham gia HĐQT từ ngày 23/06/2020
7	Trần Đăng Hiền	Thành viên kiêm Phó TGĐ	0	168.025	168.025	0,29	Thôi tham gia HĐQT từ ngày 23/06/2020

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) tại KHPC.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức vào ngày 23/06/2020 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2024. HĐQT đã tổ chức phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ để bầu Chủ tịch HĐQT Công ty. Cơ cấu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Cao Ký - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Đào Truyền - Thành viên HĐQT không điều hành
- Ông Trần Văn Khoa - Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT

Ban quản trị công ty

Đại hội thông qua nghị quyết

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

Ông NGUYỄN THANH LÂM

Chủ tịch HĐQT Chuyên trách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 21/9/1961

Địa chỉ thường trú: 297 Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 1984 - 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 6/1990 - 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 11/1994 - 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 7/2005 - 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó TổngGiám đốc Công ty
- ✓ 4/2008 - 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 14.987.999 cổ phần, chiếm 26,03% vốn điều lệ Công ty

- Cá nhân sở hữu: 58.307 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: Không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Ông NGUYỄN CAO KÝ

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1966

Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 03/1990 - 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- ✓ 06/1990 - 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- ✓ 09/1992 - 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- ✓ 01/1994 - 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- ✓ 11/1995 - 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 02/1998 - 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- ✓ 01/2001 - 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - ĐLKH
- ✓ 07/2005 - 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - CTCP ĐLKH
- ✓ 01/2007 - 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- ✓ 06/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 04/2009 - 03/2012: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- ✓ 04/2012 - 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
- ✓ 06/2014 - 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 8.992.799 cổ phần, chiếm 15,62% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 41.213 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

Ông Đào Truyền

Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/10/1970

Địa chỉ thường trú: Số 50-52 Vũ Thành Năm, P.Hòa Xuân, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác

- ✓ 09/1994 – 03/2004: Chuyên viên Phòng Điều độ Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 04/2004 – 03/2007: Phó Trưởng chi nhánh Điện lực Gio Linh – Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 04/2007 – 10/2007: Phó Trưởng chi nhánh PT Điện lực Cam Lộ – Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 11/2007 – 05/2010: Trưởng chi nhánh Điện lực Cam Lộ – Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 05/2010 – 01/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lộ – Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 01/2013 – 03/2015: Trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty Điện lực Quảng Trị
- ✓ 04/2015 – 12/2016: Chuyên viên - Phòng Tổng hợp - Văn phòng - Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- ✓ 01/2017 – 07/2019: Phó Trưởng Ban Kiểm tra - Giám sát Mua Bán Điện - Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- ✓ 07/2019 – 29/02/2020: Phó Trưởng Ban Phụ trách - Ban Kinh doanh - Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- ✓ 03/2020 đến nay: Phó Trưởng Ban Kinh doanh - Tổng Công ty Điện lực miền Trung
- ✓ 23/06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 5.995.199 cổ phần, chiếm 10,41% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Ông TRẦN VĂN KHOA

Thành viên Độc lập HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/03/1961

Địa chỉ thường trú: 273 Trường Chinh - Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 08/1984 – 10/1989: Kỹ thuật viên Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Khánh.
- ✓ 10/1989 – 06/1991: Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Yên.
- ✓ 07/1991 – 11/1991: Trợ lý Giám đốc Sở điện lực Phú Yên.
- ✓ 12/1991 – 06/2006: Phó Giám đốc Sở điện lực Phú Yên (nay là Công ty Điện lực Phú Yên)
- ✓ 07/2006 – 12/2017: Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên.
- ✓ 01/2018 đến 05/2020: Bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty Điện lực Phú Yên.
- ✓ 06/2020 đến nay: Hưu trí
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ : không có

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

Ông NGUYỄN HỮU TÂM

Thành viên độc lập HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/04/1954

Địa chỉ thường trú: 412 Đường 2/9 - Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- ✓ 1980 – 1988: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1988 – 1993: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1993 – 1995: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- ✓ 1995 – 2010: Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
- ✓ 2010 – 2014: Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực Miền Trung.
- ✓ 2014 đến nay: Hưu trí.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

BAN KIỂM SOÁT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	5.600	0,01%	
2	Phan Công Bình	Thành viên BKS	0	0	
3	Lê Hải Thuyết	Thành viên BKS	0	0	
4	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên BKS	0	0	Thôi tham gia BKS từ ngày 01/04/2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1969

Địa chỉ thường trú: 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 0915.888.245

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 06/1992 - 10/1994: Nhân viên Phòng Tài chính Điện lực Phú Yên
- ✓ 10/1994 - 11/2005: Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 12/2005 - 04/2016: Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.600 cổ phần

Ông PHAN CÔNG BÌNH

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963

Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trác, P. Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện - Đại học Kinh tế ngành thống kê.

Quá trình công tác

- ✓ 02/1985 - 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 9/1989 - 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 11/1989 - 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.
- ✓ 02/1993 - 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp - Công ty Điện lực 3.
- ✓ 7/1998 - 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.
- ✓ 4/2010 - 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- ✓ 10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính).
- ✓ 24/04/2015 - 23/04/2018: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Ông LÊ HẢI THUYẾT

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/05/1990

Địa chỉ thường trú: Chung cư Vincoland, P. Xuân Phú, TP. Huế

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 10/2012 – 01/2016: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- ✓ 07/2016 - 08/2020: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- ✓ 09/2020 đến nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực Thừa Thiên – Huế.

Số lượng cổ phần nắm giữ: không có

BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Ký	Tổng giám đốc	41.213	0,07%	
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	36.878	0,06%	Thôi Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/05/2020
3	Trần Đăng Hiền	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	168.025	0,29%	
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	8.285	0,01%	
5	Nguyễn Hải Đức	Phó Tổng giám đốc	0	0%	
6	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	18.289	0,03%	

Ngày 27/04/2020, HĐQT Công ty có quyết định để ông Nguyễn Kim Hoàng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/05/2020 để về nghỉ hưu theo chế độ.

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ông NGUYỄN CAO KÝ

Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1966

Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh - Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 03/1990 - 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- ✓ 06/1990 - 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- ✓ 09/1992 - 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- ✓ 01/1994 - 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- ✓ 11/1995 - 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 02/1998 - 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- ✓ 01/2001 - 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - ĐLKH
- ✓ 07/2005 - 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải - CTCP ĐLKH
- ✓ 01/2007 - 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- ✓ 06/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 04/2009 - 03/2012: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- ✓ 04/2012 - 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật - Sản xuất
- ✓ 06/2014 - 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- ✓ 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

- Đại diện sở hữu: 8.992.799 cổ phần, chiếm 15,62% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 41.213 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT công ty khác: không có

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Ông NGUYỄN KIM HOÀNG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/04/1960
Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
Số điện thoại: 090 540 6989 - Fax: (84.258) 3823828
Email: hoangnk1@cpc.vn
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình công tác

- ✓ 1984 - 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- ✓ 1990 - 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- ✓ 1994 - 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- ✓ 1996 - 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 1998 - 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 2000 - 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2005 - 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 04/2009 - 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- ✓ 09/2009 đến 04/2020: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
- ✓ 01/05/2020 đến nay: Hưu trí

Số lượng cổ phần nắm giữ: 26.342 cổ phần

Ông TRẦN ĐĂNG HIỀN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964
Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
Số điện thoại: 096 250 0960 - Fax: (84.258) 3823 828
Email: hientd@cpc.vn
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện.

Quá trình công tác

- ✓ 09/1982 - 05/1992: Cán bộ trường chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- ✓ 06/1992 - 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- ✓ 09/1994 - 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận - PC2
- ✓ 07/1995 - 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/1996 - 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2000 - 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2001 - 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 07/2005 - 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 04/2007 - 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực.
- ✓ 04/2009 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- ✓ 23/04/2018 - 23/06/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/06/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 168.025 cổ phần

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Ông ĐỖ THANH SƠN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964
Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
Số điện thoại: 096 340 7207 - Fax: (84.258) 3823828
Email: sondt3@cpc.vn
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 06/1986 - 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
- ✓ 03/1990 - 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 10/2009 - 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 03/2013 - 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 07/2014 - 04/2018: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/04/2018 - 23/06/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 23/06/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 8.285 cổ phần

Ông NGUYỄN HẢI ĐỨC

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 22/11/1971
Địa chỉ thường trú: 96 đường A1, KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Số điện thoại: 0913.444.333 - Fax: (84.258) 3823 828
Email: ducnh3@cpc.vn
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ mạng và hệ thống điện.

Quá trình công tác

- ✓ 01/08/1994 - 31/08/1994: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/1994 - 08/2007: Điều độ viên Phòng Điều độ sản xuất Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2007 - 08/2008: Phó Phòng Điều độ sản xuất Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2008 - 02/2013: Trưởng Phòng kỹ thuật & An toàn Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 03/2013 - 09/2015: Giám đốc Xí nghiệp lưới điện cao thế - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2015 - 02/2017: Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- ✓ 03/2017 - 14/11/2019: Giám đốc Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 15/11/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

VII. GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

Bà TRẦN THỊ TRIỀU LINH
Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 1967

Địa chỉ thường trú: 222/48 Lê Hồng Phong - Nha Trang - Khánh Hoà

Số điện thoại: 096 3001123 - Fax: (84.258) 3823828

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác

- ✓ 1987 - 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 10/2005 - 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa
- ✓ 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.064 cổ phần

Thành viên HĐQT và ban kiểm soát PC Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020 - 2024

Ông Nguyễn Cao ký - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PC Khánh Hòa báo cáo tổng kết tại đại hội

VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

- ◆ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.
- ◆ Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.
- ◆ Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.
- ◆ Đảm bảo an toàn cho người lao động.
- ◆ Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.

Kiểm tra thông số kỹ thuật trước khi đóng điện

- ◆ Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- ◆ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.
- ◆ Xây dựng Công ty thành doanh nghiệp số; nâng cao công tác quản trị tại Công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỆN

- ◆ Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành.
- ◆ Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- ◆ Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

Lắp đặt mới MBA tại xã Phước Đồng - Nha Trang

- ◆ Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang)
- Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.

Áp dụng phương pháp bệ đỡ Platform vào sửa chữa hotline

- Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển để ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Công ty; trong đó quan tâm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.

Kiểm tra vận hành các Trạm biến áp là công việc thường xuyên của ngành điện

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.

Kiểm tra thi tuyển công nhân - Phần thực hành lắp xà

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY.

- Thực hiện chủ đề năm 2021 là " Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" và "EVNCPC-Phục hồi và phát triển".
- Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chỉ số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- Hoàn tất việc xây dựng và phê duyệt các lưu đồ giải quyết công việc áp dụng trong Công ty để làm rõ trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong việc giải quyết công việc của Công ty, tránh tình trạng trì trệ, sai sót.
- Phối hợp với các đối tác triển khai dịch vụ điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà đạt và vượt chỉ tiêu EVNCPC giao. Ứng dụng CNTT để kiểm soát ĐMTMN của các chủ đầu tư, đảm bảo an toàn của hệ thống điện.
- Ngay từ đầu năm quản lý chặt công tác ĐTXD, SCL, thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ… để thi công hoàn tất các hạng mục ĐTXD, SCL trước tháng 10/2021, đồng thời giảm thời gian mất điện do thực hiện các công tác này.
- Nâng cao hiệu quả công tác Hotline (đào tạo và thực hiện thi công trên giàn giáo các vị trí xe không vào được; trang bị và huấn luyện phương pháp by-pass, plat form…); hiệu quả dây chuyền sản xuất composite (đưa thêm các sản phẩm mới).
- Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Nghiên cứu hình thành bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào hoạt động SXKD: Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline; Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao; Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình;

Lắp đặt máy biến áp Amorphous - Đầu tư hiệu quả và bảo vệ môi trường

- Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.
- Tập trung duy trì và thiết lập Văn hóa Công ty gắn liền với việc thực hiện Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Tập trung đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động; đẩy mạnh việc xây dựng Văn hoá an toàn tại Công ty.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung chỉ thị, chỉ đạo của EVN, EVNCPC về KDDVKH, về chuyển đổi số; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của riêng Công ty;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện và tổ chức thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động;
- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ quản lý, nhân viên theo đúng kế hoạch;
- Xây dựng và thực hiện các bước chuẩn bị để thực hiện các kế hoạch năm 2022 và kế hoạch 5 năm 2021-2025;

EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 và thiên tai, bão lũ, nhưng nhờ sự vào cuộc tích cực với quyết tâm cao của hệ thống chính trị, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện trên các lĩnh vực, thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của nhân dân; tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%, là một trong số ít nền kinh tế có mức tăng trưởng dương trên thế giới và khu vực, trong khi giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. *(Nguồn: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếau thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021)*

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tổng sản phẩm (theo giá so sánh 2010) năm 2020 ước được 46.948,48 tỷ đồng giảm 10,52% với năm 2019 (6 tháng đầu năm giảm 11,09%; 6 tháng cuối năm giảm 10%). Trong đó, khu vực dịch vụ giảm 20,54%, làm giảm 10,77 điểm phần trăm; khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,06%, làm giảm 0,41 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 5,28%, giảm 0,55 điểm phần trăm; riêng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,46%, đóng góp 1,21 điểm phần trăm. GRDP bình quân đầu người

Trung tâm điều độ quản lý theo dõi toàn bộ lưới điện Khánh Hòa

năm 2020 đạt 64,6 triệu đồng, giảm 8,63% so với năm 2019. Năng suất lao động năm 2020 ước được 114,43 triệu đồng/lao động, giảm 7,92% so với năm 2019. *(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2020 – Cục thống kê Khánh Hòa)*

Trước những khó khăn do tác động của dịch bệnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Với những nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự hỗ trợ của EVN, EVNCPC, Công ty đã đảm bảo cấp đủ điện, an toàn, tin cậy phục vụ cho công tác chống dịch và các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên toàn tỉnh Khánh Hòa; phục vụ tốt các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, các ngày lễ lớn và hoàn thành, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH 2020 / KH 2020	TH 2020 / TH 2019
Vốn điều lệ	Triệu đồng	575.718,00	575.710,00	100%	138,55%
Điện mua và điện phát	Triệu kWh	2.809,68	2.341,372	83,33%	89,64%
Tỷ lệ tổn thất điện năng (*)	%	4,05%	3,81%	-0,24%	-0,26%
Điện thương phẩm	Triệu KWh	2.692	2.245,104	83,40%	89,72%
Giá bán điện bình quân	Đồng/KWh		1.959,720		-112,53
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.857,5	4.625,702	78,97%	85,42%
Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.827,5	4.561,484	78,28%	85,37%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30.000	64,218	214,06%	89,71%

Ghi chú: (*) Tỷ lệ tổn thất điện năng là tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật đã loại trừ tổn thất do truyền tải điện hộ cho tỉnh Ninh Thuận và Phú Yên.

Năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tỉnh Khánh Hòa, Cụ thể, chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm giảm, chỉ bằng 89,72% so với năm 2019, giá bán điện bình quân giảm 112,53 đồng/kWh so với năm 2019. Làm tổng doanh thu bằng 85,42% so với năm 2019.

Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong việc cung ứng đủ điện phục vụ đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa. Chất lượng dịch vụ khách ngày càng được nâng cao với nhiều giải pháp như dịch vụ trực tuyến, kết nối liên thông với địa phương.

Cuối năm 2020, EVNCPC đã có quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho Công ty. Trong đó có điều chỉnh giá bán điện đầu vào cho Công ty có tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch Covid-19, bão lụt và chính sách giảm giá điện, giảm tiền điện hỗ trợ của Chính phủ. Do đó, kết quả cuối năm Công y đạt lợi nhuận trước thuế là 64,218 tỷ đồng, vượt 114,06% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 89,71% so với năm 2019.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2020

CHỈ TIÊU	ĐVT	2019	2020	2020 / 2019
Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.369.101	4.572.888	85,17%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	5.130.438	4.261.841	83,07%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	238.664	311.047	130,33%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	22.770	21.664	95,14%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	52.760	61.923	117,37%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	81.228	131.755	162,21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	73.586	93.228	126,69%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	53.860	45.805	85,04%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	17.723	18.413	103,90%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	71.582	64.218	89,71%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	20.500	19.076	93,05%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.083	45.142	88,37%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

Vệ sinh hotline sứ cách điện

Hoàn thành hệ thống RF Spider tại thôn Bố Lăng Khánh Vĩnh

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Đến thời điểm ngày 31/12/2020, toàn Công ty có 995 CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ

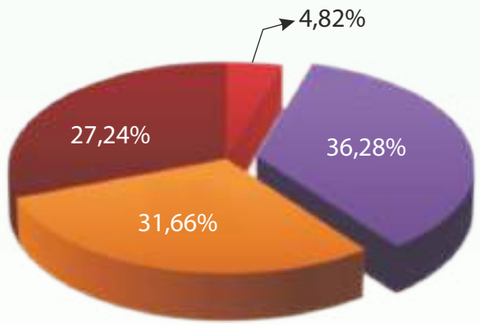

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH

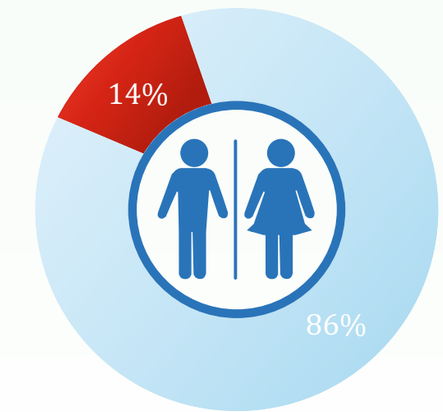

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỐI TƯỢNG

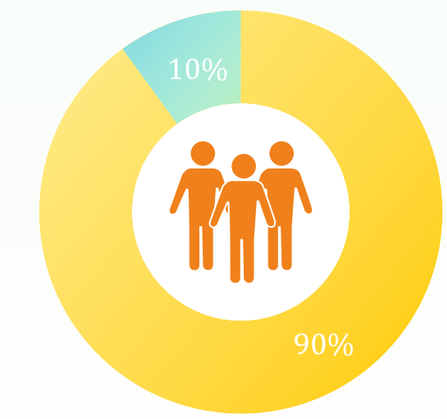

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO KHỐI

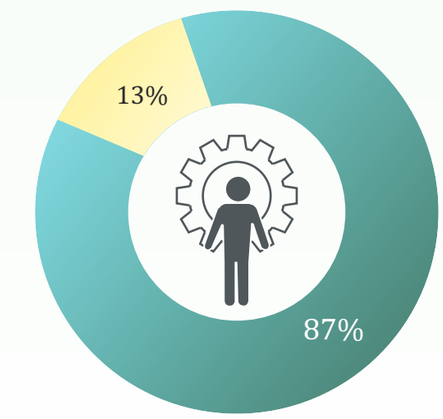

Trong năm 2020, số lao động của Công ty giảm 50 người so với năm 2019, từ 1.034 người giảm còn 995 người. Nguyên nhân chủ yếu là giải quyết chế độ nghỉ việc được hưởng chế độ hưu trí cho 17 người, nghỉ trước tuổi theo quy chế đãi ngộ là 16 người, 03 trường hợp từ trần và 14 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động. Tăng 11 người bao gồm thay con vào làm việc là 04 người, tuyển dụng mới 07 người.

Ý thức được con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, là chìa khóa quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do vậy, trong các năm qua, Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân của CBCNV năm 2020 được đảm bảo so với năm 2019. Đồng thời, Công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của người lao động đối với Công ty, cụ thể như sau:

Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CNCNV. Đồng thời khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, các tổ, từ đó thúc đẩy sự ham hỏi hỏi, nâng cao tầm hiểu biết không chỉ cho một bộ phận CBCNV mà cho tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng của Công ty.

Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ đối với lao động có trình độ công nhân, trung cấp, đại học; đối với việc tuyển dụng lao động cho vị trí chuyên viên/kỹ sư, Hội đồng quản trị tham gia phỏng vấn tuyển dụng đảm bảo tính nghiêm túc, minh bạch trong thi tuyển; đối với lực lượng lao động trẻ thay thế CBCNV nghỉ trước tuổi, Công ty tổ chức tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng leo cao, kiểm tra sức khỏe nhằm đảm bảo lực lượng công nhân kỹ thuật trẻ, khỏe, có khả năng làm việc tốt trên lưới, đảm bảo nguồn lao động có chất lượng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, chi trả tiền lương gắn với công việc và hiệu quả công việc, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho CBCNV. Năm 2020, Công ty đã áp dụng các quy định chi trả tiền lương, nhân công như công tác sản xuất kinh doanh khác, đơn giá các sản phẩm sản xuất kinh doanh ngoài kinh doanh điện, nhân công quản lý cáp viễn thông đã được sửa đổi trong năm 2019.

Năm 2020, Công ty đã rà soát quy định chi trả lương SXKD điện đối với CBQL và CNV, triển khai thực hiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

Bên cạnh chính sách lương, chính sách chế độ khác như lương thêm giờ phục vụ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đơn vị bạn khắc phục thiên tai, chế độ nghỉ hưởng đãi ngộ, chế độ hỗ trợ khi điều động công tác xa nhà… với người lao động luôn được Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

Ngoài ra, người lao động Công ty còn được hưởng các chính sách phúc lợi khác như: hỗ trợ chi phí có tính chất phúc lợi để tổ chức tham quan du lịch, hỗ trợ chăm sóc, khen thưởng con, người thân CBCNV, hỗ trợ nhân dịp những ngày Lễ Tết,…

Chính sách khác:

Được xem là nghề lao động nặng nhọc, ngành Điện tiềm ẩn không ít những nguy cơ độc hại, nguy hiểm. Do đó, hằng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đối với đối tượng lao động nghề nặng nhọc, độc hại; tổ chức thêm các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động thuộc nghề nặng nhọc, độc hại. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc; thường xuyên đo kiểm môi trường làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục bảo hộ và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của ngành, của nhà nước. Người lao động được nghỉ vào các ngày Lễ, Tết, Quốc khánh, Quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Công ty còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC; hàng năm Công ty đều tổ chức mua Bảo hiểm kết hợp con người để hỗ trợ 1 phần chi phí khám chữa bệnh cho người lao động; Ban hành áp dụng một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định về chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng…

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, Công ty đã tiếp tục thực hiện công tác sửa chữa lớn tài sản cố định và đầu tư xây dựng các công trình lưới điện bao gồm cả thành thị, miền núi và hải đảo. Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp điện, cải tạo và nâng cấp lưới điện, giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy, đảm bảo an toàn,… Kết quả thực hiện đã đem lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu cho phí cho Công ty, góp phần trong việc thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức thấp.

a. Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Năm 2020, tổng số công trình SCL đăng ký thực hiện là 81 công trình, với tổng giá trị vốn phê duyệt là: 57,723 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện quyết toán hoàn thành 80 công trình với giá trị quyết toán là 49,529 tỷ đồng. Còn 01 công trình đã thi công xong nhưng do khách hàng không đồng ý cắt điện nên chưa thực hiện xong hạng mục thí nghiệm tín hiệu về Trung tâm điều khiển, do đó chưa quyết toán được. Tổng giá trị thực hiện là 51,333 tỷ đồng, tiết kiệm 11% kế hoạch vốn năm 2020.

b. Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)

- Kế hoạch:

Kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 bố trí vốn 447,931 tỷ đồng:

+ Trả nợ gốc và lãi vay 88 tỷ đồng.

+ Đầu tư lưới điện 110kV: 15,556 tỷ đồng.

+ Đầu tư lưới điện trung hạ áp: 251,683 tỷ đồng

+ Công trình khác (nhà cửa, CNTT, VTDR…): 28,622 tỷ đồng

+ Mua sắm TSCĐ: 13,500 tỷ đồng.

+ Trả nợ khối lượng, quyết toán: 50,570 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện:

Đến 31/12/2020: Hoàn thành 50/62 công trình, giải ngân 315,28 tỷ, đạt tỷ lệ 70%. Nguyên nhân chưa hoàn thành tất cả các hạng mục và giải ngân thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19, phải dãn cách xã hội.

➢ Các công trình lưới điện trung hạ thế

Công ty thực hiện đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng 36 công trình lưới điện trung hạ thế, với tổng giá trị giải ngân là 160,424 tỷ đồng (đạt 64% so với kế hoạch vốn). Bao gồm các hạng mục công trình: Xây dựng mới TBA, Hoàn thiện lưới điện trung áp, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện,...

➢ Các công trình lưới điện 110kV

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai đầu tư và

Cân pha, sang tải tại TBA 68C (Lư Cấm - Ngọc Hiệp)

hoàn thành công trình Thay MBA T1 40MVA 110kV trạm E. Bình Tân hoàn (thành đóng điện ngày 19/12/2020). Giải ngân được 12,709 tỷ đồng (đạt 82% so với KHV).

➢ Các công trình đầu tư khác (nhà cửa, CNTT, VTDR,…):

Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình 11 công trình, bao gồm các hạng mục đầu tư công nghệ thông tin, xây dựng cải tạo nhà làm việc, kho phục vụ công tác sản xuất của các đơn vị. Giải ngân được 15,362 tỷ đồng (đạt 54% so với kế hoạch vốn)

➢ Mua sắm TSCĐ:

Công ty hoàn thành mua sắm 02 hạng mục TSCĐ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các đơn vị và Công ty. Giải ngân được 11,192 tỷ đồng (đạt 83% so với kế hoạch vốn).

➢ Trả nợ gốc lãi vay và trả nợ khối lượng, quyết toán:

Công ty đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác quyết toán các công trình hoàn thành trả nợ khối lượng và giải ngân nợ gốc, lãi vay:

- Trả nợ gốc và lãi vay: giải ngân được 64,953 (đạt 74% so với kế hoạch vốn).

- Trả nợ khối lượng, quyết toán: giải ngân được 50,658 (đạt 100% so với kế hoạch vốn).

➢ Các công trình chuyển tiếp sang 2021

Do các yếu tố ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thời tiến biến động bất thường, phát triển ĐMTMN ồ ạt, không có nhà thầu xây lắp tham gia thi công, công tác đền bù, giải tỏa gặp nhiều khó khăn, ... đã làm cho tiến độ thi công hoàn thành công trình có chậm so với tiến độ đặt ra, phải tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2021 với 12 công trình lưới điện với tổng mức đầu tư 87,106 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.989.318	2.028.626	101,98%
Vốn chủ sở hữu	642.850	662.754	103,10%
Doanh thu thuần	5.369.101	4.572.888	85,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.860	45.805	85,04%
Lợi nhuận khác	17.723	18.413	103,90%
Lợi nhuận trước thuế	71.582	64.218	89,71%
Lợi nhuận sau thuế	51.083	45.142	88,37%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	5%	2%	

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

Ghi chú: "*" kế hoạch cổ tức ĐHĐCĐ 2020 giao là 2%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,00	1,17
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,82	66,29
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,07	2,03
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Thời gian khoản phải thu	Ngày	8,6	8,26
Thời gian khoản phải trả	Ngày	14,21	7,87
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,95	0,99
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,70	8,17
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,62	2,25
Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,00	1,00

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Công thức	ĐVT	Mô tả	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
ROE (Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu) = (a*b*c*d)	%	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	15,76%	11,09%	8,82%	10,45%	9,7%	8,17%
a. LN biên gộp (Lợi nhuận gộp /Doanh thu thuần)	%	Lợi nhuận biên gộp so với doanh thu	5,81%	5,50%	5,12%	5,62%	4,45%	6,80%
b. LN sau thuế/LN gộp	%	Gánh nặng CP hoạt động DN, lãi suất và thuế	49,29%	34,38%	23,02%	21,21%	21,40%	14,51%
c. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản)	Lần	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,29	2,20	2,16	2,47	2,76	2,28
d. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	Lần	Hiệu quả đòn bẩy tài chính	2,40	2,66	3,47	3,55	3,7	3,64

+ Hệ số thanh toán đã tăng so với 2019, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,17 (>1), năm 2019 là 1,0; hệ số thanh toán nhanh 1,04 (năm 2019 là 0,84). Tình hình tài chính của KHPC vẫn ổn định do KHPC đã có những biện pháp sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD có hiệu quả: tận dụng nguồn vốn vay ngắn hạn lãi suất thấp để tính toán gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn; chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất cạnh tranh để đầu tư xây dựng; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; các khoản phải thu tốt; khả năng đáp ứng tín dụng với ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã có biện pháp bố trí nguồn vốn hợp lý hơn so với năm 2019 và không sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn

+ Năm 2020, tỷ suất nợ/VCSH bằng 2,03 (< 3) thể hiện cơ cấu tài chính hợp lý, rủi ro tài chính không cao do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá rất cao những nổ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành đúng đắn, kịp thời của Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Công ty: Chủ động, tích cực, hiệu quả
2. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và ổn định cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, góp phần vào thành công của các sự kiện như: Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa và Đảng bộ Khối DN Tỉnh.
3. Công tác phòng chống thiên tai đã thực hiện chủ động, nhanh chóng, kịp thời, giảm thiểu thiệt hại. Tổ chức diễn tập Chữa cháy-Cứu nạn cứu hộ quy mô lớn.
4. Đẩy mạnh dịch vụ công, cổng thông tin điện tử quốc gia
5. Gấp rút và tích cực tạo điều kiện phát triển ĐMTMN trên địa bàn Tỉnh.
6. Củng cố công tác quản lý và nâng cao chất lượng vận hành lưới điện 110kV
7. Chỉ tiêu tổn thất điện năng thực hiện 3,81%, giảm 0,26% so với cùng kỳ năm 2019 và giảm 0,24% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
8. Đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tai nạn lao động.
9. Lợi nhuận trước thuế năm 2020, Công ty đã đạt được 64,218 tỷ đồng, vượt 114,06% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.
10. Thực hiện công tác tăng vốn điều lệ thành công.

Cải tạo điện lưới nông thôn lên 22kv

NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC

1. Công tác thực hiện đầu tư xây dựng năm 2020 chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2021.
2. Tình hình sự cố lưới điện còn xảy ra, sự cố do vi phạm khoảng cách và động vật chiếm tỷ trọng cao trong các sự cố lâu dài.
3. Chưa hoàn thành việc xây dựng chương trình quản trị rủi ro về AT-VSLĐ theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 và xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.

2. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2020

Năm 2020, với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu điện thương phẩm, giá bán điện bình quân giảm so với năm 2019. Với nỗ lực của Ban điều hành và CBCNV đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn để đảm bảo cung ứng điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ công tác chống dịch và các hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội, an ninh - quốc phòng và đời sống nhân dân trên địa bàn toàn Tỉnh. Thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công thương và EVN trong việc giảm giá bán điện, giảm tiền điện hỗ trợ cho người dân trong dịch Covid-19 trong 02 đợt với tổng giá trị hơn 207 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao như: tỷ lệ tổn thất là 3,81% giảm -0,24% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 64,217 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước là 95,235 tỷ đồng.

3. Về hoạt động đầu tư xây dựng

Năm 2020, hoạt động ĐTXD của Công ty đã có bước khởi sắc. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, phải dãn cách xã hội nên chỉ hoàn thành được 56/62 công với giá trị giải ngân 315,28 tỷ, đạt tỷ lệ 70% so với kế hoạch giao.

4. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tổng cộng 142 gói thầu với tổng giá trị phê duyệt là 353,213 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu là 301,829 tỷ đồng, giá trị chênh lệch là 51,384 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 14.55%). Trong đó có 47 goi thầu tổ chức đâu thầu rộng rãi và 46 gói thầu chào hàng cạnh tranh. Cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

Gói thầu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	47	203,609	224,149
Chào hàng cạnh tranh	46	15,346	17,641
Mua sắm trực tiếp	15	45,716	62,952
Tự thực hiện	30	30,198	41,475
Ký hợp đồng trực tiếp	4	6,960	6,995

Kiểm tra trực tuyến máy tính bảng tại hiện trường

Lắp đặt thiết bị Router 3G

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong các năm qua, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

- Về công tác bảo vệ môi trường: Là đơn vị chủ nguồn thải chất thải nguy hại (dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải; Giẻ lau, giấy thấm dầu cách điện thải; Roang cao su, gôc thấm dầu cách điện thải; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải;...) nên Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường; Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về Quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên môi trường; các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Phổ biến và áp dụng Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 03/07/2017. Tham gia áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.
- Về các hoạt động xã hội, từ thiện: Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2020 Công ty đã tổ chức các đợt thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, … Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: thực hiện "Tuần lễ hồng EVN" lần thứ VI, vận động CBCNV đóng góp 02 ngày lương cho công tác phòng chống dịch Covid-19 do UBTW MTTQVN phát động, vận động CBCNV ủng hộ kinh phí phục vụ Cây ATM gạo giúp đồng bào nghèo do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 do Hội chữ thập đỏ Tỉnh kêu gọi; vận động CBCNV ủng hộ kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt cho đồng bào miền Trung.
- Công tác chăm sóc khách hàng: Đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, các chương trình đào tạo đội ngũ CBCNV tiếp xúc khách hàng chuyên nghiệp, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa,… đã nâng cao đáng kể sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và cả ngành Điện.
- Thực hiện triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng trong tháng "Tri ân khách hàng", cấp điện trực tuyến, tài trợ hệ thống ĐMTMN cho 02 trường học, hỗ trợ lắp bóng đèn đường cho 05 tuyến đường thôn, xã; hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, tư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm cho các gia đình chính sách, …
- Công tác giảm tiền điện theo chủ trương của Chính phủ: Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương và EVN, KHPC đã thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng trong 02 đợt nhằm tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.
- Đã phối hợp với Sở Y tế, Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa sớm xác nhận các khách hàng thuộc đối tượng là cơ sở cách ly, khám điều trị bệnh nhân đã nhiễm, nghi nhiễm Covid-19 và các khách hàng là cơ sở lưu trú du lịch để các điện lực trực thuộc thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền điện theo đúng quy định.Tại tỉnh Khánh Hòa, tổng số tiền hai đợt giảm giá điện, giảm tiền điện hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong năm 2020 là hơn 207 tỷ đồng, trong đó đợt 1 là hơn 134 tỷ đồng và dự kiến đợt 2 là hơn 86 tỷ đồng.
- Chăm lo đời sống cho người lao động: Công ty tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC …..
- Công tác thực hiện để đảm bảo sức khỏe người lao động trong mùa dịch: Trước diễn biết phức tạp của đại dịch Covid-19. Để đảm bảo sức khỏe của CBCNV, Công ty đã thực hiện các nội dung như:
  - ✓ Phối hợp với Công đoàn thường xuyên ban hành các văn bản quán triệt đến CBCNV Công ty trong việc thực hiện thông điệp "5K" của Bộ Y tế trong phòng/chống dịch.
  - ✓ Xây dựng phương án phòng chống dịch Covid-19 theo từng giai đoạn. Tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh theo đúng phương án phòng chống dịch.
  - ✓ Trang bị khẩu trang và dung dịch sát khuẩn cho các CBCNV. Bố trí dung dịch sát khuẩn tại các điểm giao dịch tại các đơn vị, điểm ra vào thang máy tại Nhà điều hành. Thực hiện công tác đo thân nhiệt cho CBCNV và khách hàng ra vào Trụ sở Công ty.
  - ✓ Thực hiện công tác vệ sinh khử khuẩn tại cơ sở làm việc định kỳ hàng ngày.
  - Thực hiện công tác điều tra dịch tễ khi có diễn biến dịch Covid-19 và báo cáo kịp thời theo quy định.
- Trách nhiệm đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2019 (2%) và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và vốn khác của chủ sở hữu với tỷ lệ 40% (05 cổ phiếu nhận được 02 cổ phiếu)

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020. Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng rất nặng nền do dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực vượt khó trong công tác quản lý điều hành, thực hiện các chỉ đạo và tham mưu kịp thời cho HĐQT trong việc điều chỉnh các chỉ trương, định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn một cách nhanh chóng. Điều này đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được đúng theo định hướng mà HĐQT đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho người lao động trong sản xuất. Đã có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp đồng bộ lịch cắt điện thi công, đã có tiến bộ hơn so với năm 2019.

Trong công tác kinh doanh điện năng, Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong công tác chăm sóc khách hàng. Đặc biệt, thực hiện tốt chính sách giảm giá điện, giảm tiền điện theo quy định của Chính phủ. Thực hiện tốt triển khai dịch vụ công, dịch vụ về điện trên Cổng thông tin điện tử quốc gia.

Thực hiện đúng chủ trương của EVN, HĐQT trong việc tạo điều kiện tối đa cho việc phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn quản lý.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công tác thực hiện đầu tư xây dựng chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2020; Chưa hoàn thành việc xây dựng xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty; Sự cố có giảm nhưng sự cố lưới điện 110kV vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để phấn đấu, thực hiện chủ đề của năm 2021 của EVN là "Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" và chủ đề của Tổng công ty Điện lực miền Trung là "EVNCPC- Phục hồi và phát triển"; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 tăng – 5 giảm – 5 không; tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty; nâng cao hơn nữa công tác kinh doanh dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Toàn cảnh hội nghị người lao động

Ông Nguyễn Cao Ký - Tổng Giám đốc PC Khánh Hòa chủ trì hội nghị

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2020

◆ Chỉ tiêu điện thương phẩm

Trong các năm qua, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm hàng năm của Công ty đều tăng. Do ảnh hưởng của đại dịch Covod-19 nên năm 2020, sản lượng điện thương phẩm đạt 2.245 triệu kWh, giảm 10,28% so với cùng kỳ năm 2019 (2.502 triệu kWh). Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2020 bằng 83,4% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao đầu năm.

Các yếu tố ảnh hưởng: dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nặng nề đến mọi thành phần kinh tế trong xã hội. Lần đầu tiên trong nhiều năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành quay về dưới mức âm so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Các khách hàng kinh doanh - dịch vụ sụt giảm mạnh, giảm hơn 36% so với cùng kỳ.
- Khách hàng thuộc nhóm Công nghiệp – xây dựng cũng giảm 10,33%; nhóm khách hàng Khác giảm 2,36% so với cùng kỳ.
- Nhóm khách hàng Quản lý tiêu dùng tăng trưởng thấp, chỉ đạt 1,13% so với cùng kỳ.
- Nhóm khách hàng sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp có tốc độ tăng trưởng 24,86% so với cùng kỳ, nhưng do tỷ trọng thấp nên không ảnh hưởng nhiều đến tốc độ tăng trưởng chung của Công ty.

◆ Tỷ lệ tổn thất điện năng

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện hàng năm. Trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng.

Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2020 đạt 3,81%, giảm -0,26% so với cùng kỳ 2019 và giảm 0,24% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao đầu năm, hoàn thành chỉ tiêu HĐQT giao là 4,02%.

Các yếu tố ảnh hưởng:

- Biến động sản lượng của các khách hàng 110kV:

Sản lượng của 04 khách hàng lớn (HVS, Dệt, Thủy điện Sông Giang và Nhiệt điện Ninh Hòa) lũy kế đến tháng 12/2020 là 82,92 triệu kWh, giảm 22,87 triệu kWh so với cùng kỳ. Sản lượng các khách hàng lớn giảm làm tỷ lệ tổn thất tăng +0,03%.

- Ảnh hưởng do điều chỉnh lịch ghi điện:

Sản lượng điện thương phẩm tháng 01/2020 tăng 0,405 triệu kWh do điều chỉnh lịch ghi điện năm 2020 làm tỷ lệ tổn thất lũy kế giảm -0,01%.

- Ảnh hưởng do các nguyên nhân khác:

+ Giảm sản lượng mua ĐMTMN khoảng 1,4 triệu kWh do giảm số ngày điện nhận trong tháng 01/2020 (tháng 01/2020 sản lượng điện nhận từ ngày 01/01/2020 đến phiên ghi điện), làm tỷ lệ tổn thất lũy kế giảm -0,05%.

+ Cắt điện cuối tháng 12/2019 sau phiên ghi tháng 12 làm sản lượng điện thương phẩm tháng 1/2020 giảm khoảng 2,37 triệu kWh, làm tỷ lệ tổn thất lũy kế 12 tháng tăng +0,09%.

+ Điện phát từ các dự án ĐMTMN chưa nghiệm thu, ghi nhận chỉ số nhưng đã phát lên lưới. Ước tính sản lượng này khoảng 0,45 triệu kWh, làm tỉ lệ tổn thất cả năm 2020 ước giảm -0,02%.

+ Điều chỉnh tăng sản lượng điện nhận của Nhà máy thủy điện miền Trung (EAK) và 172 Hòa Hiệp 05 triệu kWh trong tháng 12/2020, làm tỷ lệ tổn thất lũy kế tăng +0,19%.

Công nhân điện lực Cam Ranh - Khánh Sơn nâng cấp lưới điện tại xã đảo Bình Ba

Hoàn thành công trình cấp điện cho thôn đảo Bình Hưng

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

◆ Giá bán điện:

Giá bán bình quân năm 2020 thực hiện là 1.959,72 đ/kWh, giảm 112,53 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2019 (2.072,25 đ/kWh). Giá bán điện bình quân toàn Công ty thực hiện năm 2020 giảm thấp do:

- Chính sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: tổng số tiền Công ty đã hỗ trợ qua 02 đợt thực hiện giảm giá điện/giảm tiền điện là hơn 207 tỷ đồng (trước thuế).
- Hoạt động du lịch – nhà hàng – khách sạn bị đóng băng do dịch Covid-19 đã khiến điện thương phẩm của nhóm khách hàng thương nghiệp – khách sạn – nhà hàng giảm đến hơn 36% so với cùng kỳ và chỉ chiếm tỷ trọng 16,6% trong cơ cấu điện thương phẩm của toàn Công ty (năm 2020 nhóm chiếm tỷ trọng hơn 23%). Đây là nhóm khách hàng có giá bán điện bình quân cao hơn giá bán điện toàn Công ty. Do vậy, việc tăng trưởng âm của nhóm khách hàng này kéo theo việc sụt giảm mạnh về giá bán điện bình quân của Công ty trong năm 2020.

Về doanh thu:

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2020 đạt 4.573 tỷ đồng, tương đương giảm 14,83% so với năm 2019. Nguyên nhân giảm doanh thu chủ yếu do giảm doanh thu hoạt động bán điện (hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất 96%). Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 làm giảm giá bán điện bình quân cũng như sản lượng thương phẩm, cụ thể như sau:

- Giá bán điện bình quân giảm 112,52 đồng/Kwh so năm 2019 (Năm 2020: 1.959,72; Năm 2019: 2.067,40).
- Sản lượng thương phẩm giảm 257,32 tr.Kwh so với năm 2019.

Ngoài ra, năm 2020, Công ty đã thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19. Theo đó, doanh thu miễn/giảm cho khách hàng sử dụng điện hơn 207 tỷ đồng.

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2019	Tỷ trọng	Năm 2020	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	5.193.141	96,72%	4.405.444	96,34%
Doanh thu khác	175.960	3,28%	167.444	3,66%
Cộng	5.369.101	100%	4.572.888	100%

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

◆ Về Chi phí hoạt động

Trong năm 2020, giá vốn hàng bán giảm 868,60 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương với tỷ lệ giảm 16,9% nguyên nhân chủ yếu do giảm giá vốn của hoạt động điện (hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất 97,34%). Trong năm 2020, giá vốn hoạt động điện biến động giảm do Giảm sản điện mua đầu vào (do giảm sản lượng thương phẩm) làm giảm giá vốn hàng bán giảm tương ứng.

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

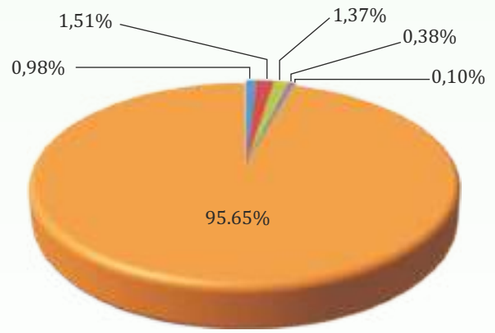

- Chi phí hoạt động tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý DN
- Thuế thu nhập DN
- Chi phí khác
- Giá vốn bán hàng

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

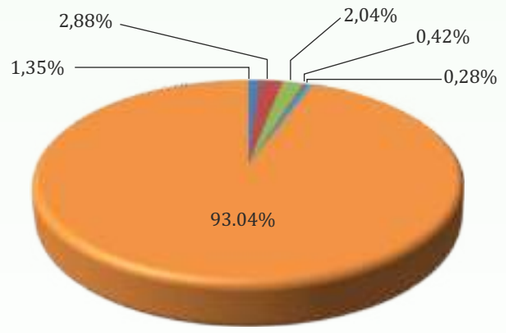

- Chi phí hoạt động tài chính
- Chi phí bán hàng
- Chi phí quản lý DN
- Thuế thu nhập DN
- Chi phí khác
- Giá vốn bán hàng

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

◆ Về lợi nhuận

Với mức lợi nhuận trước thuế đạt 64,218 tỷ đồng, vượt 114,06 % kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đề ra.

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2020

Công tác sáng kiến:

Trong năm 2020, toàn Công ty có 17 sáng kiến được Công ty công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là hơn 15,968 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 93,532 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty như:

- ✓ Sáng kiến giải tỏa công suất phát điện mặt trời mái nhà.
- ✓ Xây dựng phần mềm quản lý tiến độ đầu tư.
- ✓ Lập phương án và tổ chức thực hiện Lắp đặt hệ thống đo đếm giao nhận điện năng ranh giới giữa Khánh Hòa và Ninh Thuận
- ✓ Sử dụng pin năng lượng mặt trời tại chỗ để cấp nguồn cho tủ RTU điều khiển RMU
- ✓ Nhắn tin thông báo mất điện tại các TBA cung cấp điện cho thiết bị tại các phòng thông tin vào công tác quản lý vận hành hệ thống VTDR&CNTT.
- ✓ Xây dựng tiện ích cập nhật chỉ số chốt Điện mặt trời mái nhà từ hệ thống đo xa RF-Spider vào CMIS3.0.

Đẩy mạnh dịch vụ công, cổng thông tin điện tử quốc gia

Trong năm 2020, đã có 28.820 yêu cầu về dịch vụ điện (trong tổng số 35.439 yêu cầu) được tiếp nhận qua các hình thức trực tuyến, chiếm tỷ lệ 81,32%. Trong đó:

- ✓ 23.205 yêu cầu được tiếp nhận qua các kênh mạng như website chăm sóc khách hàng của ngành điện, cổng dịch công Quốc gia, cổng hành chính công tỉnh Khánh Hòa, zalo, email, chat… (chiếm tỷ lệ 65,48%)
- ✓ 5.615 yêu cầu qua điện thoại (chiếm tỉ lệ 15,84%)

Trong năm 2020, có:

- ✓ 14.226 yêu cầu được tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công quốc gia, chiếm tỷ lệ 54,24% tổng số yêu cầu tiếp nhận.
- ✓ 22.146 yêu cầu thực hiện theo phương thức dịch vụ điện điện tử, chiếm tỷ lệ 84,44% tổng số yêu cầu tiếp nhận.

Công tác chăm sóc khách hàng:

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và sử dụng ứng dụng chăm sóc khách hàng với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện…

- ✓ CSKH qua hình thức gửi Email:

Trong năm 2020, toàn Công ty có 73.863 lượt khách hàng được cung cấp các thông tin qua email, tương đương 18,30% tổng số khách hàng sử dụng điện.

- ✓ Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app chăm sóc khách hàng.

Tổng số khách hàng phát triển mới trong năm 2020 là 10.864 khách hàng. Toàn Công ty có 92.095 khách hàng đáp ứng tiêu chí sử dụng ứng dụng EVNCPC CSKH trên 40 ngày.

Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng, định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể, được thể hiện qua kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện hàng năm, năm sau tăng cao hơn năm trước.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỉ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2019	Năm 2020
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	≤ 2 giờ	100%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	≥ 5 ngày	92%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) khẩn cấp	≤ 12 giờ	100%	100%
- Cấp điện mới:			
+ KH Sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
+ KH sinh hoạt nông thôn	≤ 5 ngày làm việc	100%	100%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	≤ 7 ngày làm việc	100%	100%
- Thay thế thiết bị đóng cắt:			
+ Lưới hạ thế	≤ 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	≤ 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	100%	100%
- Sắp xếp cuộc hẹn với KH:	≤ 2 ngày	100%	100%
- Cấp điện trở lại	≤ 8 giờ	100%	99.19%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn trả)	≤ 3 ngày	100%	100%

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019		2020		2020/2019
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	557.126	28,01%	690.184	34,02%	123,88%
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.478	5,55%	231.407	11,41%	209,46%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	267.387	13,44%	211.407	10,42%	79,06%
Các khoản phải thu ngắn hạn	91.905	4,62%	166.734	8,22%	181,42%
Hàng tồn kho	86.571	4,35%	80.010	3,94%	92,42%
Tài sản ngắn hạn khác	784	0,04%	627	0,03%	79,99%
Tài sản dài hạn	1.432.192	71,99%	1.338.441	65,98%	93,45%
Các khoản phải thu dài hạn	184	0,01%	274	0,01%	149,16%
Tài sản cố định	1.252.165	62,94%	1.188.021	58,56%	94,88%
Tài sản dở dang dài hạn	42.767	2,15%	76.417	3,77%	178,68%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.321	2,03%	27.185	1,34%	67,42%
Tài sản dài hạn khác	96.757	4,86%	46.544	2,29%	48,10%
Tổng tài sản	1.989.318	100%	2.028.626	100%	101,98%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

Tổng tài sản của Công ty tăng 39,307 tỷ đồng tương đương 1,98 %. Cơ cấu tài sản dịch chuyển từ tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn: tài sản dài hạn giảm 93,75 tỷ đồng, tương đương giảm 6,55% so với cùng kỳ và tài sản ngắn hạn tăng 133,058 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 23,9% so với cùng kỳ.

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

3. Tình hình tài chính

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	2019		2020		2020/2019
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	558.983	41,51%	588.731	43,10%	105,32%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	787.485	58,49%	777.141	56,90%	98,69%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	1.346.468	100%	1.365.871	100%	101,44%

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

Về nợ ngắn hạn:

Phải trả người bán ngắn hạn giảm 25,073 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 23,7% chủ yếu do giảm khoản trả tiền mua điện cho EVNCPC. Do chính sách giảm giá điện của của chính phủ vào thời điểm cuối năm 2020, khoản chi phí Người mua trả tiền trước tăng 75,67 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 206,7%. Đồng thời năm 2020 sản lượng điện mặt trời lắp mới tăng rất lớn so với năm 2019 nên khoản chi phí trích trước tăng lên.

Về nợ dài hạn:

Nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm giảm 10,345 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 1,3%, nguyên nhân chủ yếu biến động trên như sau: do vay dài hạn tăng 20,001 tỷ và phải trả khác giảm 30,189 tỷ đồng (51,7%) do:

+ Tăng khoản phải trả tiền đảm bảo hợp đồng mua bán điện: 28,14 tỷ đồng.

+ Giảm khoản phải trả cho CREB do bàn giao Tài sản cho ĐL Phú Yên - Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110KV: 58,33 tỷ đồng

Về tình trạng nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2019	2020	+/-	2019	2020	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	213.255	257.518	44.263	58.338	28.149	-30.189
Các khoản vay	202.188	110.346	-91.842	718.366	738.367	20.001
Chi phí phải trả	15.256	29.024	13.768	0	0	0

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2020)

Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn. Với tình hình vay của Công ty và tình hình luân chuyển dòng tiền hiện nay thì Công ty hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
Nợ ngắn hạn	VNĐ	202.187.754.345	110.346.225.519
Nợ dài hạn	VNĐ	718.365.843.870	738.366.735.488
Chi phí lãi vay	VNĐ	51.904.567.914	61.256.183.126

Trong năm, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức thấp đã thể hiện Công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức quản lý

- Củng cố công tác quản lý và nâng cao chất lượng vận hành lưới điện 110kV

Trong năm 2020, KHPC đã củng cố công tác quản lý và nâng cao chất lượng vận hành lưới điện 110kV như: nghiêm túc thực hiện đầy đủ theo quy định về công tác kiểm tra đường dây 110kV. tổ chức kiểm tra xung yếu trước và sau mưa bão, tăng cường kiểm tra khi đường dây mang tải cao, kiểm tra sau sự cố, ... Xử lý các tồn tại phát sinh trong quá trình vận hành, sau kiểm tra định kỳ như : Sứ vỡ, tiếp địa tiếp xúc không tốt, cây trong hành lang, phát nhiệt mối nối, phóng sứ, rỉ dầu TI, MBA, ... Các tồn tại tùy theo mức độ ảnh hưởng vận hành sẽ có kế hoạch xử lý phù hợp, đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, liên tục. Ngoài ra tại các TBA thường xuyên vệ sinh công nghiệp, duy trì công tác "sáng - xanh - sạch - đẹp".

- Công tác phòng chống thiên tai đã thực hiện chủ động, nhanh chóng, kịp thời, giảm thiểu thiệt hại.

Với những diễn diến phức tạp của thời tiết năm 2020, KHPC đã triển khai ngay các biện pháp ứng phó trước, trong và sau khi bão, lũ đi qua; tập trung toàn bộ nhân lực, vật lực ngày đêm căng mình khắc phục sự cố lưới điện nhằm khẩn trương cấp lại điện kịp thời cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh. Đặc biệt, lực lượng xung kích KHPC đã nhanh chóng lên đường, thu xếp công việc gia đình, tham gia hỗ trợ khắc phục sự cố lưới điện bị thiệt hài nặng nề tại PC Quảng Ngãi sau cơn bão số 9 hoành hành hồi tháng 10/2020.

Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:

Năm 2020, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động như:

- ✓ Triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo chỉ số KPI.
- ✓ Triển khai Ứng dụng Kiểm tra hiện trường ATLĐ cho HĐH iOS.
- ✓ Triển khai Quản lý server AD tập trung.
- ✓ Triển khai chương trình Quản lý hợp đồng thuê MBA.
- ✓ Triển khai chức năng theo dõi tiến độ ĐTXD
- ✓ Triển chức năng nhắn tin thông báo mất điện tại các TBA cung cấp điện cho thiết bị VT-CNTT tại các phòng thông tin vào công tác quản lý vận hành hệ thống VTDR&CNTT để có kế hoạch vận hành hợp lý.
- ✓ Triển khai ứng dụng họp trực tuyến qua Micrsoft Teams.
- ✓ Xây dựng và triển khai phần mềm kiểm tra định kỳ các thiết bị đóng/cắt (LBS, REC) trên lưới điện bằng thiết bị thông minh.
- ✓ Xây dựng và triển khai phần mềm "Nhắn tin thông báo mất điện khách hàng" phiên bản nâng cấp.
- ✓ Xây dựng và triển khai phần mềm hỗ trợ quản lý đấu thầu.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

B. KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2021

Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2021

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ đã xác định phương châm hành động của năm 2021 là "Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển" với 08 trọng tâm chỉ đạo điều hành và 11 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu. Mục tiêu phấn đấu của năm 2021 với Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP): Khoảng 6,5% (kế hoạch năm 2021 Quốc hội giao là khoảng 6%); GDP bình quân đầu người: Khoảng 3.700 USD;... *(Nguồn: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021)*

Theo Báo cáo "Kinh tế Việt Nam 2020 và triển vọng 2021: Đổi mới để thích ứng" do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Việt Nam (CIEM) thực hiện với sự hỗ trợ từ Chương trình Aus4Reform (Australia) đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2021. Theo đó, tăng trưởng kinh tế năm 2021 có thể đạt mức 5,98% theo Kịch bản 1, và 6,46% trong Kịch bản 2. Xuất khẩu cả năm dự báo tăng 4,23% trong Kịch bản 1 và tăng 5,06% trong Kịch bản 2. Thặng dư thương mại dự báo tương ứng ở các mức 5,49 tỷ USD và 7,24 tỷ USD. Lạm phát bình quân năm 2021 lần lượt đạt 3,51% và 3,78%. (Nguồn: Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương: Hội thảo "Kinh tế Việt Nam năm 2020 và triển vọng 2021: Cải cách, hội nhập và phát triển bền vững"

Đối với ngành Điện, Dự báo trong năm 2021, EVN sẽ tiếp tục phải vượt qua hàng loạt các khó khăn, thử thách trong thời gian tới, đó là: Dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; nhu cầu điện tăng trưởng không cao trong khi nguồn NLTT chiếm tỷ trọng lớn; Việc đảm bảo cân đối tài chính của EVN chịu ảnh hưởng lớn của các yếu tố đầu vào khó dự báo trước (như giá nhiên liệu, tỷ giá, tỷ trọng nguồn phát giá thành cao tăng...); Khó khăn trong huy động vốn đầu tư; Việc bố trí quỹ đất và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn, phức tạp...

Năm 2021, EVN đặt mục tiêu chính là: Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; Đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; Thực hiện các nhiệm vụ được giao để xây dựng thị trường điện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy nhanh chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. *(Nguồn: Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016-2020, Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của EVN)*

Đối với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, trong thời gian đến, triển khai các giải pháp để thực hiện chủ đề năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là "Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam" và chủ đề của Tổng công ty Điện lực miền Trung là "EVNCPC- Phục hồi và phát triển" với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Vận hành tối ưu hệ thống lưới điện phân phối do Công ty quản lý nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Định hướng mục tiêu năm 2021 của Công ty

❖ Mục tiêu tổng quát

- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng, tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của nhà nước tại Công ty, bảo đảm việc làm và thu nhập và an toàn của người lao động Công ty; bảo đảm các lợi ích của cổ đông Công ty;

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD;

- Kiên quyết đảm bảo tiến độ thi công, tiến độ giải ngân, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng (ĐTXD) và sửa chữa lớn (SCL) lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện;

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các nội dung chuyển Công ty thành doanh nghiệp số;

❖ Nhiệm vụ trọng tâm

1) Tập trung toàn bộ nguồn lực để hoàn thành các công việc chưa hoàn thành của năm 2020 trước tháng 3/2021; đảm bảo cấp điện phục vụ tốt Tết cổ truyền của dân tộc, các sự kiện, các lễ kỷ niệm quan trọng trong năm 2021;

2) Kiểm tra và phê duyệt lại kế hoạch ĐTXD, SCL của năm 2021; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình ĐTXD, SCL trước tháng 11/2021;

3) Đề ra các giải pháp để tăng điện thương phẩm; giảm TTĐN (phấn đấu không còn TBA công cộng TTĐN trên 3,7% ở khu vực thành phố; 5% ở khu vực nông thôn; không còn xuất tuyến trung áp TTĐN lớn hơn 1,8%); tăng giá bán điện bình quân; dư nợ tiền điện dưới 5 tỷ đồng; tăng độ tin cậy cung cấp điện, giảm suất sự cố; giảm chi phí; Tổng lợi nhuận của Công ty trên 50 tỷ đồng;

4) Tăng cường công tác QLKT, QLVH để không có sự cố 110kV; tiếp tục giao Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đăng ký các xuất tuyến, TBA công cộng không có sự cố trong năm 2021;

5) Kiểm soát chặt chẽ, phát huy hiệu quả công tác Hotline;

6) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để phát hiện các nhân tố mới và khắc phục các hạn chế, yếu kém;

7) Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung chỉ thị, chỉ đạo của EVN, EVNCPC về KDDVKH, về chuyển đổi số; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của riêng Công ty;

8) Tập trung đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động; đẩy mạnh việc xây dựng Văn hoá an toàn tại Công ty.

9) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 tăng (Tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng năng suất lao động; tăng giá bán điện bình quân; tăng lợi nhuận; tăng tỷ lệ thu tiền điện; tăng các giá trị gia tăng cho khách hàng; tăng tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và công nhân viên; tăng sự đồng thuận trong Công ty; tăng cường các mối quan hệ đối ngoại đối nội; tăng thu nhập cho CBCNV); 5 giảm (Giảm chi phí; giảm sự cố; giảm TTĐN; giảm thời gian tiếp cận điện năng; giảm số lần và thời gian mất điện); 5 không (Không có tai nạn lao động; không có người vi phạm kỷ luật; không có khiếu kiện của khách hàng; không đơn thư mạo danh, nặc danh; không tham nhũng, lãng phí);

10) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Công ty;

11) Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn diện và tổ chức thực hiện kế hoạch này một cách hiệu quả để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động;

12) Hoàn thành thủ tục về đất đai để xây văn phòng cho đội Hotline; khu sản xuất của XNCĐTN;

13) Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ quản lý, nhân viên theo đúng kế hoạch;

14) Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty; kiểm tra bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp;

15) Xây dựng và thực hiện các bước chuẩn bị để thực hiện các kế hoạch năm 2022 và kế hoạch 5 năm 2021-2025;

2.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Công ty đề ra một số chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh cho năm 2021 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So với TH năm 2020	Thực hiện 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	589,73	102,43%	575.710,160
2	Điện mua và điện phát	Tr.KWh	2.389,36	102,07%	2.341,372
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	3,75%	-0,06%	3,81
4	Điện thương phẩm	Tr.KWh	2.289,00	101,96%	2.245,104
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.740,30	102,48%	4.572,888
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	4.690,20	102,82%	4.637,106
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,10	78,02%	64,218

EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

3 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

A. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần: 57.571.016 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 57.571.016 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 56.071.016 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 47.647.126 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.369.890 cổ phần

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 22/03/2021

❖ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu quỹ	1.500.000	2,61%	0	0%	1.500.000	2,61%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	29.975.997	52,07%	4.092.744	7,11%	34.068.741	59,18%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	2.278.386	3,96%	901.586	1,57%	3.179.972	5,52%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	17.283.515	30,02%	1.538.788	2,67%	18.822.303	32,69%
Tổng cộng	**51.037.898**	**88,65%**	**6.533.118**	**11,35%**	**57.571.016**	**100,00%**

❖ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL lưu hành
Cổ đông trong nước	**49.537.898**	**88,35%**
Cá nhân	19.530.702	34,83%
Tổ chức	30.007.196	53,52%
Cổ đông nước ngoài	**6.533.118**	**11,65%**
Cá nhân	1.766.099	3,15%
Tổ chức	4.767.019	8,50%
Tổng cộng	**56.071.016**	**100%**

❖ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân - Đà Nẵng	29.975.997	52,07%
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	CB2389	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	4.092.744	7,11%

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 415,51 tỷ đồng lên 575,71 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông từ Quỹ ĐTPT, vốn khác của chủ sở hữu và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ (5:2).

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tính đến 31/12/2020, Công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có.

6. CÁC CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO QUYỀN, LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

- **Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông:**

Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tất cả các cổ đông đều được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian, tỷ lệ chi trả, tạm ứng cổ tức, thông tin mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên và luôn tạo điều kiện cho các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

- **Xây dựng quy trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định và thông lệ quốc tế:**

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong Quy chế đã nêu cụ thể về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể: thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đều được Công ty công bố thông tin trước 20 so với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội, địa điểm được tổ chức ngay tại Trụ sở Công ty (TP Nha Trang) nên rất thuận tiện cho cổ đông tham dự, các tài liệu của Đại hội đều được Công ty đăng tải trên trang Website của Công ty và bổ sung thường xuyên để cổ đông có thể tra cứu đúng theo thời gian quy định trước ngày tổ chức Đại hội.

Công ty cũng xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐCĐ thường niên để cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Các nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều được nêu cụ thể trong Quy chế.

- **Thực hiện chính sách tạm ứng, chi trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm.**

Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Trong các năm qua, Công ty luôn duy trì và thực hiện chính sách tạm ứng và chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông vào đợt cuối quý 3, 4 hằng năm sau khi đã căn cứ vào kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm của Công ty. Năm 2020, Công ty cũng đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 2% trên vốn điều lệ lưu hành với số tiền hơn 8 tỷ đồng.

- **Thực hiện việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin**

Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả trong hoạt động, quan hệ với nhà đầu tư. Công bố thông tin liên hệ của người công bố thông tin và Người được ủy quyền công bố thông tin trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên để các cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC kịp thời và đầy đủ.

BỘ PHẬN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Người được ủy quyền công bố thông tin
Ông Lê Anh Khôi
Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
Email: pckhanhhoa@cpc.vn **Di động:** 0963124579
Điện thoại: 0258.2210275 **Fax:** 0258.220320

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và được lưu giữa tại Trụ sở Công ty theo đúng quy định.

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch chuyên trách	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015			
2	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên kiêm TGĐ	TV HĐQT từ ngày 24/4/2015	6/6	100%	
3	Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên kiêm TGĐ	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018 Thôi TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020	3/6	50%	Thôi TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020
4	Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên kiêm PTGĐ	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018 Thôi TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020	3/6	50%	Thôi TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020
5	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	6/6	100%	
6	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	6/6	100%	
7	Ông Đào Truyền	Thành viên	TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020	3/6	50%	Tham gia TV HĐQT kể từ ngày 23/06/2020

2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRI

Thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã trình và được ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức vào ngày 23/06/2020. Đại hội đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT cơ cấu loại nhân sự các tiểu ban trực thuộc HĐQT và HĐQT đã có các Quyết định thành lập lại các Tiểu ban sau:

√ Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển.

√ Tiểu ban Nhân sự.

√ Tiểu ban Lương thưởng.

√ Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

Trong năm 2020, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ như sau:

a. Tiểu ban Lương thưởng:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2019.

- Phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2020 để trình HĐQT phê duyệt.

- Theo dõi việc Công ty xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường hiệu suất công việc KPIs, vận hành chương trình KSOP theo hướng dẫn chung của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) và ban hành quy định đánh giá KPIs của Công ty.

- Tham gia việc xây dựng và trình HĐQT ban hành đơn giá tiền lương các hoạt động sản xuất khác của Công ty.

- Tham gia việc quyết toán quỹ tiền lương 9 tháng đầu năm 2020; trình HĐQT phê duyệt đơn giá nhân công, đơn giá tiền lương của các sản phẩm dịch vụ và dự kiến thực hiện quỹ lương năm 2020 của XNCĐTN/XNXLCN/TTTV.

b. Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty:

- Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Tiểu ban, các thành viên Tiểu ban đã chỉ đạo các đơn vị và trực tiếp xây dựng các quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, phù hợp với quy định có liên quan của EVN, EVNCPC và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2020, Công ty đã sửa đổi, bổ sung, ban hành áp dụng 34 tài liệu nội bộ thuộc các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó ban hành mới 10 Quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB); sửa đổi, bổ sung 10 QCQLNB (có 01 QCQLNB được sửa đổi, bổ sung năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020); áp dụng 04 QCQLNB của EVN và 05 QCQLNB của EVNCPC.

- Tham mưu ban hành 03 Quyết định hủy bỏ các QCQLNB lỗi thời để các đơn vị kịp thời cập nhật và áp dụng QCQLNB mới vào công việc hàng ngày; trong đó có 01 Quyết định công bố hết hiệu lực thi hành của 119 tài liệu nội bộ Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu việc soạn thảo, sửa đổi và ban hành các Quy định, Quy chế và các văn bản liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đúng quy định.

c. Tiểu ban Nhân sự:

- Giám sát việc tổ chức tuyển dụng lao động theo chỉ tiêu do HĐQT, EVNCPC phân bổ và tổ chức kiểm tra lao động thay thế công nhân viên nghỉ hưu sớm.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 tại các đơn vị cấp IV và các phòng/ban Công ty.

- Giám sát việc vận động người lao động có sức khỏe suy yếu, không có khả năng leo cao nghỉ việc theo chế độ đãi ngộ.

- Giám sát công tác bổ nhiệm các chức danh Quản đốc tại các Phân xưởng thuộc Xí nghiệp Cơ điện-Thí nghiệm sau khi HĐQT có Nghị quyết thay đổi mô hình tổ chức của Xí nghiệp Cơ điện-Thí nghiệm.

d. Tiểu ban Kế hoạch và chiến lực phát triển:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành Nghị quyết về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2020.

- Thực hiện việc phân tích, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Theo dõi sát công tác phát triển điện mặt trời mái nhà để tham mưu kịp thời cho HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện giải tỏa công suất của các dự án của các chủ đầu tư, ký kết hợp đồng mua bán điện theo đúng quy định; công khai, minh bạch trong công tác này.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 06 lần với nội dung và kết quả như sau:

Lần họp thứ nhất:

♦ Ngày họp: 13/01/2020

♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 4/2019.

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và chỉ đạo các nội dung liên quan đến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 4 và cả năm 2019.

- Thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐQT về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2020.

- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 và thảo luận nhân sự thành viên HĐQT, BKS Công ty nhệm kỳ mới.

- Thông qua kết quả hoạt động quý 4/2019 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ hai:

♦ Ngày họp: 22/04/2020 (Họp trực tuyến qua phần mềm Microsoft teams)

♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2020 và phương án kế hoạch lợi nhuận quý 2/2020 và cả năm 2020 theo diễn biến của dịch bệnh Covid-19; Phương án tách/sáp nhập một số phòng ban chức năng Công ty.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2020. Kế hoạch thực hiện trong thời gian đến.

- Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 1/2020.

- Thông qua việc rà soát, xây dựng lại phương án kế hoạch lợi nhuận quý 2/2020 và cả năm 2020 theo diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Thông qua việc giữ nguyên, không tách/sáp nhập các phòng ban chức năng của Công ty.

- Tình hình thực hiện các chủ trương, nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2020.

- Kế hoạch bổ sung lao động từ lao động nghỉ trước tuổi năm 2020 và thực hiện Quy chế đãi ngộ người nghỉ trước tuổi.

- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện trong Quý 1/2020 theo kế hoạch của Tiểu ban lương thưởng, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

- Thông qua kết quả hoạt động quý 1/2020 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ ba:

♦ Ngày họp: 22/06/2020.

♦ Nội dung chính: Thông qua chương trình tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020; Kết quả SXKD 5 tháng đầu năm và ước thực hiện các tháng còn lại của năm 2020. Tình hình thực hiện lợi nhuận 05 tháng đầu năm và ước thực hiện kế hoạch lợi nhuận Quý 2 và cả năm 2020.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua chương trình tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 tổ chức vào này 23/06/2020.

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm 2020 và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong hoạt động SXKD của Công ty trong thời gian đến.

Lần họp thứ tư:

♦ Ngày họp: 23/06/2020.

♦ Nội dung chính: Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2024.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua việc bầu ông Nguyễn Thanh Lâm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳn 2020 – 2024.

Lần họp thứ năm:

♦ Ngày họp: 25/08/2020 (Họp trực tuyến qua phần mềm Microsoft teams)

♦ Nội dung chính: Về chủ trương triển khai thực hiện Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg và Thông tư số 18/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời và Phân công người có trách nhiệm thực hiện đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện với các chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Chỉ đạo Công ty lập báo cáo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 11 và 13 của Chính phủ, cũng như thực hiện các chỉ đạo của EVN/EVNCPC về phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN), tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Thống nhất chủ trương sẽ ban hành Nghị quyết chỉ đạo Ban TGĐ thực hiện các nội dung liên quan đến đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện với các chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Lần họp thứ sáu:

♦ Ngày họp: 23/10/2020.

♦ Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2020, kế hoạch thực hiện các tháng còn lại; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

♦ Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3, 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch thực hiện các tháng còn lại.

- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện trong Quý 3/2020 theo kế hoạch của Tiểu ban lương thưởng, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty.

- Thông qua kết quả hoạt động quý 3/2020 của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành tổng cộng 265 Nghị quyết, Quyết định. Một số Nghị quyết, Quyết định quan trọng của HĐQT đã ban hành liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

✓ Nghị quyết số 1234/NQ-ĐLKH ngày 15/01/2020 của HĐQT về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2020.

✓ Nghị quyết số 1269/NQ-ĐLKH ngày 21/02/2020 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.

✓ Quyết định số 1305/QĐ-ĐLKH ngày 19/03/2020 của HĐQT về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2019.

✓ Nghị quyết số 1410/NQ-ĐLKH ngày 15/04/2020 của HĐQT về việc thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.

✓ Quyết định số 1516/QĐ-ĐLKH ngày 10/06/2020 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.

✓ Nghị quyết số 06/NQ-ĐLKH ngày 29/06/2020 của HĐQT về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt.

✓ Nghị quyết số 17/NQ-ĐLKH ngày 08/07/2020 của HĐQT về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

✓ Quyết định số 29/QĐ-ĐLKH ngày 21/07/2020 của HĐQT Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

✓ Nghị quyết số 1458/NQ-ĐLKH ngày 28/04/2020 của HĐQT về Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 21, Nhiệm kỳ 2015-2020.

✓ Nghị quyết số 08/NQ-ĐLKH ngày 30/06/2020 của HĐQT về Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 22, Nhiệm kỳ 2015-2020.

✓ Nghị quyết số 72/NQ-ĐLKH ngày 03/09/2020 của HĐQT về Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 02, Nhiệm kỳ 2020 – 2024.

✓ Nghị quyết số 126/NQ-ĐLKH ngày 20/10/2020 của HĐQT về Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 03, Nhiệm kỳ 2020 – 2024.

✓ Nghị quyết số 193/NQ-ĐLKH ngày 31/12/2020 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2020.

5. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

♦ HĐQT có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực các nội dung công việc trong năm 2020 như:

✓ Ngay từ đầu năm, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1234/NQ-ĐLKH ngày 15/01/2020 về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2020 với các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.

✓ HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chủ trương của HĐQT trong hoạt động điều hành sản xuất.

✓ Căn cứ các báo cáo của Ban kiểm soát về một số kiến nghị liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. HĐQT đã có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện một số kiến nghị của Ban kiểm soát và yêu cầu báo cáo kết quả cho HĐQT, Ban kiểm soát các nội dung đã thực hiện.

♦ HĐQT thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

✓ HĐQT đã có văn bản chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện công tác chỉnh trang cáp viễn thông trong năm 2020 nhằm mang lại hiệu quả cao hơn và thiết thực hơn; chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác luân chuyển CBCNV tại các vị trí nhạy cảm để phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo kiểm điểm và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể và cá nhân liên quan đến các sự cố lưới điện 110kV và đã ban các quyết định xử lý kỷ luật CBQL theo thẩm quyền của HĐQT.

✓ HĐQT đã tổ chức đợt làm việc với các phòng ban chức năng nhằm đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong thời gian qua và HĐQT đã ban hành kết luận để chỉ đạo khắc phục các tồn tại.

✓ HĐQT đã có các văn bản chỉ đạo TGĐ Công ty tổ chức thực hiện các nội dung để không xảy ra sự cố 110kV; thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2020 và chuẩn bị cho kế hoạch ĐTXD năm 2021 của Công ty; Chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến việc ký hợp đồng mua bán điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN), giải tỏa công suất ĐMTMN đúng quy định.

♦ Trong 2020, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển ĐHĐCĐ/HĐQT đã đề ra.

♦ Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định khác của Công ty đã được ban hành.

Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Theo phân công của HĐQT, hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT trong năm như sau:

♦ Ông Trần Văn Khoa:

Ông Trần Văn Khoa hiện đang là Trưởng Tiểu ban lương thưởng trực thuộc HĐQT, đồng thời là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là Trưởng Tiểu ban lương thưởng, ông Trần Văn Khoa đã điều hành hoạt động của Tiểu ban hiệu quả, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành lại Quy định quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh điện, theo dõi việc Công ty soát xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về lao động tiền lương và các chính sách, chế độ đối với người lao động; Quy định chi trả tiền lương cán bộ quản lý, ...

Ngoài ra, ông Trần Văn Khoa còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hoạt động sản xuất điện.

♦ Ông Nguyễn Hữu Tâm:

Ông Nguyễn Hữu Tâm hiện đang là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là thành viên Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty, ông Nguyễn Hữu Tâm đã tham gia tích cực trong hoạt động của Tiểu ban, góp phần tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu Tâm còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Phân tích tích, đánh giá các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty; Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động ĐTXD, SXKD của Công ty.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

6. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Ông Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Cao Ký - Thành viên Hội đồng Quản Trị
- Ông Trần Văn Khoa - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị
- Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

Riêng ông Đào Truyền tham gia thành viên HĐQT từ ngày 23/06/2020 sẽ tham gia lớp đào tạo về quản trị công ty trong năm 2021.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1.THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	TV BKS từ ngày 28/04/2016 Tiếp tục tham gia BSK từ ngày 23/06/2020	4/4	100%	
2	Ông Phan Công Bình	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/04/2018 Tiếp tục tham gia BSK từ ngày 23/06/2020	4/4	100%	
3	Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên	Tham gia BKS từ ngày 23/06/2020	3/4	75%	TV BKS từ ngày 23/06/2020
4	Bà Phan Thị Thanh Mai	Thành viên	TV BSK từ ngày 23/04/2018 Thôi tham gia BKS từ ngày 01/04/2020	1/4	25%	Thôi TV BKS từ ngày 01/04/2020

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên: 02 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp trực tuyến.

Nội dung của các cuộc họp nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 và tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, BKS thường xuyên thông tin, trao đổi với nhau để các thành viên cùng phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ.

BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGĐ Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình:

+ Kiểm tra, giám sát, việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành; việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết HĐQT đã ban hành;

+ Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

+ Thẩm định số liệu báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu BCTC, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập khuyến nghị;

+ Thẩm định kế hoạch và thực hiện quỹ tiền lương SXĐ của Công ty;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty trên Website của Công ty; Ủy ban chứng khoán Nhà nước... theo các quy định của pháp luật; giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ hàng năm;

+ Phối hợp với các Phòng ban chức năng thực hiện công tác kiểm soát nội bộ trong Công ty; Giám sát việc thực hiện các ý kiến khắc phục của các Đoàn thanh tra, kiểm toán, kiểm soát tại Công ty....

Hoạt động về đào tạo quản trị Công ty của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã tham gia khóa đào tạo Kiểm soát quy trình lập BCTC và quản trị rủi ro gian lận do EVN tổ chức từ ngày 22/7/2020-24/7/2020 tại Hội An - Quảng Nam.

3. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% Thực hiện/ kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.857,500	4.625,702	78,97%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,000	64,218	214,06%
Tình hình sản xuất				
Điện mua và điện phát	Tr. kWh	2.809,680	2.341,372	83,33%
Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	4,05%	3,81%	-0,24%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	2.692	2.254,104	83,40%

KHPC hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ giao trong đó: lợi nhuận trước thuế đạt 64,218 tỷ đồng vượt 114,06% so với kế hoạch; Tổn thất điện năng đạt 3,81% giảm 0,24% so với cùng kỳ.

Tình hình tài chính

♦ **Khả năng thanh toán:**

- Khả năng thanh toán hiện hành:

Tại thời điểm 31/12/2020 khả năng thanh toán hiện hành của KHPC đạt 1,17 tăng 0,17 lần so với thời điểm 01/01/2020. (EVN yêu cầu >1). Nguyên nhân tăng hệ số thanh toán hiện hành của KHCP chủ yếu do tăng các khoản tiền và tương đương tiền, đặc biệt là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

- Khả năng thanh toán nhanh:

Tại thời điểm 31/12/2020 khả năng thanh toán nhanh của KHPC đạt 1,04 tăng 0,2 so với thời điểm đầu năm. Cơ cấu hàng tồn kho trong tài sản ngắn hạn của KHPC giảm xuống 11,59% so với 15,54% (thời điểm đầu năm). KHPC có chỉ số thanh toán nhanh tốt.

Tỷ suất nợ/VCSH bằng 2,03 (< 3) thể hiện cơ cấu tài chính hợp lý, rủi ro tài chính không cao do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Hệ số tự tài trợ là 32,65% (lớn hơn 25%), như vậy Công ty đã đảm bảo khả năng tự chủ tài chính của Công ty.

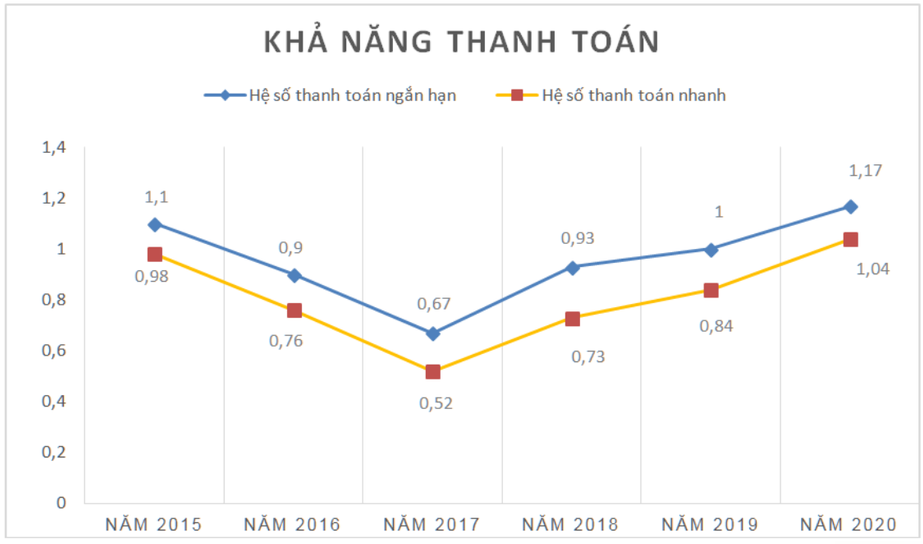

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS (TIẾP THEO)

♦ Năng lực hoạt động

Công ty đã được tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là 48,7 tăng hơn năm 2019. Vòng quay tổng tài sản là 2,28 giảm so với cùng kỳ.

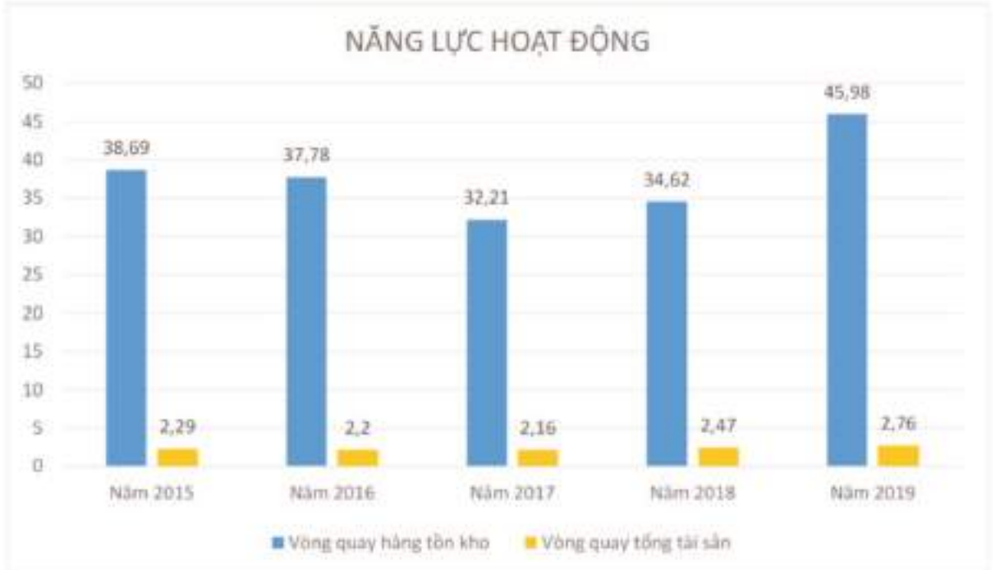

♦ Khả năng sinh lời

Kết quả SXKD năm 2020: Lợi nhuận trước thuế đạt 64,218 tỷ đồng vượt 114,06% so với kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 2,25% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có ROE đạt 8,17%.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019

- ✓ Thực hiện chỉ tiêu các kế hoạch SXKD năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm chỉ bằng 89,72% so với năm 2019, giá bán điện bình quân giảm 112,53đ/kWh và doanh thu giảm 84,45% so với năm 2019.
- ✓ Sau khi được điều chỉnh kế hoạch SXKD vào cuối năm 2020, trong đó EVNCPC đã điều chỉnh giá bán điện đầu vào có tính đến các yếu tố bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, chính sách giảm giá điện, giảm tiền điện hỗ trợ của Chính Phủ và ảnh hưởng của bão lụt. Kết quả: Lợi nhuận trước thuế là 64,218 tỷ đồng, bằng 89,71% so với năm 2019 và vượt 114,06% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- ✓ Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 415,513 tỷ lên 575,71 tỷ đồng (phát hành cổ phiếu tăng VĐL từ Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và nguồn vốn khác của CSH với tỷ lệ phát hành là 10:04 (10 cổ phiếu nhận 4 cổ phiếu).
- ✓ Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích quỹ và trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- ✓ Sửa đổi Điều lệ Công ty.
- ✓ Công tác công bố thông tin: Minh bạch, kịp thời, đúng quy định.
- ✓ Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.
- ✓ Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS đúng mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT; BAN TGĐ VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

♦ Hoạt động của HĐQT

BHĐQT đã thực hiện đầy đủ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của được quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các phiên họp của HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Các Nghị quyết/Quyết định được các thành viên HĐQT thảo luận một cách thẳng thắn, dân chủ và được thông qua khi đa số thành viên chấp thuận. Nội dung các cuộc họp đều ghi thành biên bản và được Thư ký Công ty lưu trữ đầy đủ.

Các nội dung HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, định hướng Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty.

Bên cạnh các cuộc họp chính thức, HĐQT còn trực tiếp trao đổi, thảo luận qua điện thoại/email để trao đổi những vấn đề phát sinh cần giải quyết sớm.

♦ Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và mưa bão. Ban Tổng Giám đốc đã tham mưu kịp thời để HĐQT điều chỉnh các định hướng, chủ trương hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình mới.

Ban TGĐ đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ: tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, công tác ĐTXD, công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng..., nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể và cá nhân, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đang thực hiện nhiệm vụ đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc và các quy định hiện hành của Công ty.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS (TIẾP THEO)

6. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN TGĐ TRONG NĂM

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGĐ đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của các cổ đông nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT phối hợp cùng BKS lập các kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của ban điều hành và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chủ trương, chỉ đạo của HĐQT thông qua các đợt kiểm tra, giám sát chuyên đề. Từ đó, phát hiện các vướng mắc, sai sót để kịp thời chấn chỉnh, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty theo đúng định hướng của EVN, EVNCPC và HĐQT đề ra.

BKS đã được HĐQT, Ban TGĐ mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban và các cuộc họp quan trọng khác. Ban kiểm soát được tạo mọi điều kiện thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban TGĐ Công ty và đều nhận HĐQT chỉ đạo Ban TGĐ và các Phòng/Ban chức năng xem xét và khắc phục (nếu có) nhằm làm cho hoạt động SXKD của Công ty ngày càng tốt hơn.

7. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

♦ Kiến nghị:

1. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao để đảm bảo mức cổ tức chia cho các cổ đông tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng.

2. KHPC là Công ty cổ phần đầu tiên và duy nhất trong lĩnh vực phân phối đến thời điểm hiện nay nên gặp khó khăn về cơ chế tài chính do nhu cầu lưới điện ngày càng tăng, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn. Do không tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi như ADB, WB...do Chính phủ bảo lãnh. Trong khi việc vay vốn các ngân hàng thương mại bị hạn chế bởi hạn mức chung của toàn ngành sẽ dẫn đến khó khăn trong cân đối vốn trong tương lai. KHPC nên cân nhắc trong việc đầu tư, bố trí nguồn vốn hợp lý, hạn chế việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện các công trình ĐTXD để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện.

3. Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh các quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành. Thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ theo quy định tại NĐ 05-Chính phủ.

4. Xây dựng Công ty thành Doanh nghiệp số; nâng cao chất lượng công tác quản trị tại Công ty.

5. Xây dựng phương án cho hoạt động SXKD của Công ty thích ứng với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021.

♦ Định hướng, kế hoạch đoạt động BKS năm 2021

Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc, Ban kiểm soát sẽ tiến hành họp để phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của KSV được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;

2. Kiểm tra tính tuân thủ, hợp lý trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của ngành và Pháp luật quy định;

3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm và tiếp tục duy trì kênh thông tin hiệu quả giữa BKS với kiểm toán độc lập để chủ động giám sát chất lượng và cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC;

4. Thẩm định các báo cáo theo quy định; Kiểm soát các chuyên đề trực tiếp theo kế hoạch đã được phê duyệt và tham gia các Đoàn kiểm tra do Công ty và EVNCPC tổ chức.

Thông qua kiểm soát đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước. Phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển, lợi ích của cổ đông và quyền lợi của người lao động được đảm bảo.

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng tham gia HĐQT, BKS	Tiền thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
I.	**Hội đồng quản trị**			**372.600.000**	**486.000.000**	**858.600.000**
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12		486.000.000	486.000.000
2	Nguyễn Cao Ký	TV HĐQT kiêm TGĐ Cty	12	82.800.000		82.800.000
3	Đỗ Thanh Sơn	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	6	41.400.000		41.400.000
4	Trần Đăng Hiền	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	6	41.400.000		41.400.000
5	Trần Văn Khoa	TV độc lập HĐQT	12	82.800.000		82.800.000
6	Nguyễn Hữu Tâm	TV độc lập HĐQT	12	82.800.000		82.800.000
7	Đào Truyền	TV độc lập HĐQT	6	41.400.000		41.400.000
II.	**Ban kiểm soát**			**128.814.000**	**432.000.000**	**560.814.000**
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	12		432.000.000	432.000.000
2	Phan Công Bình	Thành viên	12	73.608.000		73.608.000
3	Lê Hải Thuyết	Thành viên	6	36.804.000		36.804.000
4	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên	3	18.402.000		18.402.000
III.	**Tổng Giám đốc**					
1	Nguyễn Cao Ký	TGĐ	12		468.000.000	468.000.000

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

3. HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

♦ **Các quyết định về giá bán điện của Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC - cổ đông lớn của Công ty) cho Công ty**

- Quyết định số 3137/QĐ-EVNCPC ngày 17/04/2020 của EVNCPC về giá bán điện năm 2020 của EVNCPC cho Công ty.

- Quyết định số 903/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2020 của EVNCPC về việc giao điều chỉnh kế hoạch năm 2020 cho Công ty.

- Nghị quyết số 111/NQ-ĐLKH ngày 09/10/2020 của HĐQT Công ty về việc bàn giao tài sản do EVNCPC đầu tư cho Công ty Điện lực Phú Yên đối với 02 dự án: Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn WB; Dự án Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang - Ninh Hòa. thực hiện hoàn trả cho EVNCPC số tiền chênh lệch khấu hao tài sản đã trích đến thời điểm bàn giao và phần nguồn vốn (KHCB, gốc vay) với số tiền là 28.953.613.546 đồng.

♦ **Ký các hợp đồng thuê tài sản các dự án điện do EVNCPC làm chủ đầu tư tại tỉnh Khánh Hòa với Công ty Điện lực Phú Yên (Đơn vị trực thuộc EVNCPC – cổ đông lớn của Công ty)**

Nghị quyết số 115/NQ-HĐQT ngày 14/10/2020 của HĐQT Công ty về việc ký các hợp đồng thuê tài sản 07 dự án điện do EVNCPC làm chủ đầu tư tại tỉnh Khánh Hòa với Công ty Điện lực Phú Yên. Với giá và thời gian như sau:

- Từ ngày 01/09/2020 đến 31/12/2020: 26,214 tỷ đồng.

- Từ ngày 01/10/2021 đến 31/12/2021: 101,618 tỷ đồng.

♦ **Các giao dịch mua sắm công tơ và thiết bị đo xa với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung (đơn vị trực thuộc EVNCPC – cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các giao dịch mua sắm công tơ và thiết bị đo xa với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 1251/NQ-ĐLKH ngày 05/02/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi gói thầu mua sắm công tơ điện tử 1 pha 1 giá, 3 pha 1 giá và thiết bị đo xa modem 3G/GPRS với giá trị 27.347.227.600 đồng.

- Nghị quyết số 134/NQ-ĐLKH ngày 18/11/2019 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp gói thầu mua sắm thiết bị đo xa với giá trị 1.223.655.400 đồng.

♦ **Giao dịch với Công ty Tư vấn điện miền Trung thực hiện việc tư vấn thẩm tra các báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế - dự toán dự án các TBA 110kV Bán Đảo (đơn vị trực thuộc EVNCPC – cổ đông lớn của Công ty**

- Nghị quyết số 1487/NQ-ĐLKH ngày 22/05/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế - dự toán dự án Thay MBA T1 40MVA tại TBA 110kV Bình Tân với giá trị 43.567.261 đồng.

- Nghị quyết số 114/NQ-ĐLKH ngày 13/10/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu tư vấn thẩm tra BCNCKT và thiết kế dự toán công trình Cải tạo đường dây 110kV Diên Khánh – Bình Tân và Lắp máy thứ 2 – 40MVA tại TBA 110kV Ninh Hòa với giá trị 271.290.690 đồng.

♦ **Giao dịch với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung (đơn vị trực thuộc EVNCPC – cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng về việc bồi dưỡng nghề năm 2020 và huấn luyện vệ sinh lao động với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 1265/NQ-ĐLKH ngày 17/02/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu cung cấp dịch vụ bồi dưỡng nghề năm 2020 với giá trị 246.652.558 đồng.

- Nghị quyết số 1502/NQ-ĐLKH ngày 01/06/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động. Giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) 120.000.000 đồng.

D. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

♦ **Giao dịch với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung (Công ty con của EVNCPC – cổ đông lớn của Công ty)**

Năm 2020, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm và thí nghiệm định kỳ dầu cách điện các MBA 110kV với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung như sau:

- Nghị quyết số 1292/NQ-ĐLKH ngày 13/03/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm năm 2020 với giá trị 6.390.435.706 đồng.

- Nghị quyết số 1513/NQ-ĐLKH ngày 09/06/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp gói thầu thí nghiệm định kỳ dầu cách điện và đo đồ thị vòng, chụp sóng bộ OLTC MBA 110kV với giá trị 613.056.400 đồng.

4. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị công ty không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong hoạt động điều hành cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, Công ty đang thực hiện các quy định về quản trị công ty theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã sửa đổi theo hướng dẫn của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua.

Thực hiện theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty sẽ hiệu chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT, BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua.

E. QUẢN TRỊ RỦI RO

Cũng như nhiều công ty khác, KHPC đối diện với nhiều loại rủi ro trong hoạt động thường ngày của mình. Không có loại hình kinh doanh nào mà không có rủi ro. Mục tiêu của quản trị rủi ro là giúp KHPC thực hiện chiến lược nhằm đạt các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Mấu chốt của quản trị rủi ro là xác định các loại rủi ro có khả năng cản trở công ty đạt mục tiêu của mình và xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận được. Rủi ro được hiểu là ảnh hưởng của các sự kiện bất định đến mục tiêu của công ty. Các sự kiện bất định có thể tạo ra tác động tích cực hoặc tiêu cực, tức có thể mang lại cả cơ hội lẫn đe dọa. Các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm né tránh, hạn chế, chuyển giao, giám sát các rủi ro đã xác định hoặc tận dụng các cơ hội. KHPC sử dụng nhiều công cụ đối phó và phòng ngừa để chống lại đe dọa và chuyển một số rủi ro thành cơ hội.

Các loại rủi ro chủ yếu của KHPC

♦ **Rủi ro đầu tư**

Tiêu thụ điện năng phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Nhờ sự đóng góp quan trọng của ngành du lịch, kinh tế của tỉnh Khánh hòa đã có nhiều tăng trưởng ấn tượng trong các năm gần đây. Tăng trưởng kinh tế của Tỉnh dẫn đến tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, đòi hỏi Công ty phải gia tăng đầu tư lưới điện để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh. Tuy nhiên, một số yếu tố như quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Trung Quốc có thể ảnh hưởng nhiều đến kinh tế của Tỉnh, cũng như tiêu thụ điện năng của Công ty. Nếu KHPC đầu tư quá ít thì sẽ không đáp ứng nhu cầu thị trường, và ngược lại nếu đầu tư quá mạnh thì Công ty có thể gặp khó khăn khi thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực. Để hạn chế rủi ro thị trường, KHPC luôn theo dõi bám sát tình hình phát triển kinh tế của Tỉnh để đầu tư phát triển lưới điện từng bước theo lộ trình nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường một cách tối ưu.

♦ **Rủi ro luật pháp và giá cả**

Đặc thù thị trường điện hiện nay là giá điện mua đầu vào và giá điện bán ra được Chính phủ điều tiết chặt chẽ. Vì vậy cả giá điện đầu vào và đầu ra tương đối ổn định nên rủi ro về giá điện đối với Công ty là không lớn. Tuy nhiên, cơ hội sinh lợi từ kinh doanh phân phối điện cũng bị hạn chế. Để nâng cao lợi nhuận cho cổ đông, Công ty chú trọng vào việc phát triển SXKD ngoài lĩnh vực phân phối điện như tư vấn, xây lắp công trình điện, thí nghiệm thiết bị điện, ...Công ty cũng đang từng bước thực hiện kế hoạch hiện đại hóa lưới điện để tận dụng cơ hội tham gia thị trường điện cạnh tranh vào năm 2020.

Là một công ty phân phối điện duy nhất được niêm yết trên thị trường chứng khoán, KHPC chịu sự chi phối bởi các quy định của ngành Điện cũng như của Sở GDCK. Tuy nhiên, một số văn bản và quy định của Ngành được áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước lại không hoàn toàn tương thích với các quy định của Sở GDCK. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ các quy định mới và kịp thời phản hồi lên cơ quan quản lý Nhà nước về các văn bản quy định không phù hợp.

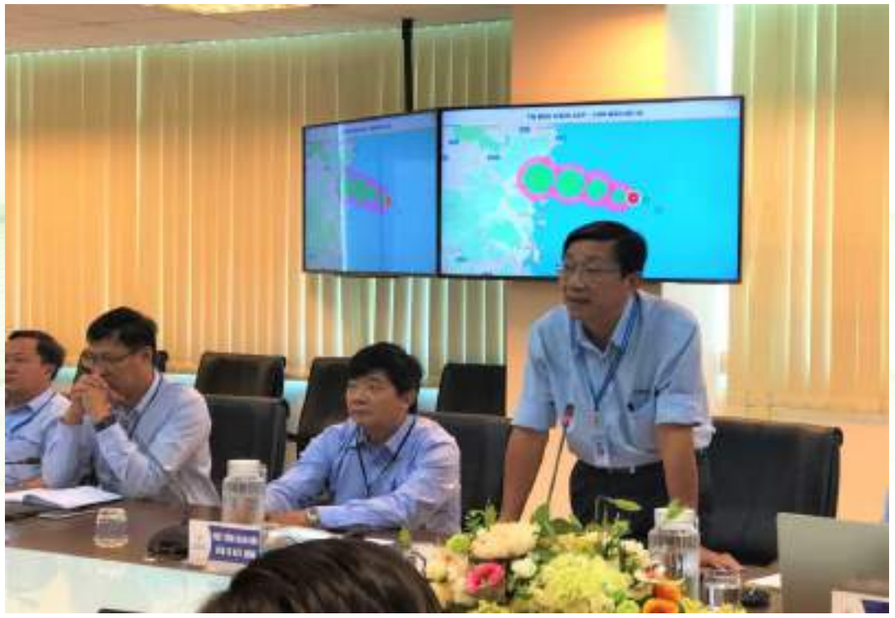

E. QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

♦ Rủi ro hoạt động

Các sự cố lưới điện có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp điện liên tục, và gây ra thiệt hại cho khách hàng và Công ty. Để hạn chế tác động của rủi ro mất điện bất ngờ, Công ty sử dụng hệ thống cảnh báo lỗi và chỉ thị sự cố giúp phát hiện và khoanh vùng các sự cố nhanh chóng.

Để giảm thiểu rủi ro ăn cắp điện cũng như các tổn thất điện năng, năm 2019 Công ty đã thực hiện xong việc chuyển đổi công tơ cơ khí sang công tơ điện tử (giúp việc đo đếm chính xác và tích hợp tính năng hạn chế ăn cắp điện), lắp đặt hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa RF-Spider (giúp việc quản lý và ghi chỉ số công tơ được nhanh chóng, liên tục và chính xác).

Lĩnh vực phân phối điện đòi hỏi phải thường xuyên tiếp xúc với lưới điện, làm việc trên cao,.. nên người lao động thường xuyên phải đối phó với các nguy cơ điện giật, té ngã... Để hạn chế các rủi ro an toàn lao động, công ty thường xuyên thực hiện đào tạo, kiểm tra, sát hạch kỹ năng người lao động, thực hiện khám sức khỏe định kỳ. Công ty sử dụng hệ thống kỹ sư an toàn để giám sát việc thực hiện an toàn lao động tại các đơn vị. Hiện nay công ty đang triển khai các bước để xây dựng văn hóa an toàn trên phạm vi toàn Công ty.

♦ Rủi ro thiên tai, bão lụt

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vẫn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty. Đặc biệt ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thực hiện mua bảo hiểm đối với tất cả các tài sản trọng yếu. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn vào các thời kỳ ít có thời tiết xấu.

Rủi ro về dịch bệnh cũng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã xây dựng các kịch bản về hoạt động sản xuất kinh doanh theo diễn tiến của dịch bệnh. Quán triệt đến toàn thể CBCNV Công ty việc tuân thủ tuyệt đối các quy định về phòng/chống dịch của Nhà nước. Hạn chế tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

♦ Rủi ro tài chính

Để phát triển mạng lưới điện hiện đại, Công ty cần phải huy động một lượng lớn vốn vay. Rủi ro tài chính là không trả lãi vay và nợ gốc đúng hạn. Để hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty chủ trương tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi. Vì các công trình đầu tư lưới điện có thời gian hoàn vốn lâu nên Công ty ưu tiên vay dài hạn để hạn chế rủi ro kỳ hạn. Vì đặc điểm kinh doanh nên Công ty thường xuyên nắm giữ một khoản tiền lớn từ khách hàng. Để nâng cao hiệu quả sinh lời của tiền mặt, Công ty có chính sách gởi ngân hàng tiền nhàn rỗi và nếu cần thiết thì vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cấp thiết trong thời gian tiền tiết kiệm chưa đến ngày đáo hạn.

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2020 tiếp tục là năm thứ tư Công ty thực hiện việc đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty. Sau đây là bảng tự đánh giá về thực hành quản trị công ty trong năm 2020 theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2017-2018, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB:

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN NĂM 2020

Ghi chú:

1: Thực hiện tốt thông lệ.

2: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

3: Chưa thực hiện theo thông lệ

4: Không xảy ra trường hợp này tại KHPC.

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	3	Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức trong vòng 20 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	1	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHĐCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ triển khai thực hiện

PHẦN A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	Đã được thể hiện trong Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.12	Trưởng Ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	3	Năm 2021 Công ty sẽ mời thêm cổ đông tại Đại hội tham gia Ban kiểm phiếu
A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	2	Công ty đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình họp trước 21 ngày họp ĐHĐCĐ 2020. Công ty sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.**		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.**		
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
	PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu	1	Công ty đã thông báo cụ thể chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
B.2	**Thông báo của ĐHĐCĐ**		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	1	
B.2.2	Tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.	3	Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN B - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
	Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách 02 công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	3	Công ty sẽ bổ sung nội dung này trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHĐCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty
B.3	**Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC. Năm 2019, không có giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trọng các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?.	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không ?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường ?	2	
	PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN		
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
	Công ty có công bố chính sách:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên

PHẦN C - VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững	1	Công ty có công bố các chính sách được nêu trong Báo cáo thường niên
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	2	HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Tuy nhiên chưa công bố trên website của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ lợi ích các chủ nợ	4	
	Công ty có công bố các hoạt động mà công ty đã thực hiện để triển khai các chính sách nói trên?		
C.1.7	Công ty nêu các hành động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng	1	Đã thể hiện các nội dung chăm sóc khách hàng trong Báo cáo thường niên
C.1.8	Công ty nêu cụ thể các tiêu chí tuyển chọn nhà cung cấp	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.9	Công ty nêu cụ thể về việc thực hiện chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Đã thể hiện nội dung này trong báo cáo thường niên
C.1.10	Công ty nêu rõ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.11	Công ty nêu rõ các hoạt động trong chương trình chống tham nhũng	1	Các hoạt động này đã được thể hiện trong phần Quản trị công ty.
C.1.12	Công ty nêu rõ hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nợ	4	
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội (trong Báo cáo thường niên hoặc tách thành một báo cáo riêng)	1	Có thể hiện nội dung này riêng trong phần phát triển bền vững.
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc của người/ phòng ban chịu trách nhiệm để tất cả các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại	1	Đã được Công ty đưa thông tin liên hệ trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng**		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	Công ty có các quy định nội bộ về các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn NLĐ, đào tạo và huấn luyện nhân viên, ... trong Báo cáo thường niên hàng năm.
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.	1	
C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên	1	
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn	1	
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
E.3.15		1	Không có trường hợp này

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1	
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ	1	
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1	
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà Công ty nắm giữ ở các công ty này	1	Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2	**Chất lượng của báo cáo thường niên**		
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của Công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của Công ty.	1	
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1	
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1	
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1	Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ.
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của Công ty	1	Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1	
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1	
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1	
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1	
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	1	
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của Công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố Giao dịch bên liên quan**		
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trong Báo cáo thường niên
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trong yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1	
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trong yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1	
D.4	**Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty**		
D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ		Thực hiện công bố theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Năm 2019, Công ty không có giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ

	PHẦN D - CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
D.5	**Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	3	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán	4	
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
D.7	**Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
D.8	**Website của công ty**		
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến Công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố trên Website và Báo cáo thường niên của Công ty
E.1	**Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ của các TV HĐQT
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	1	HĐQT tổ chức các đợt giám sát chuyên đề
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của Công ty
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, Công ty có 02 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ Công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân Sự		
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	1	
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu bannhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty.
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
	Tiểu ban Lương Thưởng		
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Trần Văn Khoa - thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty. Tuy nhiên, quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban không được công bố

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	1	
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
E.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	1	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	3	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉlệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đã được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	
E.3.8	Thư ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký	1	
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	Quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của Công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác.	1	Không có trường hợp này

F. ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	3	Công ty không có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập, tuy nhiên BKS Công đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động của Công ty giống như kiểm toán nội bộ
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	3	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát	3	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	HĐQT Công ty đã kiểm soát các chỉ số tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong Công ty
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	
E.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGĐ trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGĐ
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT	1	Thể hiện trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và BCTN
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT Công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	1	
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	1	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HĐQT chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo tương lai (TGĐ và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGĐ	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	3	
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	

PHẦN E - TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Mã	**Tiêu chí**	**Tình hình tuân thủ tại KHPC**	**Ghi chú / Đề xuất, cải thiện**
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HĐQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành tổng cộng 265 Nghị quyết, Quyết định với tỷ lệ thông qua 100%, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1226/QĐ-ĐLKH	06/1/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ TSCĐ năm 2020
2	1230/NQ-ĐLKH	09/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477 và 479-ENT khu vực Ninh Hòa
3	1231/QĐ-ĐLKH	09/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu tư vấn Khảo sát xây dựng lập BCNCKT; thiết kế - tổng dự toán Dự án Thay MBA T1 40MVA trạm biến áp 110kV Bình Tân
4	1232/QĐ-ĐLKH	14/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 1 năm 2020
5	1233/QĐ-ĐLKH	14/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương tiếp nhận các công trình điện của các chủ đầu tư đề nghị bàn giao không hoàn vốn
6	1234/NQ-ĐLKH	15/01/2020	Nghị quyết Về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2020
7	1236/QĐ-ĐLKH	16/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm con người cho CBCNV Công ty năm 2020
8	1243/QĐ-ĐLKH	31/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 479, 481 và 473-EBT khu vực Vĩnh Nguyên
9	1246/QĐ-ĐLKH	04/02/2020	Quyết định về việc thành lập Tổ lập Báo cáo thường niên 2019 của Công ty
10	1247/QĐ-ĐLKH	04/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020
11	1248/QĐ-ĐLKH	04/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Khảo sát xây dựng, lập BCNCKT, thiết kế - dự toán và Tư vấn giám sát khảo sát dự án cải tạo đường dây 110kV Nha Trang-Diên Khánh-Suối Dầu
12	1249/QĐ-ĐLKH	04/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phục vụ thanh lý vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng của Công ty (đợt 4_2019)
13	1251/NQ-ĐLKH	05/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu rộng rãi Gói thầu 189.2019 - Mua sắm công tơ điện tử 3 pha 1 giá, 1 pha 1 giá và thiết bị đo xa modem 3G/GPRS
14	1252/QĐ-ĐLKH	05/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Bồi dưỡng nghề năm 2020 tại Công ty
15	1256/QĐ-ĐLKH	07/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 484, 474, 477-E27 khu vực TT Nha Trang
16	1257/QĐ-ĐLKH	07/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây mương thoát nước bên hông nhà máy trạm phát Bích Đầm
17	1258/NQ-ĐLKH	07/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2020
18	1260/QĐ-ĐLKH	11/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp hệ thống SCADA/DMS tại Trung tâm điều khiển và kết nối SCADA lưới điện phân phối năm 2020
19	1261/QĐ-ĐLKH	12/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới xuất tuyến 22kV đấu nối sau trạm 220kV Cam Ranh cấp điện trung tâm thị trấn Cam Đức
20	1262/QĐ-ĐLKH	12/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình sửa chữa lớn TSCĐ đợt 1 năm 2020
21	1263/QĐ-ĐLKH	14/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm TI hạ áp và vật tư phục vụ chỉnh trang công tơ năm 2020
22	1265/NQ-ĐLKH	17/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 16.2020 – Bồi dưỡng nghề năm 2020 tại Công ty
23	1266/QĐ-ĐLKH	17/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 482, 485, 473 và 478-E27 khu vực TT Nha Trang
24	1268/QĐ-ĐLKH	19/02/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Thư ký Công ty
25	1269/QĐ-ĐLKH	21/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
26	1270/NQ-ĐLKH	21/02/2020	Quyết định về việc thành lập lại Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
27	1272/NQ-ĐLKH	21/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm năm 2020
28	1273/QĐ-ĐLKH	21/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Các công trình Đầu tư xây dựng năm 2020 bổ sung
29	1274/NQ-ĐLKH	24/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch chỉnh trang cáp viễn thông năm 2020
30	1278/QĐ-ĐLKH	28/02/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2020
31	1279/QĐ-ĐLKH	28/02/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020
32	1280/QĐ-ĐLKH	02/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ hệ thống điện Khu đô thị Vĩnh Hòa
33	1283/QĐ-ĐLKH	05/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh năm 2020
34	1284/QĐ-ĐLKH	06/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới xuất tuyến 22kV đấu nối sau trạm 220kV Cam Ranh đấu nối với tuyến 473-EBĐ
35	1286/NQ-ĐLKH	11/03/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng Gói thầu số: 01CCTD/2020 - Cung cấp tín dụng cho các dự án Đầu tư xây dựng năm 2020
36	1287/QĐ-ĐLKH	12/03/2020	Quyết định về việc áp dụng Quy định Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng của Tổng công ty Điện lực Miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
37	1288/NQ-ĐLKH	12/03/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
38	1289/QĐ-ĐLKH	12/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ kiểm định đối chứng công tơ điện tử xoay chiều 1 pha năm 2020
39	1292/NQ-ĐLKH	13/03/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 42.2020 - Cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị đo đếm năm 2020
40	1295/NQ-ĐLKH	16/03/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ năm 2020
41	1296/NQ-ĐLKH	16/03/2020	Nghị quyết về việc kế hoạch mua sắm công cụ dụng cụ và dịch vụ CNTT năm 2020
42	1297/QĐ-ĐLKH	17/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình nâng cấp hệ thống SCADA/DMS tại Trung tâm điều khiển và kết nối SCADA lưới điện phân phối năm 2020
43	1304/QĐ-ĐLKH	19/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm vật chất xe năm 2020
44	1305/QĐ-ĐLKH	19/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện thực hiện năm 2019
45	1306/QĐ-ĐLKH	20/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến thuộc vùng 4 Hải quân khu vực Cam Ranh
46	1311/NQ-ĐLKH	20/03/2020	Quyết định về việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 2/2020
47	1315/QĐ-ĐLKH	25/03/2020	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
48	1317/QĐ-ĐLKH	27/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới xuất tuyến 476B-E24 và hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 476-E24 khu vực Ninh Hòa
49	1318/QĐ-ĐLKH	27/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477-E28, 477-E30, 471, 473, 479-EBĐ khu vực Cam Lâm
50	1322/QĐ-ĐLKH	30/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 476, 479 và 372-E27 khu vực TT Nha Trang
51	1323/QĐ-ĐLKH	30/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 474-NCR khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn
52	1324/QĐ-ĐLKH	30/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm nắp chụp silicon lưới điện trung áp
53	1325/QĐ-ĐLKH	30/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 27.2020, 29.2020, 30.2020 và 36.2020 thuộc kế hoạch LCNT Các công trình sửa chữa lớn TSCĐ đợt 1 năm 2020
54	1328/QĐ-ĐLKH	01/04/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty
55	1331/QĐ-ĐLKH	03/04/2020	Quyết định về việc thôi cử nhân sự tham gia thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
56	1332/QĐ-ĐLKH	03/04/2020	Quyết định về việc cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
57	1334/NQ-ĐLKH	03/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt danh sách dự nguồn cán bộ quy hoạch giai đoạn 2020-2025
58	1335/NQ-ĐLKH	06/04/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020
59	1336/QĐ-ĐLKH	06/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Chủ đề năm 2020 của Công ty
60	1401/QĐ-ĐLKH	09/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển, tháo và tổ hợp lắp ráp MBA 110KV-25MVA từ Trạm biến áp 110kV (E28) Cam Ranh đến Trạm biến áp 110kV Quảng Ngãi
61	1407/QĐ-ĐLKH	14/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp tỉnh Khánh Hòa năm 2020
62	1410/NQ-ĐLKH	15/04/2020	Nghị quyết về việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020
63	1413/NQ-ĐLKH	17/04/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ năm 2020 các TBA 110kV
64	1414/NQ-ĐLKH	17/04/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020
65	1416/QĐ-ĐLKH	21/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây kho Điện lực và Phòng làm việc đội quản lý vận hành lưới điện Diên Khánh
66	1417/NQ-ĐLKH	21/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới nhà làm việc và nhà kho cho bộ phận quản lý đường dây và Trạm Khánh Sơn
67	1421/NQ-ĐLKH	27/04/2020	Nghị quyết về việc thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
68	1422/QĐ-ĐLKH	27/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp tỉnh Khánh Hòa năm 2020
69	1423/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế - dự toán Dự án: Cải tạo Đường dây 110kV Nha Trang - Diên Khánh - Suối Dầu
70	1424/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế - dự toán Dự án: Thay MBA T1 40MVA Trạm biến áp 110kV Bình Tân
71	1425/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm công cụ dụng cụ và dịch vụ CNTT năm 2020
72	1426/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Cam Lâm
73	1427/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Đầu tư lưới điện nông thôn trên địa bàn huyện Cam Lâm
74	1428/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới các trạm biến áp phụ tải khu vực Cam Lâm
75	1429/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Trung Tâm Nha Trang

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
76	1430/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Trung Tâm Nha Trang
77	1431/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới các trạm biến áp năm 2018 khu vực Vĩnh Nguyên
78	1432/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện tỉnh Khánh Hòa bổ sung năm 2019
79	1433/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và NCS các TBA khu vực Vĩnh Nguyên năm 2019
80	1434/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Ninh Hòa
81	1435/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng hiện trường thi nâng bậc
82	1436/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới các trạm biến áp khu vực Vạn Ninh năm 2018
83	1437/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Nâng công suất TBA khu vực TP Nha Trang năm 2019
84	1438/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Trung tâm Nha Trang năm 2019
85	1439/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Ninh Hòa năm 2019
86	1440/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA khu vực Vĩnh Hải năm 2019
87	1441/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và NCS trạm biến áp khu vực Vạn Ninh năm 2019
88	1442/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: HTLĐTHA bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Vạn Ninh - Hạng mục: Thay sứ nhánh rẽ 471-EVG/122
89	1443/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Diên Khánh-Khánh Vĩnh
90	1444/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Lắp đặt thiết bị scada lưới phân phối
91	1445/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới, nâng công suất các TBA các Điện lực (Bổ sung)
92	1446/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Kết nối giao thức và tín hiệu IEC 60870-5-104 từ Trung tâm điều khiển đi A3 cho các TBA ENCR, EBT, ENT, EBĐ
93	1447/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới các trạm biến áp khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn
94	1448/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn
95	1449/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Đầu tư hệ thống đo đếm giao nhận điện năng liên lạc lưới điện 22kV giữa hệ thống điện Khánh Hòa và Ninh Thuận
96	1450/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Diên Khánh – Khánh Vĩnh
97	1451/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Diên Khánh – Khánh Vĩnh
98	1452/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Đường dây 22kV cấp điện Cụm công nghiệp Sông Cầu
99	1453/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Kết nối scada lưới điện phân phối năm 2019
100	1454/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện tỉnh Khánh Hòa năm 2019
101	1455/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn năm 2019
102	1456/QĐ-ĐLKH	28/04/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất các TBA khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh năm 2019
103	1458/NQ-ĐLKH	28/04/2020	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 21
104	1465/QĐ-ĐLKH	07/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 61.2020 – Huấn luyện và kiểm tra thiết bị nâng, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt an toàn lao động
105	1466/QĐ-ĐLKH	07/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 184.2019 - Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Nhà cửa kiến trúc năm 2020
106	1467/QĐ-ĐLKH	07/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng kho lưu trữ hồ sơ điện lực Vạn Ninh
107	1469/NQ-ĐLKH	12/05/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2021
108	1470/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 479, 481 và 473-EBT khu vực Vĩnh Nguyên
109	1471/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình: Xây dựng mới xuất tuyến 476B-E24 và hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 476-E24 khu vực Ninh Hòa
110	1472/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477 và 479-ENT khu vực Ninh Hòa
111	1473/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 484, 474, 477-E27 khu vực TT Nha Trang
112	1474/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 482, 485, 473 và 478-E27 khu vực TT Nha Trang
113	1475/NQ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Xây dựng mới xuất tuyến 22kV đấu nối sau trạm 220kV Cam Ranh cấp điện trung tâm thị trấn Cam Đức

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
114	1476/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến thuộc vùng 4 Hải quân khu vực Cam Ranh
115	1477/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 477-E28, 477-E30, 471, 473, 479-EBĐ khu vực Cam Lâm
116	1478/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Hoàn thiện lưới iện các xuất tuyến 476, 479 và 372-E27 khu vực TT Nha Trang
117	1479/QĐ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Xây dựng mới uất tuyến 22kV đấu nối sau trạm 220kV Cam Ranh đấu nối với tuyến 473-EBĐ
118	1481/NQ-ĐLKH	12/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh Công trình Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 474-NCR khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn
119	1482/NQ-ĐLKH	14/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các gói thầu số 28.2020, 33.2020, 34.2020, 35.2020, 36.2020 thuộc Các công trình sửa chữa lớn TSCĐ đợt 1 năm 2020
120	1483/NQ-ĐLKH	19/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình sửa chữa lớn TSCĐ đợt 2 năm 2020
121	1484/QĐ-ĐLKH	19/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thẩm định giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
122	1486/QĐ-ĐLKH	20/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng Phục vụ kế hoạch mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/thuê dịch vụ đo xa năm 2020; Xe gàu hotline và hệ thống dụng cụ thi công hotline bằng phương pháp bypass
123	1487/QĐ-ĐLKH	22/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu T1BINHTAN-TV02 thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế - dự toán - Dự án: Thay MBA T1 40MVA tại TBA 110kV Bình Tân
124	1488/QĐ-ĐLKH	22/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thí nghiệm định kỳ dầu cách điện và đo đồ thị vòng, chụp sóng bộ OLTC MBA 110kV
125	1494/QĐ-ĐLKH	29/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phục vụ thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 2/2020
126	1497/QĐ-ĐLKH	29/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trang bị mới và nâng cấp máy tính toàn Công ty năm 2020
127	1498/QĐ-ĐLKH	29/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm xà FCO phủ cách điện trên lưới điện trung áp
128	1499/QĐ-ĐLKH	29/05/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm TSCĐ năm 2020
129	1500/NQ-ĐLKH	29/05/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020
130	1502/QĐ-ĐLKH	01/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 65.2020 - Cung cấp dịch vụ huấn luyện AT - VSLĐ
131	1503/QĐ-ĐLKH	01/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 7.2020 -Thi công xây dựng công trình HTLĐ các XT khu vực Cam Ranh - Khánh Sơn; Gói thầu số 10.2020 - Thi công xây dựng công trình HTLĐ các XT khu vực Khánh Vĩnh và Gói thầu số 13.2020 - Kiểm toán quyết toán các công trình ĐTXD đợt 1 năm 2020 thuộc kế hoạch LCNT: Các công trìnhĐTXD đợt 1 năm 2020
132	1506/NQ-ĐLKH	29/7/2019	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất hộp chia dây phục vụ các công trình SCL năm 2020
133	1507/QĐ-ĐLKH	03/06/2020	Quyết định về việc xử lý kỷ luật lao động đối với ông Phạm Đăng Thanh
134	1513/NQ-ĐLKH	09/06/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 82.2020 - Thí nghiệm định kỳ dầu cách điện và đo đồ thị vòng, chụp sóng bộ OLTC MBA 110kV
135	1515/QĐ-ĐLKH	10/06/2020	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ làm việc của các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
136	1516/QĐ-ĐLKH	11/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
137	1520/NQ-ĐLKH	11/06/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa
138	1524/QĐ-ĐLKH	13/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD đợt 2 năm 2020
139	1527/QĐ-ĐLKH	17/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Chỉnh trang cáp viễn thông năm 2020
140	1529/NQ-ĐLKH	18/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển, tháo và tổ hợp lắp ráp MBA 110KV-25MVA từ Trạm biến áp 110kV Cam Ranh (E28) đến Trạm biến áp 110kV Phước Sơn
141	1530/QĐ-ĐLKH	19/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Thay MBA T1 40MVA Trạm biến áp 110kV Bình Tân
142	1532/QĐ-ĐLKH	22/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng kho vật tư thu hồi và kho chứa chất thải nguy hại của Công ty
143	1533/NQ-ĐLKH	22/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Thay MBA T1-40MVA Trạm biến áp 110kV Bình Tân
144	01/NQ-ĐLKH	23/06/2020	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2024
145	06/QĐ-ĐLKH	29/06/2020	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt
146	07/QĐ-ĐLKH	30/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm nguyên vật liệu sản xuất thùng công tơ phục vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2020
147	08/NQ-ĐLKH	30/06/2020	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 22
148	09/QĐ-ĐLKH	30/06/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Chỉnh trang cáp viễn thông năm 2020
149	12/QĐ-ĐLKH	03/07/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Đầu tư xây dựng bổ sung năm 2020
150	14/QĐ-ĐLKH	06/07/2020	Quyết định về việc điều chỉnh tên vật tư thiết bị gói thầu 113.2020 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công trình ĐTXD đợt 2 năm 2020
151	17/QĐ-ĐLKH	08/07/2020	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
152	18/QĐ-ĐLKH	10/07/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020
153	19/QĐ-ĐLKH	13/07/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC tại tòa nhà Trung tâm điều hành Điện lực
154	27/NQ-ĐLKH	20/07/2020	Quyết định về việc phê duyệt mức lương Người quản lý Công ty
155	29/NQ-ĐLKH	21/07/2020	Quyết định Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
156	30/QĐ-ĐLKH	21/07/2020	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
157	36/QĐ-ĐLKH	30/07/2020	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung thời gian hoạt động của công trình TBA 110kV Ninh Thủy và nhánh rẽ
158	37/NQ-ĐLKH	31/07/2020	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
159	41/NQ-ĐLKH	05/08/2020	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
160	42/NQ-ĐLKH	05/08/2020	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
161	43/NQ-ĐLKH	05/08/2020	Quyết định về việc thành lập lại Tiểu ban Lương thưởng trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
162	44/QĐ-ĐLKH	05/08/2020	Quyết định về việc lại thành lập Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
163	45/QĐ-ĐLKH	05/08/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Xây dựng kho vật tư thu hồi, kho chứa chất thải nguy hại và bổ sung ĐTXD đợt 1 năm 2020
164	47/NQ-ĐLKH	12/08/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung và điều chỉnh kế hoạch vốn SCL TSCĐ năm 2020
165	48/QĐ-ĐLKH	12/08/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm VTTB phục vụ thay thế sửa chữa hệ thống VTDR và CNTT
166	54/QĐ-ĐLKH	29/08/2020	Quyết định về việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 3/2020
167	55/NQ-ĐLKH	29/08/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư dự phòng xử lý sự cố phục vụ công tác quản lý vận hành lưới điện 110kV và sửa chữa xe gàu
168	57/QĐ-ĐLKH	31/08/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp vật tư và thi công xây lắp công trình Sửa chữa lớn TSCĐ đợt 1 năm 2021
169	59/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021
170	60/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch chi phí công tơ và đo xa năm 2021
171	61/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2021
172	62/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lao động năm 2021
173	63/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc tạm phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2021
174	64/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2021
175	65/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lợi nhuận sản xuất kinh doanh ngoài điện năm 2021
176	66/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ năm 2021
177	67/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD năm 2021
178	68/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm công cụ dụng cụ, dịch vụ CNTT và chỉnh trang cáp viễn thông năm 2021
179	69/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ năm 2021
180	70/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2021
181	72/NQ-ĐLKH	03/09/2020	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 02 – nhiệm kỳ IV
182	73/NQ-ĐLKH	09/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tổ chức khóa đào tạo kiểm định viên an toàn điện cho CBCNV
183	74/NQ-ĐLKH	10/09/2020	Nghị quyết về việc giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua bán điện với các chủ đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà
184	75/NQ-ĐLKH	11/09/2020	Nghị quyết về việc sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
185	76/QĐ-ĐLKH	14/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói 121.2020 - Mua sắm tủ máy cắt hợp bộ 22kV - thuộc kế hoạch LCNT Xây dựng kho vật tư thu hồi, kho chứa chất thải nguy hại và bổ sung ĐTXD đợt 1 năm 2020
186	78/QĐ-ĐLKH	14/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa lớn TSCĐ bổ sung vốn (đợt 1) năm 2020
187	79/QĐ-ĐLKH	16/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình Đầu tư xây dựng năm 2021
188	80/NQ-ĐLKH	16/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn SCL TSCĐ đợt 2 năm 2020
189	81/QĐ-ĐLKH	16/09/2020	Quyết định về việc áp dụng Quy định về công tác kế hoạch trong Tổng công ty Điện lực Miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
190	82/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới các TBA khu vực Trung tâm Nha Trang (Bổ sung)
191	83/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện tỉnh Khánh Hòa năm 2019
192	84/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất trạm biến áp khu vực Cam Lâm năm 2019
193	85/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Đấu nối 22kV sau TBA 110kV Trung tâm Nha Trang
194	86/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Đấu nối 35kV khu vực Khánh Vĩnh
195	87/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối SCADA lưới điện phân phối năm 2019
196	88/QĐ-ĐLKH	17/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối SCADA lưới điện phân phối giai đoạn 2 năm 2019
197	89/QĐ-ĐLKH	18/09/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty
198	90/QĐ-ĐLKH	18/09/2020	Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng phòng Điều Độ Công ty
199	95/NQ-ĐLKH	18/09/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung danh mục ĐTXD năm 2020
200	96/NQ-ĐLKH	22/09/2020	Quyết định về việc áp dụng Quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện0,4 – 110kV trong Tổng công ty Điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
201	102/QĐ-ĐLKH	29/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói 121.2020 - Mua sắm tủ máy cắt hợp bộ 22kV - thuộc kế hoạch LCNT Xây dựng kho vật tư thu hồi, kho chứa chất thải nguy hại và bổ sung ĐTXD đợt 1 năm 2020; Gói thầu số 101.2020 - Thi công xây dựng công trình HTLĐ khu vực Cam Lâm;Gói thầu số 102.2020- Thi công xây dựng công trình HTLĐ khu vực Cam Ranh Khánh Sơn
202	103/QĐ-ĐLKH	29/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn Khảo sát xây dựng, lập BCNCKT, thiết kế - dự toán; Giám sát khảo sát, Thẩm tra BCNCKT, thiết kế - dự toán, Dự án: Cải tạo Đường dây 110kV Diên Khánh-Bình Tân; Lắp máy thứ 2-40MVA TBA 110kV Ninh Hòa
203	104/NQ-ĐLKH	29/09/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Tăng cường dây dẫn hạ áp năm 2020
204	107/QĐ-ĐLKH	01/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung công tơ, thiết bị đo xa năm 2020
205	108/NQ-ĐLKH	01/10/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn SCL TSCĐ đợt 3 năm 2020
206	109/NQ-ĐLKH	06/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng nhà để xe và nhà kho thiết bị quản lý vận hành Vĩnh Hải
207	110/QĐ-ĐLKH	06/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mương thoát nước và sửa chữa hàng rào trạm phát đảo Vũng Ngán
208	111/QĐ-ĐLKH	09/10/2020	Nghị quyết về việc bàn giao các tài sản do Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) làm chủ đầu tư tại tỉnh Khánh Hòa cho Công ty Điện lực Phú Yên
209	113/QĐ-ĐLKH	13/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng nhà bao che cho trạm cắt Trí Nguyên
210	114/QĐ-ĐLKH	13/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số DKBT-NINHHOA-TV03: Tư vấn thẩm tra BCNCKT và thiết kế - dự toán công trình: Cải tạo Đường dây 110kV Diên Khánh - Bình Tân và Lắp máy thứ 2 - 40MVA TBA 110kV Ninh Hòa
211	115/NQ-ĐLKH	14/10/2020	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng thuê tài sản các dự án điện do Tổng công ty Điện lực Miền Trung làm chủ đầu tư tại tỉnh Khánh Hòa với Công ty Điện lực Phú Yên
212	117/QĐ-ĐLKH	19/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hàng hóa dịch vụ phục vụ kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2021
213	120/QĐ-ĐLKH	21/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo hiểm vật chất cho xe gàu hotline biển kiểm soát 79C-169.38
214	122/NQ-ĐLKH	27/10/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương các sản phẩm, dịch vụ khác ngoài sản xuất kinh doanh điện năm 2020
215	125/QĐ-ĐLKH	30/10/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình ĐTXD nhà cửa, vật kiến trúc năm 2020
216	126/NQ-ĐLKH	30/10/2020	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty lần thứ 03 – nhiệm kỳ IV
217	127/NQ-ĐLKH	03/11/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn SCL TSCĐ đợt 4 năm 2020
218	130/NQ-ĐLKH	09/11/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung công trình vay vốn được thế chấp trong danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa năm 2020
219	131/QĐ-ĐLKH	09/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thực hiện công tác trích đo địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và giao đất cho dự án Cải tạo đường dây 110kV Nha Trang – Diên Khánh – Suối Dầu
220	132/QĐ-ĐLKH	16/11/2020	Quyết định về việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 4-2020
221	134/NQ-ĐLKH	18/11/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp Gói thầu số 145.2020 - Mua sắm thiết bị đo xa
222	135/QĐ-ĐLKH	23/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Lọc, sấy dầu online MBA 110kV T2-63MVA Trạm biến áp 110kV Mã Vòng (E27), MBA 110kV T2-40MVA Trạm biến áp 110kV Bình Tân
223	136/QĐ-ĐLKH	23/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ cho các mục tiêu của Công ty
224	137/QĐ-ĐLKH	25/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn SCL TSCĐ đợt 5 năm 2020
225	138/NQ-ĐLKH	30/11/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh mô hình tổ chức của Xí nghiệp Cơ điện-Thí nghiệm trực thuộc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
226	139/NQ-ĐLKH	30/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại tòa nhà Công ty năm 2021
227	140/QĐ-ĐLKH	30/11/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình sửa chữa lớn tài sản cố định đợt 2 năm 2021 và vật tư dự phòng xử lý sự cố, phòng chống bão lụt lưới điện 110kV

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH NĂM 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
228	145/QĐ-ĐLKH	04/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trang bị thiết bị di động cho HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty
229	146/QĐ-ĐLKH	04/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn quản lý dự án công trìnhCải tạo đường dây 110kV Diên Khánh-Bình Tân và Lắp máy thứ 2 – 40MVA – TBA 110kV Ninh Hòa
230	148/QĐ-ĐLKH	08/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Tăng cường dây dẫn hạ áp năm 2020
231	150/QĐ-ĐLKH	10/12/2020	Quyết định về việc áp dụng Quy chế về công tác cán bộ trong EVN, Quy định hướng dẫn công tác cán bộ trong EVNCPC và ban hành Quy định hướng dẫn tổ chức thi tuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
232	151/QĐ-ĐLKH	12/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Tăng cường dây dẫn hạ áp năm 2020
233	152/QĐ-ĐLKH	12/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm công tơ và thuê thiết bị đo xa năm 2021
234	153/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch quản trị rủi ro năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
235	154/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 475, 477 và 479-ENT khu vực Ninh Hòa 2021
236	155/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471-F6B; 474, 475, 476 và 477-E29 khu vực Diên Khánh năm 2021
237	156/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 473-E24 khu vực Ninh Hòa năm 2021
238	157/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471 và 473-F1 khu vực Vạn Ninh năm 2021
239	158/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 476-EVG khu vực Vạn Ninh năm 2021
240	159/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 476 và 478-E24 khu vực Ninh Hòa năm 2021
241	160/QĐ-ĐLKH	15/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 472 và 474-E24 khu vực Ninh Hòa năm 2021
242	163/QĐ-ĐLKH	16/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 149.2020 - Mua sắm dây cáp điện và cáp điều khiển
243	164/QĐ-ĐLKH	16/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 473-EVG khu vực Vạn Ninh năm 2021
244	165/NQ-ĐLKH	17/12/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn tài trợ cho các công trình ĐTXD năm 2021
245	167/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thành lưới điện khu vực Vạn Ninh
246	168/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 475, 477-EBT; 477, 478, 482-E27 khu vực Vĩnh Nguyên
247	169/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Nâng cấp cải tạo công nghệ thông tin và viễn thông dùng riêng
248	170/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện hạ áp tỉnh Khánh Hòa 2020
249	171/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 472, 473, 474 và 478-E24 khu vực Ninh Hòa
250	172/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 475-E32, 474, 476, 477-E29 và 473-F6B khu vực Diên Khánh - Khánh Vĩnh
251	173/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối SCADA lưới điện phân phối năm 2019
252	174/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành Công trình: Kết nối SCADA lưới điện phân phối giai đoạn 2 năm 2019
253	175/QĐ-ĐLKH	19/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh tại tòa nhà Công ty năm 2021
254	177/QĐ-ĐLKH	22/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm định phương tiện đo năm 2021
255	178/QĐ-ĐLKH	22/12/2020	Quyết định ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ của BQLDA tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
256	179/QĐ-ĐLKH	25/12/2020	Quyết định về việc xếp lương cán bộ khi mới bổ nhiệm trong Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
257	180/QĐ-ĐLKH	25/12/2020	Quyết định về việc áp dụng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển, điều động và vận dụng hỗ trợ đối với cán bộ bổ nhiệm mới khi công tác xa gia đình
258	182/QĐ-ĐLKH	25/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn SCL công trình "Sửa chữa lưới điện trung áp xuất tuyến 479-ENT" (SCL20NH02) thuộc kế hoạch SCL tài sản cố định năm 2020
259	183/QĐ-ĐLKH	28/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm biến dòng đo lường, biến dòng nguồn
260	187/QĐ-ĐLKH	31/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt đơn giá nhân công với các công việc: Phát triển mới công tơ; Treo tháo công tơ định kỳ, đột xuất, công tơ điện tử RF, TI định kỳ năm 2020
261	188/QĐ-ĐLKH	31/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt dự nguồn cán bộ quy hoạch tại đơn vị cấp IV giai đoạn 2021-2026 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
262	189/QĐ-ĐLKH	31/12/2020	Quyết định về việc giao đơn giá tiền lương Trung tâm tư vấn xây dựng điện năm 2020
263	190/QĐ-ĐLKH	31/12/2020	Quyết định về việc phê duyệt phụ cấp trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT chuyên trách năm 2020
264	191/NQ-ĐLKH	31/12/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung công trình vay vốn được thế chấp trong danh mục tài sản thế chấp vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa năm 2020
265	193/NQ-ĐLKH	31/12/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2020

EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

4 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dungđã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2020 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Cách thức xác định nội dung báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính và Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC.

Thông tin liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:

Ông LÊ ANH KHÔI - Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Điện thoại: 0963 124 579

Email: pckhanhhoa@cpc.vn

1. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

♦ Hoạt động gia công cơ khí

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện - Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép,…

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, … theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Khối lượng sắt, thép được Công ty sử dụng qua các năm như sau:

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khối lượng sắt, thép sản xuất xà, trụ điện	Kg	207.716	190.834	219.284	184.570	71.826	0

Trong năm 2020, Công ty đã đẩy mạnh các hoạt động đấu thầu mua sắm xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại, … nên Công ty không triển khai hoạt động sản xuất gia công cơ khí sử dụng sắt thép.

2. QUẢN LÝ VIỆC TIÊU THU NĂNG LƯƠNG

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, …

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng điện năng sử dụng (kWh)	1.112.848	1.473.602	2.188.097	2.478.943	2.372.014	1.731.246
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	4.042.252.800	5.304.967.200	7.877.149.200	8.924.194.800	8.539.250.400	6.232.485.600

Năm 2020, nhu cầu sử dụng điện năng của Công ty giảm 27,01% so với năm 2019, do nguyên nhân chủ yếu là ngoài việc tiếp tục vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở chính tại 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang, Công ty đã đưa vào vận hành các hệ thống điện mặt trời mái nhà lắp đặt tại 21 trụ sở của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn vận hành 02 máy phát điện diesel tại 02 xã đảo Bích Đầm và Vũng Ngán để phát điện phục vụ sinh hoạt cho người dân trên các xã đảo này. Số lượng dầu diesel sử dụng cho các máy phát điện qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khối lượng dầu diesel sử dụng (kg)	42.401	37.946	37.405	37.839	37.728	39.797
Sản lượng điện năng phát (kWh)	156.716	144.778	142.638	145.570	145.530	143.768

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

♦ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Trong năm 2020, hiệu quả của sử dụng điện tiết kiệm đã giúp cho tỉnh Khánh Hòa tiết kiệm được hơn 46,324 triệu kWh, vượt 19% so với điện năng tiết kiệm được của năm 2019 và tương đương 2,06% sản lượng điện thương phẩm năm 2020, đủ nguồn điện phục vụ đời sống của người dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Lượng điện năng tiết kiệm được qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tiết kiệm điện khối cơ quan HCSN & CSCC	8.927.599	10.095.509	11.086.376	15.469.585
Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt	14.212.193	15.811.251	15.893.884	21.185.781
Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh	9.121.435	9.178.641	11.586.494	9.670.968
Cộng	32.261.227	35.085.401	38.566.754	46.326.224

Trong các năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện. Cụ thể, trong năm 2020, Công ty đã triển khai các giải pháp:

✓ Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức xã hội:

- Tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa để ban hành các văn bản chỉ đạo các ban ngành, địa phương như: phối hợp thực hiện các hoạt động hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất 2020; Triển khai sử dụng hệ thống theo dõi trực tuyến mức độ tiêu thụ điện của khách hàng thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Chương trình Quốc gia tiết kiệm năng lượng và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; triển khai thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025.

- Tham mưu Sở Công thương Khánh Hòa ban hành các văn bản về triển khai sử dụng hệ thống theo dõi trực tuyến mức độ tiêu thụ điện của khách hàng thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; triển khai thực hiện chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty trong việc việc thực hiện tiết kiệm điện trong CBCNV theo tinh thần Chỉ thị 6628/CT-EVN ngày 14/12/2018. Theo đó, tiếp tục phổ biến đến toàn thể CBCNV trong đơn vị Chỉ thị 34 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện tại cơ quan, đơn vị, qua đó vận động CBCNV gương mẫu đi đầu trong việc nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm, đồng thời vận động gia đình, người thân, bạn bè cùng thực hiện

- Phối hợp với UBND TP Cam Ranh, Liên đoàn lao động tỉnh Khánh Hòa triển khai chương trình thi đua "Tiết kiệm điện công sở" năm 2020 trên địa bàn TP Cam Ranh.

- Chủ động thông báo đến khách hàng sử dụng điện tiết kiệm, đặc biệt trong mùa nắng nóng và tham gia hưởng ứng Giờ trái đất bằng hành động cụ thể "tắt các thiết bị điện khi không sử dụng trong 1 giờ - từ 20 giờ 30 đến 21 giờ 30 ngày 28/03/2020".

- Phối hợp với Sở Công thương tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 34/CT-TTg về việc tăng cường tiết kiệm điện.

✓ Phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí:

- Trong tháng 3/2020, hưởng ứng giờ trái đất, KHPC phối hợp với Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa thực hiện phóng sự về hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất 2020, đăng bài viết trên Báo Khánh Hòa.

- Thực hiện chuyên mục về công tác tuyên truyền TKĐ, tư vấn sử dụng điện, phát triển điện mặt trời mái nhà phát trên sóng đài PTTH Khánh Hòa.

- Phối hợp với báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa và báo điện tử đưa tin về tổng kết chương trình thi đua "Tiết kiệm điện công sở" 2020.

✓ Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện và sự kiện Giờ Trái Đất 2020:

- Phổ biến việc hưởng ứng tuần lễ tuyên truyền TKĐ và giờ trái đất năm 2020 đến CBCNV trong đơn vị như: vận động gia đình, bạn bè, hàng xóm tham gia hưởng ứng tích cực, tự giác tắt các đèn chiếu sáng và thiết bị điện không cần thiết của gia đình trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2020 để thể hiện trách nhiệm trước xã hội và góp phần vào sự thành công của chiến dịch.

- Nhà điều hành Công ty và các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện tắt tất cả các thiết bị không cần thiết tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời gian diễn ra sự kiện Giờ Trái Đất 2020.

- Treo băng rôn, tờ phướn tại trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc.

- Phát tờ rơi tuyên truyền tiết kiệm điện đến tay người dân và khách hàng sử dụng điện tại các điểm giao dịch khách hàng kết hợp quảng bá và tuyên truyền để người dân được biết và hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất năm 2020 trên các phương tiện thông tin: báo Khánh hòa, Website, trang Facebook của Công ty, Facebook EVNCPC.

- Kết quả TKĐ trong 01 giờ của Sự kiện Giờ trái đất 2020, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: công suất tiêu thụ điện giảm được 6,6 MW (tương đương 6.600 kWh).

- Tuyên truyền Chỉ thị 34/CTTTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện TKĐ trên Website; trên Facebook CSKH của Công ty, trong tivi thang máy của tòa nhà làm việc của Công ty.

- Tuyên truyền khuyến khích người dân lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, hướng dẫn cách sử dụng điện an toàn, tiết kiệm trong mùa nắng nóng trên hệ thống loa đặt tại các điểm thu lưu động, trong hệ thống thang máy tòa nhà làm việc của Công ty, trên Website, trang Facebook Công ty, EVNCPC.

- Tiếp tục phối hợp với Liên đoàn lao động Tỉnh phát động phong trào thi đua tiết kiệm điện trong CBCNV. Trong đó, phát động chương trình "Thi đua tiết kiệm điện công sở" năm 2020 trên địa bàn TP Cam Ranh. Kết quả, có 23 đơn vị được công nhận "Công sở tiết kiệm điện tiêu biểu" năm 2020. Tổng sản lượng tiết kiệm trong đợt phát động thi đua toàn thành phố Cam Ranh là: 15.953.294 kWh – giảm 7,75% so với cùng kỳ 2019; trong đó tổng sản lượng điện tiết kiệm của 68 công sở đăng ký tham gia chương trình thi đua là: 41.299 kWh – tỷ lệ giảm: 7,78%.

♦ Phát triển năng lượng mặt trời

✓ Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty:

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn – Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời), tổng mức đầu tư hơn 01 tỷ đồng. Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016.

Trong năm 2020, hệ thống đã vận hành và cung cấp 10.978 kWh được sử dụng cho hệ thống chiếu sáng công cộng của tòa nhà và phần còn lại được hòa vào hệ thống lưới điện của Công ty cung cấp cho tòa nhà.

Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty (kWh)	10.978	14.124	14.802	10.978

✓ Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại trụ sở các đơn vị trực thuộc

Trong năm 2019, Công ty đã hợp tác với SolarBK triển khai lắp đặt ĐMTMN tại 21 trụ sở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hình thức ESCO (SolarBK đầu tư lắp đặt hệ thống ĐMTMN, KHPC trả phí thuê hệ thống để vận hành phát điện) với tổng công suất lắp đặt là 754,16 kWp. Đến nay đã thi công hoàn thành và đưa vào khai các hệ thống điện mặt trời này. Sản lượng điện phát của hệ thống điện mặt trời trong năm 2020 là 846.144 kWh.

✓Triển khai đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN):

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai đấu nối và lắp đặt công tơ 2 chiều để ghi nhận sản lượng điện phát lên lưới từ hệ thống ĐMTMN của 2.373 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 262,51 MWp. Đến hết tháng 12/2020, toàn Công ty có 3.101 khách hàng lắp ĐMTMN với tổng công suất lắp đặt là 288,03 MWp.

Tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2020 của các hệ thống ĐMTMN là 55,68 triệu kWh, trong đó:

+ Khách hàng lắp đặt hệ thống điện mặt trời theo hình thức Solar Farm là 232 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 200 MWp, tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2020 là 37,05 triệu kWh.

+ Khách hàng lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà là 2141 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 62,51 MWp, tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2020 là 18,63 triệu kWh.

♦ Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị ngành Điện lực. Tổn thất điện năng (TTĐN) xuất phát từ nhiều nguyên do: lưới điện quá tải, lưới điện trung, hạ áp đã cũ nát, nhiều máy biến áp, đường dây có tổn thất cao, tiết diện nhỏ nhưng vẫn phải vận hành, phương thức vận hành kết dây chưa tối ưu…

Tỷ lệ TTĐN của Công ty năm 2020 đạt 3,81%, giảm 0,26% so với năm 2019 (4,078%) và giảm 0,24% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao (4,05%). Trong đó: TTĐN lưới điện 110kV là 0,80% (giảm 0,09%), TTĐN lưới điện trung áp là 1,67% (giảm 0,03%), TTĐN lưới điện hạ áp là 3,02% (giảm 0,34% so với cùng kỳ).

Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp để giảm TTĐN, cụ thể như sau:

♦ Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức

- Ban Chỉ đạo TTĐN Công ty đã tổng kết đánh giá và chỉ đạo điều hành công tác giảm TTĐN toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, qua các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất tại các đơn vị cơ sở. Đồng thời có chế độ giám sát việc thực hiện công tác giảm TTĐN của các đơn vị hàng tuần, hàng tháng, qua đó có các chỉ đạo kịp thời các đơn vị thực hiện.

- Thành lập tổ giảm TTĐN tại các đơn vị để chỉ đạo, giám sát, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của EVNCPC và Công ty, đề ra chương trình hành động cụ thể để giảm TTĐN cụ thể từng xuất tuyến trung áp, từng TBA công cộng có tổn thất cao, đôn đốc thực hiện các giải pháp theo đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề Nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật, vận hành lưới điện năm 2020.

- Yêu cầu các Điện lực thống kê lại các TBA công cộng thuộc nhóm 1 và lập phương án giảm TTĐN chi tiết cho các TBA công cộng đang có tổn thất cao trên 3,7% (nhóm 1) và trên 5% (nhóm 2).

- Tổ chức các đợt kiểm tra công tác QLKT, An toàn, TTĐN các Điện lực.

♦ Công tác quản lý vận hành

- Tiếp tục duy trì kết lưới vận hành cấp điện cho 02 TBA 110KV ở phía Nam Khánh Hòa là ENCR và E28 từ TBA 220KV Tháp Chàm (trước dây nhận từ TBA 220KV E29).

- Tổ chức đo điện theo dõi khả năng mang tải của MBA, thực hiện thay MBA hoặc hoán chuyển các MBA vận hành non tải, đầy tải một cách hợp lý. Trong năm 2020, toàn Công ty đã thực hiện 93 lượt hoán chuyển MBA.

- Tổ chức thực hiện cân pha, san tải để tránh tình trạng vận hành lệch pha. Toàn Công ty năm 2020 đã thực hiện 558 lượt cân pha, san tải.

- Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra đột xuất lưới điện trước tết Nguyên đán để sớm phát hiện và khắc phục các tồn tại đảm bảo lưới điện vận hành an toàn và liên tục.

- Chỉ đạo các đơn vị cắt tạm thời các dàn tụ bù trung hạ áp trên lưới điện để tránh tình trạng phát ngược công suất phản kháng trên lưới trong dịp tết Nguyên đán.

- Tăng cường công tác kiểm tra và phát quang hành lang tuyến để đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, tin cậy.

- Thực hiện tăng cường dây dẫn tạm thời cho các đường dây hạ áp bị quá tải nhằm giảm tổn thất và chống quá tải.

- Kiểm tra các xuất tuyến trung áp, các TBA công cộng có tổn thất cao, các TBA có tổn thất âm bất thường. Xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện để giảm tổn thất điện năng cho từng TBA.

♦ Công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn

Phòng Điều độ Công ty phối hợp với Xí nghiệp lưới điện cao thế theo dõi chặt chẽ điện áp vận hành tại các nút trên hệ thống. Tháng 10/2020, quyền điều khiển MBA 110kV được chuyển về điều độ lưới phân phối nên qua hệ thống SCADA, chương trình MDMS, nên việc theo dõi, giám sát và điều chỉnh điện áp vận hành tại các điểm nút được thuận lợi, kịp thời, góp phần giảm TTĐN trên lưới trung áp hạ áp.

♦ Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD) và sửa chữa lớn (SCL) lưới điện

Đa số các công trình ĐTXD có liên quan đến giảm TTĐN và nâng cao năng lực cung cấp điện đã được đóng điện trong năm như:

+ 02 đường dây 22kV cấp điện khu vực Tu Bông, thị trấn Vạn Giã (đóng điện tháng 10 và 12/2020).

+ Công trình nâng cao năng lực cung cấp điện đường dây 110kV Cam Ranh – Suối dầu (đã hoàn thành một phần từ BĐCR-SDA, tháng 9).

+ Công trình đấu nối 110kV sau trạm 220KV Vân Phong (tháng 10/2020).

+ Đã hoàn thành đóng điện 69/95TBA xây dựng mới, 21/30 TBA nâng công suất

+ Công trình tăng cường dây dẫn lưới điện hạ áp năm 2020 có quy mô 78 TBA công cộng với tổng cộng 36.175 m đường dây hạ áp được tăng cường.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm soát QLVH:

Trong năm 2020, EVNCPC đã triển khai vận hành các chương trình thông tin hiện trường, kiểm tra hiện trường nhằm hỗ trợ trợ công tác kiểm tra định kỳ, nâng cao chất lượng quản lý kỹ thuật.

♦ Công tác kinh doanh

- Thực hiện việc thay thế công tơ định kỳ, công tơ điện tử theo tiến độ đề ra trong năm 2020.

- Tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đặt biệt là đối với các khách hàng bán điện qua hệ thống đo đếm gián tiếp, để sớm phát hiện và khắc phục các trường hợp sai sót.

- Thực hiện tốt công tác giám sát hệ thống đo đếm điện năng bằng các chương trình thu thập dữ liệu công tơ từ xa, kịp thời phát hiện các sự cố hệ thống đo đếm để nhắc nhở các Điện lực thực hiện sửa chữa, khắc phục.

- Kiểm tra, khắc phục kịp thời hiện tượng công tơ đứng cháy hỏng (ĐCH), lỗi (LCT).

- Công tác kiểm tra chống hành vi trộm cắp điện:

+ Năm 2020, toàn Công ty đã kiểm tra 88.825 lượt kiểm tra, các Điện lực đã đạt và vượt số vụ vi phạm công ty giao trong năm 2020. Số vụ vi phạm sử dụng điện được phát hiện là 3.145 vụ đạt 170% kế hoạch EVNCPC giao. Số vụ trộm cắp điện được phát hiện được 48 vụ, đạt 120% so kế hoạch EVNCPC giao.

+ Các Điện lực đã hoàn thành việc kiểm tra hệ thống đo đếm gián tiếp trước 31/5 hàng năm.

+ Tất cả các công tơ cơ đã được chuyển sang công tơ điện tử nên việc theo dõi, sử dụng các phần mềm, tiện ích phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát được thuận lợi, kịp thời phát hiện các trường hợp bất thường để tiến hành kiểm tra thực tế.

- Công tác kiểm soát TTĐN trong kinh doanh:

+ Kiểm soát chặt chẽ việc san tải giữa các trạm biến áp, đảm bảo các khách hàng được cập nhật chính xác mã lộ, mã Trạm để xác định chính xác tổn thất của từng trạm từ đó có các giải pháp giảm tổn thất điện năng phù hợp.

+ Năm 2020, việc thay thế hoàn toàn công tơ điện tử đã góp phần giảm tổn thất điện năng do đo đếm không chính xác một cách triệt để.

+ Triển khai và nâng cao chất lượng thu thập dữ liệu công tơ từ xa RF – Spider cho 2.226 TBA công cộng, số lượng trạm hoàn tất 100% đo xa là 2.217 TBA công cộng đạt tỷ lệ 99,6% trạm hoàn thành (do có trạm phát triển mới), thu thập dữ liệu được 384.402 công tơ (tỷ lệ trung bình 96% số công tơ quản lý). Hệ thống đo xa giúp việc ghi nhận chỉ số công tơ kịp thời, liên tục, hạn chế sai sót của con người trong quá trình ghi nhận và nhập dữ liệu

+ Phối hợp, đề xuất các giải pháp thuận lợi với nhà cung cấp đo xa IFC, do đó thuận tiện trong việc khai thác dữ liệu, xử lý sự cố gián đoạn và đảm bảo hệ thống đo xa hoạt động ổn định.

+ Chỉ đạo, đôn đốc các Điện lực thực hiện việc thay thế công tơ, TU, TI đến hạn kiểm định đúng quy định. Năm 2020, Công ty đã hoàn tất 100% việc thay thế định kỳ thiết bị đo đếm.

+ Định kỳ thành lập đoàn công tác giảm TTĐN, kiểm tra công tác ghi chỉ số, cập nhật chỉ số trên CMIS, kiểm tra việc san tải giữa các TBA công cộng tại các Điện lực.

+ Tiếp tục mở rộng triển khai lắp đặt đo xa tại các TBA chuyên dùng cho các TBA phát sinh mới.

3. TIÊU THỤ NGUỒN NƯỚC

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Nước sinh hoạt (m3)	30.901	23.088	20.614	26.499	28.892	26.198

4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Môi trường Thế giới" năm 2020 và các sự kiện có liên quan.

- Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.

- Hợp đồng với Trung tâm Y tế Dự phòng – Sở Y tế Khánh Hòa thực hiện việc quan trắc môi trường lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty với tần suất 1 năm/1 lần.

- Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn quy định về công tác báo cáo cho đơn vị cấp trên, cơ quan quản lý chuyên môn địa phương: Lập báo cáo gửi EVNCPC, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong thời gian qua Công ty chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.

5. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trong toàn Công ty có 995 CBCNV

♦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Năm 2020, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, mức lương, thu nhập bình quân của CBCNV vẫn được Công đảm bảo so với mức của năm 2019.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

♦ Công tác An toàn – vệ sinh lao động cho người lao động

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh công tác an toàn nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong hoạt động sản xuất. Các nội dung đã thực hiện trong năm 2020:

♦ Các giải pháp triển khai đảm bảo an toàn lao động (ATLĐ)

- Tiếp tục triển khai 08 nội dung trọng tâm, cụ thể các giải pháp ngăn ngừa tai nạn lao động từ khâu quản lý kiểm soát ATLĐ, trang bị PTBVCN cho người lao động; trách nhiệm của người lao động trong việc chấp hành, rèn luyện kỹ năng tay nghề phục vụ công việc; duy trì sinh hoạt đầu giờ để phổ biến, kiểm tra điều kiện an toàn trước khi làm việc theo Chỉ thị số 4014/CT-EVNCPC, ngày 10/5/2019 EVNCPC về việc thực hiện các giải pháp ngăn ngừa tai nạn lao động.

- Triển khai quy định đánh giá rủi ro theo hệ thống ATSKNN đã được xây dựng tại Công ty theo biểu mẫu của EVNCPC tại văn bản số 5143/EVNCPC-AT ngày 18/06/2020 về hướng dẫn nhận diện mối nguy sát với thực tế hoạt động quản lý vận hành lưới điện. Đã thực hiện đánh giá nội bộ các Điện lực, Xí nghiệp, Phòng ban có nguy cơ rủi ro theo hệ thống OHSAS để khắc phục, củng cố công tác an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các đơn vị, ngoài kiểm tra toàn diện theo kế hoạch của Công ty, đã kiểm tra các chuyên đề: Kiểm tra việc quản lý sử dụng trang thiết bị KTAT, CCDC an toàn; kiểm tra PCCC trạm 110kV mùa nắng nóng, kiểm tra công tác PCTT&TKCN trước bão.

- Triển khai công tác quản lý an toàn trên chương trình quản lý an toàn tập trung https://ktat.cpc.vn sự tham gia của lãnh đạo điện lực, xí nghiệp trong việc kiểm soát, duyệt PCT, LCT và Người cho phép công tác thực hiện chụp ảnh tiếp đất phải thực hiện để đảm bảo an toàn vị trí công tác.

♦ Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ)

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ Công ty và 11 tiểu ban ATVSLĐ tại các đơn vị trực thuộc có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, hỗ trợ, tham mưu về công tác ATVSLĐ trong Công ty.

- Lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ có 17 cán bộ, trong đó 06 cán bộ tại Phòng an toàn Công ty và11 cán bộ tại các đơn vị;

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) gồm 119 người được bầu từ các Tổ sản xuất, có quy chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty;

♦ Về công tác huấn luyện và sát hạch:

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định. Phối hợp với Trưởng cao đẳng Điện lực miền Trung (CEPC) tổ chức huấn luyện cho 328 CBCNV thuộc nhóm 4. Sát hạch an toàn điệnn đầu năm cho 699 CBCNV.

- Đã phối hợp Công đoàn Công ty, tổ chức Lớp bồi huấn về ATVSLĐ cho 119 ATVSV các đơn vị trực thuộc.

- Việc công nhận chức danh công tác trong phiếu công tác, lệnh công tác cho CNV được thực hiện đầy đủ cho năm 2020 theo đúng quy định.

- Việc huấn luyện, sát hạch được tiến hành định kỳ, thường xuyên nhằm tạo thói quen tự ôn luyện, duy trì kiến thức AT trong CBCNV.

- Tiếp tục duy trì hình thức kiểm tra, sát hạch trên máy tính, thiết bị điện tử thông minh; bộ câu hỏi trắc nghiệm được rà soát, cập nhật các quy định mới, gắn liền thực tiễn.

- Các trường hợp chuyển đổi nghề, công nhân viên mới đều được huấn luyện các bước theo quy định.

♦ Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹthuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)

- Công ty đã phối hợp với Trung tâm Kiểm định KTAT Khu vực II thực hiện kiểm định 228 thiết bị (kể cả bình áp lực, thang máy), loại bỏ 23 thiết bị không đạt yêu cầu và huấn luyện 61 nhân viên vận hành thiết bị theo Quy định Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH).

- Dụng cụ KTAT (Găng, sào, ủng cách điện; dây an toàn…) đều được đơn vị thí nghiệm, kiểm tra định kỳ, được cập nhật và theo dõi quản lý trên chương trình quản lý an toàn chung của EVNCPC.

- Các đơn vị đều được trang cấp và giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng trang bị BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt.

- Tổ chức đợt kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật an toàn để chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại và kiện toàn công tác quản lý.

♦ Về công tác khảo sát hiện trường, kiểm tra hiện trường sản xuất để đảm bảo ATLĐ:

- Năm 2020, toàn KHPC đã cấp ra 6.206 PCT (tăng 32,9% so 2019), 16.670 LCT (tăng 29,5% so 2019), 2.025 LCT bằng giọng nói. Trung bình mỗi ngày có 17 PCT, 51 LCT được cấp ra;

- Các đơn vị đã thực hiện bước khảo sát hiện trường, chuẩn bị thực hiện các công việc theo PCT đạt tỷ lệ 99%.

- Thực hiện thủ tục, cập nhật kết quả cho phép làm việc đạt 96,2%. Tỷ lệ duyệt, kiểm soát an toàn công tác trên lưới điện của cấp Lãnh đạo đơn vị QLVH (Điện lực, Đội QLVH, XN...) đạt 98,4% đối với PCT và 97,6% đối với LCT.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra, phúc tra hiện trường ATLĐ: tỷ lệ kiểm tra ATLĐ của cấp cơ sở đối với các công việc thực hiện theo PCT là 76%, theo LCT là 30%. Phòng An toàn Công ty thực hiện phúc tra ATLĐ 1.999 lần, tỷ lệ kiểm tra ATLĐ các công việc thực hiện theo PCT là 32,2%.

- Kết quả kiểm tra, phúc tra ATLĐ đã phát hiện 68 trường hợp có vi phạm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý góp phần ngăn ngừa nguy cơ ATLĐ. Trong đó các lỗi vi phạm tập trung ở các đơn vị thi công ngoài EVNCPC.

♦ Về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH)

- Đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an tỉnh Khánh Hòa kiểm tra công tác PCCC tại các TBA 110kV và tham gia kiểm tra định kỳ các cơ sở các Điện lực, Xí nghiệp đối với nhà xưởng, công trình trước tình hình thời tiết nắng nóng.

- Phúc tra việc khắc phục các tồn tại thiết bị chữa cháy, hệ thống báo khói tại các trạm 110kV KNT qua các đợt kiểm tra của EVNCPC và của Công ty.

- Đã phối hợp với Cảnh sát PCCC (PC07) Công an tỉnh Khánh Hòa hoàn thiện hồ sơ PCCC các TBA 110kV (đến nay đã hoàn thiện các trạm EVG; EBĐ và EBT)

- Duy trì thực hiện công tác PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật, không để xảy ra các trường hợp sự cố cháy, nổ trạm biến áp do nguyên nhân chủ quan.

- Đã phối hợp với PC07 tổ chức diễn tập Phương án PCCC&CNCH tại tòa nhà làm việc của Công ty, qua đó kiểm tra đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị chữa cháy và tính sẵn sàng ứng phó của Đội PCCC Văn phòng Công ty và CBCNV.

♦ Về công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):

- Đã triển khai nghiêm túc chỉ đạo của EVN về công tác PCTT&TKCN trước, trong mùa mưa bão để triển khai Chỉ thị 1995/CT-EVN ngày 31/03/2020; văn bản 2881/EVNCPCP-AT nhằm chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hạn chế thiệt hại, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đã tổ chức triển khai Diễn tập PCTT năm 2020 cấp Công ty vào ngày 20/06/2020 theo cơ chế điều hành. Điều hành khắc phục tại Công ty và diễn tập thực tế tại Điện lực Vạn Ninh, Xí nghiệp Lưới điện Cao thế. Qua diễn tập nhằm nâng cao công tác điều hành, sự phối hợp các thành viên BCĐ và khả năng ứng phó của các đơn vị.

- Khi có tin bão, thường trực BCH PCTT&TKCN đã bám sát thông tin dự báo và diễn biến cơn bão ảnh hưởng đến Tỉnh, chủ động thông tin báo cáo đến Lãnh đạo và BCH PCTT&TKCN, ban hành kịp thời các Công điện để chỉ đạo ứng phó.

- Năm 2020, Bão số 12 (Etau), và đợt mưa lớn kéo dài cuối tháng 11/2020 gây ảnh hưởng, thiệt hại cho các Điệnlực, Xí nghiệp. Công ty đã nắm sát tình hình bão lụt, đã chỉ đạo các đơn vị khắc phục thiệt hại, xử lý sự cố nhanh chóng cấp điện cho khách hàng. Đã huy động kịp thời đội xung kích các Điện lực, Xí nghiệp hỗ trợ Điện lực Vạn Ninh, Điện lực Ninh Hòa nhanh chóng xử lý sự cố lưới điện do cơn bão số 12 gây ra.

♦ Về công tác quản lý hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp (HLATLĐCA):

- Triển khai kế hoạch giảm vi phạm HLATLĐCA năm 2020 của Công ty. Năm 2020, toàn Công ty đã xử lý, giảm được 38 trường hợp vi phạm, từ 43 trường hợp giảm còn 05 trường hợp, tỉ lệ giảm là 88,37%, chỉ tiêu EVNCPC yêu cầu là 30%.

- Trong năm 2020, các đơn vị đã thường xuyên kiểm tra, phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các giải pháp ngăn chặn, khôi phục hiện trạng đảm bảo không phát sinh các vụ vi phạm HLATLĐCA mới. Công tác tuyên truyền đảm bảo hành lang an toàn được thực hiện thường xuyên cùng với công tác đảm bảo an toàn sử dụng điện bằng nhiều hình thức.

♦ Chính sách lương, thưởng cho người lao động

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Tổ chức xét nâng lương chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian nâng lương của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Tiếp tục áp dụng hệ thống thang, bảng lương lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/08/2018.

Chính sách khác:

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 1.025 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 506 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 140 lao động nữ.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

- Giải quyết 04 trường hợp chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động với tổng số tiền hỗ trợ 25,877 triệu đồng.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2020, toàn Công ty có 14 trường hợp nghỉ việc, 03 trường hợp từ trần, 17 trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi và 16 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ sớm.

Công ty thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người lao động lớn tuổi nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo sức khỏe quyền lợi cho người lao động. Năm 2020, Công ty đã làm thủ tục cho 16 người nghỉ hưu trước tuổi theo chế độ đãi ngộ, trong đó có 04 người nghỉ trước tuổi thay con vào làm việc và 12 người nghỉ trước tuổi hưởng bằng tiền với tổng số tiền là hơn 1,8 tỷ đồng.

c. Hoạt động đào tạo cho người lao động

Trong năm 2020 nhằm thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo của EVN, EVNCPC, HĐQT, Công ty đã đẩy mạnh hình thức đào tạo từ xa thông qua chương trình E-Learning của EVN, kết quả có 11.128 lượt CBCNV Công ty tham gia đào tạo từ xa (bình quân mỗi CBCNV đạt trên 11 lượt bài học – Hoàn thành vượt chỉ tiêu EVNCPC giao cho KHPC).

Việc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo trên xuất phát từ nhu cầu của Công ty, đơn vị và được phê duyệt của Lãnh đạo Công ty trước khi triển khai. Sau khi tham dự các khóa đào tạo, các CBCNV đã vận dụng kiến thức, kỹ năng vào trong công việc, đáp ứng các yêu cầu SXKD của Công ty, đơn vị.

✓ Về thời gian đào tạo

Giai đoạn / Số ngày đào tạo trung bình/LĐ	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Thời gian đào tạo trung bình		4,60	3,41	4,115	4,206	4,679
Theo giới tính						
Nam	4,57	3,76	4,27	5,08	3,23	5,13
Nữ	7,08	3.44	4,21	3,31	3,17	3,66
Theo cấp bậc						
Cán bộ quản lý	4,40	4,42	5,92	4,96	3,72	4,8
Nhân viên	3,63	5,82	7,39	3,04	4,82	4,21

✓ Về các chương trình đào tạo đã triển khai

Công ty đã cử 976 lượt CBCNV tham gia các khóa đào tạo về các lĩnh vực khác nhau nhằm cập nhật, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBCNV phục vụ công tác SXKD, các lĩnh vực đào tạo gồm:

- Đào tạo về Quản lý, điều hành: Công ty đã cử 2 CBQL tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng CBQL cấp 4 tại TP Hội An.

- Đào tạo chuyên gia; đào tạo lĩnh vực mới: Công ty đã cử 01 kỹ sư tham gia chương trình đào tạo chuyên gia "Nguyên lý bảo vệ rơle trong Hệ thống điện" tại EVN; cử 12 công nhân tham gia lớp huấn luyện thi công sửa chữa điện nóng (hotline) đến cấp điện áp 22kV sử dụng bệ đỡ cách điện Platform tại CEPC; cử 5 công nhân tham gia khóa đào tạo "Sửa chữa đường dây tải điện đến cấp điện áp 22kV đang vận hành", khóa đào tạo kéo dài từ ngày 12/12/20 đến ngày 08/05/2021; và cử các CBCNV tham gia các đào tạo về Bảo vệ rơ le TBA 110kV và tính toán chỉnh định rơ le MBA 110kV; các khóa đào tạo chuyên đề quản lý kỹ thuật; đào tạo ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý vận hành lưới điện phân phối.

- Đào tạo về các lĩnh vực lý luận chính trị, pháp luật, nhân sự, hợp đồng lao động: Công ty đã cử CBQL/CBCNV diện quy hoạch tham gia các lớp đào tạo Trung cấp LLCT-HC không tập trung K146, K150, K151 tại Trường Chính trị Khánh Hòa; cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo về nhân sự, tham gia các lớp tập huấn về pháp luật, hợp đồng lao động … để cập nhật kiến thức, phục vụ công tác.

- Đào tạo về CNTT, phần mềm: Công ty đã cử các kỹ sư tham gia các khóa đào tạo về CNTT (khóa học 1: Comptia Security; khóa học 2: CCNA Security); ký hợp đồng tổ chức khóa đào tạo Quản lý vận hành hệ thống mạng truyền dẫn cho 3 kỹ sư CNTT tại Công ty; Tập huấn chương trình phần mềm dùng chung cho CBCNV.

- Về công tác bồi dưỡng nghề cho công nhân: Công ty đã hợp tác với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng tay nghề cho tổng cộng 210 công nhân (20 công nhân nghề QLVH SCĐD 110kV và QLVH TBA 110kV được BDN tại CEPC; 190 công nhân các nghề QLVH ĐD THA&TBA, Ghi chỉ số công tơ – Kiểm tra giám sát mua bán điện – Mắc dây đặt đèn, Quản lý khách hàng – Thu tiền điện được BDN tại Công ty).

- Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: Phân tích kinh tế tài chính, giám sát-đánh giá đầu tư dự án; Đào tạo nâng cao năng lực công tác quản lý tài chính kế toán và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng; Đào tạo nghiệp vụ thuế và quyết toán thuế; Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, rà soát và giải pháp khắc phục các lỗi sai sót về thuế GTGT, TNDN, TNCN trước khi lập báo cáo tài chính và quyết toán thuế; Kiểm soát quy trình lập báo cáo tài chính và quản trị rủi ro gian lận; Đào tạo nghiệp vụ cấp chứng chỉ đấu thầu; Huấn luyện thực hành thay thế công tơ đang mang điện; Kỹ thuật thi công đấu nối đầu cáp và hộp nối cáp ngầm trung thế; Kiểm tra đo nhiệt độ tiếp xúc và mối nối; Đào tạo nghiệp vụ kiểm tra sử dụng điện; Đào tạo Chiến lược Đại dương xanh; đào tạo chuyên sâu về KPI và hướng dẫn vận hành chương trình KSOP; Đào tạo kiến thức tổng quan về văn thư lưu trữ - quản trị văn phòng; đào tạo nghiệp vụ báo chí truyền thông đa phương tiện.

✓ Về công tác bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc

Trong năm 2020 Công ty đã phối hợp với Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung tổ chức bồi dưỡng nghề (BDN) cho tất cả 211 công nhân, cụ thể: Tổ chức BDN tại Công ty cho 190 công nhân các lĩnh vực nghề: QLVH ĐD THA&TBA, Ghi chỉ số công tơ, KTGSMBĐ, MDĐĐ, QLKH, Thu ngân. Đồng thời Công ty cũng cử 21 công nhân nghề QLVH TBA 110kV chia thành 3 lớp BDN tập trung tại Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung.

Hình thức thi	Tổng số	Số dự thi	Thi Đạt		Thi Không Đạt	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
KTSHN	294	294	292	99,32	2	0,68
TGB	140	137	135	98,54	2	1,46
TNB	105	105	99	94,29	6	5,71
TỔNG	539	536	526	98,13	10	1,87

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

a) Các hoạt động xã hội, từ thiện

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện trong các năm qua.

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ...

♦ Nhân dịp Tết cổ truyền Canh Tý 2020, Công đoàn Công ty phối hợp chuyên môn tổ chức hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào nghèo ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; thăm và trao tặng quà cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tổng số 500 suất quà, tổng trị giá 150 triệu đồng.

♦ Hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở, tổ chức xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tổng số tiền 50 triệu đồng.

♦ Thực hiện Tuần lễ hồng EVN lần thứ VI, năm 2020, công nhân viên chức lao động trong Công ty đã tích cực tham gia hiến máu tình nguyện với 104 đơn vị máu sạch nhằm thực hiện trách nhiệm của NLĐ với cộng đồng, xã hội.

♦ Vận động sự đóng góp 02 ngày lương của CBCNV trong toàn Công ty ủng hộ kinh phí phục vụ phòng chống dịch Covid – 19 do Ủy ban Trung ương MTTQVN phát động, với số tiền 440 triệu đồng, cụ thể:

✓ Trao hỗ trợ cho UB Trung ương MTTQ Việt Nam (qua UBMTTQ tỉnh Khánh Hòa) số tiền là 220 triệu đồng;

✓ Trao hỗ trợ cho nhân dân thành phố Đà Nẵng (qua UBMTTQ thành phố Đà Nẵng) số tiền là 110 triệu đồng;

✓ Trao hỗ trợ cho nhân dân tỉnh Quảng Nam (qua UBMTTQ tỉnh Quảng Nam) số tiền là 110 triệu đồng;

♦ Vận động sự đóng góp của CBCNV trong toàn Công ty ủng hộ kinh phí phục vụ Cây ATM gạo giúp đồng bào nghèo do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 do Hội chữ thập đỏ tỉnh kêu gọi, kết quả: vận động được 108,7 triệu đồng và đã ủng hộ 9 tấn gạo với tổng số tiền 118 triệu (KV Nha Trang: 6 tấn – 79 triệu đồng; KV Vạn Ninh: 1 tấn – 13 triệu đồng; KV Diên Khánh – Khánh Vĩnh: 1 tấn – 13 triệu và KV Cam Ranh – Khánh Sơn: 1 tấn – 13 triệu).

tổ chức bàn giao 5 nhà tình nghĩa/5 nhà cho các hộ chính sách và hộ nghèo từ nguồn Quỹ phúc lợi của EVNCPC năm 2020, giá trị 5 nhà tình nghĩa là 250 triệu đồng. BTV Công đoàm Công ty cũng đã trích từ Quỹ tương trợ xã hội Công ty 10 triệu đồng để hỗ trợ mua sắm vật dụng sinh hoạt thiết yếu cho gia đình cháu Cao Thành Danh tại xã Thành Sơn, huyện Khánh Sơn là 1 trong 5 gia đình đặc biệt khó khăn được trao nhà tình nghĩa.

♦ Tiếp tục vận động sự đóng góp 02 ngày lương của CBCNV trong toàn Công ty và thư kêu gọi tự nguyện ủng hộ kinh phí khắc phục hậu quả bão lũ cho đồng bào miền Trung với tổng số tiền 477 triệu đồng, cụ thể:

✓ Chuyển về Công đoàn EVNCPC theo thư kêu gọi của TGĐ và BTV Công đoàn EVNCPC (01 ngày lương) với số tiền là 331 triệu đồng;

✓ Trao hỗ trợ cho Đội xung kích Công ty tham gia khắc phục hậu quả bão số 9 tại Công ty Điện lực Quảng Ngãi: 50 triệu đồng;

✓ Trao hỗ trợ cho Công ty Điện lực Quảng Ngãi: 30 triệu đồng, Công ty Điện lực Bình Định và Công ty Điện lực Phú yên mỗi đơn vị 20 triệu đồng góp phần khắc phục hậu quả do bão số 9 gây ra.

✓Ban nữ công Công ty vận động sự đóng góp của nữ CBCNV trong toàn Công ty ủng hộ kinh phí khắc phục hậu quả bão lũ cho đồng bào miền Trung với tổng số tiền 20,2 triệu đồng.

b) Tháng tri ân khách hàng

Trong những năm gần đây, tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai các hoạt động tri ân khách hàng như:

♦ Thực hiện chương trình "thắp sáng niềm tin" trên toàn tỉnh có 160 hộ gia đình nghèo, thương binh liệt sĩ được hỗ trợ sửa chữa đường dây sau công tơ, tư vấn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm.

♦ Phối hợp với Solar BK tài trợ hệ thống ĐMTMN cho 02 trường học trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, huyện Vạn Ninh tỉnh Khánh Hòa.

♦ Thực hiện hỗ trợ lắp bóng đèn đường cho 5 tuyến đường thôn xã trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, huyện Diên Khánh và TX Ninh Hòa.

c) Các hoạt động khác

♦ Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong hoạt động của Công ty để hạn chế việc sử dung các tài liệu giấy trong các cuộc họp, giao ban, tổng kết, …

♦ Tăng cường việc tổ chức họp trực tuyến qua hội nghị truyền hình để hạn chế chi phí xăng, xe đi lại của các đơn vị trực thuộc.

5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thành phố Hà Nội - Tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 38
Phụ lục: Thông tin các khoản vay và nợ dài hạn	39 – 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình b
này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên
Ông Đào Truyền	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 23/6/2020
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 23/6/2020
Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 23/6/2020

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Cao Ký	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/5/2020

BAN KIỂM SOÁT
Các thành viên của Ban kiểm soát đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Phan Công Bình	Thành viên
Ông Lê Hải Thuyết	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việ
thành viên Hãng RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cá
thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ c
ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quá
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng
  với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng
  sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình b
  cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo
chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, Báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

RSM

RSM Việt Nam

Văn phòng Hà Nội
Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex,
Số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

T: 024 3795 5353
F: 024 3795 5252

www.rsm.global/vietnam

Số: 33/2021/RSMHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 17/3/2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 06 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Việt Nam là một thành viên của mạng lưới RSM. RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không có tư cách pháp nhân theo luật pháp tại bất kỳ quốc gia nào.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đang được sử dụng làm số liệu so sánh cho Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần theo báo cáo kiểm toán số 0696/VN1A-HN-BC ngày 24/3/2020.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Nguyễn Thành Lâm
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0299-2018-026-1

Hoàng Anh Tú
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
4413-2020-026-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Thành viên Hãng RSM Quốc tế

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**690.184.375.206**	**557.125.952.266**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4.1**	**231.406.724.419**	**110.477.880.554**
1. Tiền	111		4.087.724.419	3.001.421.004
2. Các khoản tương đương tiền	112		227.319.000.000	107.476.459.550
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**211.407.000.000**	**267.386.882.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	211.407.000.000	267.386.882.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**166.733.503.260**	**91.905.244.554**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	39.823.809.239	33.831.138.038
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	118.353.082.164	40.044.646.896
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	16.070.130.625	20.508.133.693
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(7.514.945.277)	(2.479.264.983)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.426.509	590.910
IV. Hàng tồn kho	**140**	**4.7**	**80.009.676.395**	**86.571.482.101**
1. Hàng tồn kho	141		80.009.676.395	86.571.482.101
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**627.471.132**	**784.463.057**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	627.471.132	784.463.057
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1.338.441.431.044**	**1.432.192.483.308**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**274.448.000**	**184.000.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	274.448.000	184.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**1.188.021.471.620**	**1.252.164.644.921**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	1.174.110.498.594	1.245.252.743.849
Nguyên giá	222		3.133.912.735.193	3.071.498.018.989
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.959.802.236.599)	(1.826.245.275.140)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	13.910.973.026	6.911.901.072
Nguyên giá	228		28.280.116.121	18.913.659.716
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.369.143.095)	(12.001.758.644)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**76.416.653.419**	**42.766.598.995**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	76.416.653.419	42.766.598.995
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**27.185.094.384**	**40.320.549.105**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.12	4.650.000.000	4.650.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.12	23.690.770.000	23.690.770.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	4.12	(1.155.675.616)	(710.220.895)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	-	12.690.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**46.543.763.621**	**96.756.690.287**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	46.543.763.621	96.756.690.287
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**2.028.625.806.250**	**1.989.318.435.574**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1.365.871.385.452**	**1.346.468.247.324**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**588.730.785.153**	**558.983.136.027**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	80.580.702.415	105.653.930.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	112.294.590.071	36.615.400.860
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	37.020.141.312	10.418.753.909
4. Phải trả người lao động	314		136.300.823.100	107.101.475.628
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	29.023.863.450	15.255.808.330
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		8.103.967.113	4.268.948.859
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	64.643.118.014	70.986.054.184
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	110.346.225.519	202.187.754.345
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.417.354.159	6.495.009.729
II. Nợ dài hạn	**330**		**777.140.600.299**	**787.485.111.297**
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.17	28.148.782.819	58.337.585.435
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.18	738.366.735.488	718.365.843.870
3. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		10.625.081.992	10.781.681.992
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**662.754.420.798**	**642.850.188.250**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**4.19**	**662.754.420.798**	**642.850.188.250**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.710.160.000	415.512.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*575.710.160.000*	*415.512.960.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.443.636.522	27.343.428.181
4. Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.130.697.119	112.311.822.070
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		88.114.579.409	99.326.630.251
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*42.972.438.916*	*63.409.245.590*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*45.142.140.493*	*35.917.384.661*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**2.028.625.806.250**	**1.989.318.435.574**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Nguyễn Cao Ký	Trần Thị Triều Linh	Nguyễn Thị Chí
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	**01**	**5.1**	**4.572.888.176.180**	**5.369.101.248.752**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	**10**		**4.572.888.176.180**	**5.369.101.248.752**
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	4.261.840.960.760	5.130.437.631.239
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	**20**		**311.047.215.420**	**238.663.617.513**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	21.664.031.769	22.769.759.876
7. Chi phí tài chính	22	5.4	61.923.028.421	52.760.239.679
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*61.256.183.126*	*51.904.567.914*
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	131.755.291.940	81.227.501.124
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	93.228.398.731	73.586.095.936
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**45.804.528.097**	**53.859.540.650**
11. Thu nhập khác	31	5.7	31.149.781.848	23.087.232.566
12. Chi phí khác	32	5.8	12.736.445.911	5.364.492.170
13. Lợi nhuận khác	**40**		**18.413.335.937**	**17.722.740.396**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**64.217.864.034**	**71.582.281.046**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.10	19.075.723.541	20.499.507.585
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**45.142.140.493**	**51.082.773.461**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.3	727	506
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	4.19.4	727	506

Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chí
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**5.10**	**64.217.864.034**	**71.582.281.046**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		202.310.503.724	193.232.413.267
- Các khoản dự phòng	03		5.586.588.332	(39.999.017)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch TGHĐ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(32.932.836)	(83.035.429)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(19.633.261.329)	(20.921.925.770)
- Chi phí lãi vay	06		61.256.183.126	51.904.567.914
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**313.704.945.051**	**295.674.302.011**
- (Tăng) các khoản phải thu	09		(83.059.892.115)	(2.262.429.517)
- Giảm hàng tồn kho	10		6.561.805.706	41.623.486.195
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		51.534.297.268	(173.561.251.402)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		50.369.918.591	(37.407.602.666)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(64.384.652.472)	(44.849.687.418)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(15.658.388.588)	(19.339.793.396)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.279.290.000	1.772.960.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.922.594.315)	(19.327.628.447)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**245.424.729.126**	**42.322.355.360**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và TSDH khác	21		(134.520.401.274)	(271.821.527.149)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		272.651.109	184.720.693
3. Tiền chi cho vay, mua các CCN của đơn vị khác	23		(160.900.000.000)	(202.851.882.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CCN của đơn vị khác	24		229.569.882.000	180.078.168.056
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.528.140.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.899.810.876	22.031.470.967
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(44.678.057.289)**	**(273.907.189.433)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.18	1.876.731.348.031	1.598.600.690.993
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.18	(1.948.539.052.403)	(1.381.545.783.913)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.19	(8.010.123.600)	(20.026.710.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(79.817.827.972)**	**197.028.196.580**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**120.928.843.865**	**(34.556.637.493)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4.1**	**110.477.880.554**	**145.034.518.047**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4.1**	**231.406.724.419**	**110.477.880.554**

Giao dịch không bằng tiền trọng yếu: Trong năm, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ Lợi nhuận sau thuế, Quỹ đầu tư phát triển và Vốn khác của chủ sở hữu với số tiền là 160.197.200.000 VND. Chi tiết xem tại Thuyết minh số 4.19 "Vốn chủ sở hữu".

Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chí
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2005. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 30/6/2005 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 29/9/2020.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01/4/2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất là 575.710.160.000 VND. Trong đó, tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 52,07% và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 47,93%.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký và giao dịch trên sàn HOSE với mã KHP từ ngày 14/7/2005. Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 995 người (tại ngày 31/12/2019 là 1.034 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Điện lực và xây dựng.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo;
- Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Các hoạt động khác.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa, cụ thể:

STT	Tên Công ty liên kết	Giá trị khoản đầu tư trên Báo cáo tài chính	Tỷ lệ phần sở hữu
1	Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	31%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.6 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam. So với kế hoạch năm thì doanh thu và kết quả hoạt động trong năm 2020 của Công ty cũng bị sụt giảm đáng kể.

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh, sản xuất chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, do chưa thuộc đối tượng được hỗ trợ theo chính sách của Chính phủ, cho nên Công ty không nhận được các khoản hỗ trợ liên quan.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính:

3.1 Tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

3.2 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết khấu cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí công tơ xuất dùng và chi phí công tơ phát triển mới;
- Các khoản chi phí trả trước khác (chủ yếu là giá trị công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng chờ phân bổ).

Đối với công cụ dụng cụ là công tơ điện, Công ty áp dụng thời gian phân bổ không vượt quá 05 năm từ ngày xuất dùng theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/02/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong năm, Công ty phân bổ toàn bộ số dư chi phí công tơ có tại ngày 31/12/2019 vào giá thành điện năm 2020 theo công văn số 8671/EVN-TCKT ngày 31/12/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 10

3.8 Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.10 Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

3.12 Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

3.13 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

Hàng năm tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong năm phù hợp với thời gian cho thuê tài sản.

3.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

3.15 Doanh thu

Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa Công ty với bên mua hoặc bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15 Doanh thu (tiếp)

Doanh thu dịch vụ bán điện

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của năm đó.

Doanh thu dịch vụ bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện của năm sử dụng điện gần nhất trước ngày lập Báo cáo tài chính) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Lãi từ các khoản đầu tư, lãi tiền gửi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư khoản đầu tư hoặc các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

3.17 Giá vốn hàng bán và dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18 Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp". Theo đó, các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.19 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.20 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nhân viên bán hàng, hoa hồng, chi phí khác...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; Thuế môn bài; Dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); Chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và điều chỉnh với lãi hoặc lỗ từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay chia cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và điều chỉnh với lãi hoặc lỗ từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay chia cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính. Trong năm, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất bằng 20% lợi nhuận thu được từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế suất giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp là 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	173.964.544	218.095.706
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.900.759.875	2.783.325.298
Tiền đang chuyển	13.000.000	
Các khoản tương đương tiền	227.319.000.000	107.476.459.550
Cộng	**231.406.724.419**	**110.477.880.554**

4.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn (i)				
Tiền gửi có kỳ hạn	211.407.000.000	211.407.000.000	267.368.882.000	267.386.882.000
Cộng	**211.407.000.000**	**211.407.000.000**	**267.368.882.000**	**267.386.882.000**
Dài hạn (ii)				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	12.690.000.000	12.690.000.000
Cộng	**-**	**-**	**12.690.000.000**	**12.690.000.000**

(i) Tiền gửi có thời hạn từ 3 đến 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất 7,3%/năm đến 7,5%/năm.

(ii) Tiền gửi có thời hạn từ trên 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất 8,8%/năm.

4.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Các khoản phải thu bên thứ ba	**39.823.809.239**	**33.831.138.038**
Viettel Khánh Hòa - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	-	4.798.001.562
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	4.179.410.500	4.741.010.500
Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang	-	2.436.596.283
Công ty Cổ phần Khai thác Thủy điện Sông Giang	-	1.400.000.000
Cục thuế tỉnh Khánh Hòa	1.180.769.000	1.180.769.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vân Phong	4.072.000.000	-
Các đối tượng khác	30.391.629.739	19.274.760.693
Cộng	**39.823.809.239**	**33.831.138.038**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trả trước cho bên liên quan	**98.208.161.732**	**13.547.553.200**
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	98.208.161.732	13.547.553.200
Trả trước cho bên thứ ba	**20.144.920.432**	**26.497.093.696**
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	5.875.745.776	6.707.312.042
Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Thịnh Phát	3.265.598.873	4.741.743.956
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Tuy Phước Bình Định	-	3.706.337.083
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	1.474.038.547	-
Các đối tượng khác	9.529.537.236	11.341.700.615
Cộng	**118.353.082.164**	**40.044.646.896**

4.5 Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn		
Phải thu bên liên quan	181.400.000	250.600.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	*181.400.000*	*250.600.000*
Phải thu bên thứ ba	15.888.730.625	20.257.533.693
Ký cược, ký quỹ	*2.647.585.250*	*1.262.396.000*
Phải thu lãi tiền gửi	*6.933.872.769*	*8.062.757.991*
Phải thu người lao động	*684.470.760*	*1.231.532.594*
Phải thu khác	*5.622.801.846*	*9.700.847.108*
Cộng	**16.070.130.625**	**20.508.133.693**
Dài hạn		
Phải thu bên thứ ba	274.448.000	184.000.000
Ký cược, ký quỹ	*274.448.000*	*184.000.000*
Cộng	**274.448.000**	**184.000.000**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Dự phòng phải thu khách hàng tiền điện	(58.216.329)	(114.640.562)
Dự phòng phải thu khách hàng khác	(7.456.728.948)	(2.299.624.421)
Dự phòng các khoản trả trước cho nhà cung cấp	-	(65.000.000)
Cộng	**(7.514.945.277)**	**(2.479.264.983)**

4.7 Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Nguyên liệu, vật liệu	36.318.732.235	39.224.720.633
Công cụ, dụng cụ	4.970.221.720	5.115.350.870
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	38.720.722.440	42.231.410.598
Cộng	**80.009.676.395**	**86.571.482.101**

4.8 Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	627.471.132	784.463.057
Cộng	**627.471.132**	**784.463.057**
Dài hạn		
Chi phí thay công tơ cháy hỏng thay thế định kỳ	30.187.797.693	66.571.835.714
Công tơ phát triển mới	6.300.488.522	14.904.392.110
Công cụ dụng cụ	9.926.403.905	15.159.848.198
Chi phí trả trước dài hạn khác	129.073.501	120.614.265
Cộng	**46.543.763.621**	**96.756.690.287**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.10 Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2020	**13.089.143.285**	**5.824.516.431**	**18.913.659.716**
Tăng do XDCB hoàn thành	-	9.366.456.405	9.366.456.405
Tại ngày 31/12/2020	**13.089.143.285**	**15.190.972.836**	**28.280.116.121**
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2020	**8.351.692.017**	**3.650.066.627**	**12.001.758.644**
Khấu hao	1.900.805.703	466.578.748	2.367.384.451
Tại ngày 31/12/2020	**10.252.497.720**	**4.116.645.375**	**14.369.143.095**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2020	4.737.451.268	2.174.449.804	6.911.901.072
Tại ngày 31/12/2020	**2.836.645.565**	**11.074.327.461**	**13.910.973.026**

4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công trình Xây dựng mới xuất tuyến 476B-E24 và hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 476-E24 khu vực Ninh Hòa	7.287.076.985	-
Hoàn thiện lưới điện xuất tuyến 475-ENT khu vực Ninh Hòa	5.242.879.725	-
Công trình Hoàn thiện lưới điện các xuất tuyến 471, 473, 474, 475, 476-E30 khu vực Cam Lâm	5.023.353.441	977.727
Công trình Lắp đặt thiết bị trung áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thành phố Nha Trang – Phân kỳ đầu tư 2018	-	4.334.572.041
Công trình Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Ninh Hòa	-	4.486.501.155
Các công trình xây dựng cơ bản khác	58.863.343.268	33.944.548.072
Cộng	**76.416.653.419**	**42.766.598.995**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2020	**237.049.812.343**	**999.350.947.903**	**1.726.932.511.002**	**99.068.352.582**	**9.096.395.159**	**3.071.498.018.989**
Mua sắm	-	20.325.565.627	6.586.790.000	203.040.000		27.115.395.627
XDCB hoàn thành	1.288.040.130	56.934.566.381	128.560.073.713	9.897.473.771	-	196.680.153.995
Nhận bàn giao từ đơn vị	-	5.152.477.272	10.727.554.259	-	-	15.880.031.531
Tăng khác	-	569.843.102	634.393.810	-	-	1.204.236.912
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.712.008.282)	-	-	-	(2.712.008.282)
Giảm khác	-	(15.498.478.863)	(160.159.489.664)	(95.125.052)		(175.753.093.579)
Tại ngày 31/12/2020	**238.337.852.473**	**1.064.122.913.140**	**1.713.281.833.120**	**109.073.741.301**	**9.096.395.159**	**3.133.912.735.193**
HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2020	**69.417.426.940**	**613.801.504.884**	**1.095.394.604.494**	**44.907.241.293**	**2.724.497.529**	**1.826.245.275.140**
Khấu hao	11.406.590.841	64.378.012.874	103.484.612.196	18.850.530.304	1.823.373.058	199.943.119.273
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.301.692.848)	-	-	-	(2.301.692.848)
Giảm khác	-	(6.582.731.884)	(57.496.808.036)	(4.925.046)	-	(64.084.464.966)
Tại ngày 31/12/2020	**80.824.017.781**	**669.295.093.026**	**1.141.382.408.654**	**63.752.846.551**	**4.547.870.587**	**1.959.802.236.599**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2020	**167.632.385.403**	**385.549.443.019**	**631.537.906.508**	**54.161.111.289**	**6.371.897.630**	**1.245.252.743.849**
Tại ngày 31/12/2020	**157.513.834.692**	**394.827.820.114**	**571.899.424.466**	**45.320.894.750**	**4.548.524.572**	**1.174.110.498.594**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 1.050.708.376.881 VND (tại ngày 01/01/2020 là 984.987.048.142 VND). Một số tầng của tòa nhà điều hành của Công ty trong khoản mục "Nhà cửa vật kiến trúc" đang được một số đơn vị khác thuê, sử dụng làm văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.12 Đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	**4.650.000.000**			**4.650.000.000**		
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	Không xác định		4.650.000.000	Không xác định	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	**23.690.770.000**		**(1.155.675.616)**	**23.690.770.000**		**(710.220.895)**
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	11.715.770.000	Không xác định	(1.155.675.616)	11.715.770.000	Không xác định	(710.220.895)
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	11.975.000.000	Không xác định	-	11.975.000.000	Không xác định	-
Cộng	**28.340.770.000**		**(1.155.675.616)**	**28.340.770.000**		**(710.220.895)**

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính vì không có giá niêm yết trên thị trường. Hơn nữa, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện vẫn chưa có hướng dẫn và quy định về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả bên liên quan	**2.723.906.851**	**60.554.851.603**
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	335.479.987	57.929.503.648
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - CN Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	171.129.508	1.202.928.364
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	1.250.129.983	12.520.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	928.963.699	897.931.386
Công ty Điện lực Phú Yên	38.203.674	511.968.205
Phải trả người bán bên thứ ba	**77.856.795.564**	**45.099.078.580**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toji	13.859.268.935	2.047.872.878
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Nha Trang	14.344.046.348	-
Công ty TNHH Thương mại Mỹ Phương	5.474.712.306	-
Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Thịnh Phát	9.117.737.741	-
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Tuy Phước Bình Định	4.611.650.207	1.983.356.100
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất dây và Cáp điện Đại Long	1.220.709.908	1.798.775.396
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	4.138.772.178	-
Các đối tượng khác	25.089.897.941	39.269.074.206
Cộng	**80.580.702.415**	**105.653.930.183**

4.14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Bên thứ ba trả tiền trước	**112.294.590.071**	**36.615.400.860**
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	14.494.418.460	14.417.635.025
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Nha Trang	4.526.744.585	5.750.148.030
Công ty TNHH KN Cam Ranh	1.748.791.000	2.196.126.500
Công ty Cổ phần Tuấn Ân Khánh Hòa	-	1.770.000.000
Các đối tượng khác	91.524.636.026	12.481.491.305
Cộng	**112.294.590.071**	**36.615.400.860**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2020 VND			Trong năm VND			Tại ngày 31/12/2020 VND	
	Số dư			Tăng	Đã nộp	Hoàn/khấu trừ	Số dư	
	Phải thu	Phải nộp					Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT được khấu trừ	-			406.176.486.214		406.176.486.214	-	
Thuế giá trị gia tăng đầu ra		845.729.444			30.900.000.000		-	25.470.385.602
Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.586.308.324			15.658.388.588		-	8.003.643.277
Thuế thu nhập cá nhân		4.986.716.141			19.177.251.541		-	3.258.101.033
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		-			2.514.632.694		-	288.011.400
Các loại thuế khác		-			383.172.814		-	-
Cộng	-	10.418.753.909		406.176.486.214	68.633.445.637	406.176.486.214	-	37.020.141.312

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.16 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Chi phí lãi vay phải trả	1.736.375.559	4.864.844.905
Chi phí phải trả khác	27.287.487.891	10.390.963.425
Cộng	**29.023.863.450**	**15.255.808.330**

4.17 Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn		
Phải trả các bên liên quan	62.460.561.553	43.610.043.590
- Dự án cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh (i)	*14.876.401.095*	*14.876.401.095*
- Lãi vay dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (ii)	*12.239.827.123*	*6.231.906.284*
- Tiểu dự án cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP (iii)	*28.968.007.086*	-
- 03 xe ô tô khen thưởng	*2.871.454.540*	-
- Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (ii)	*3.504.871.709*	-
- Dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (ii)	-	*22.501.736.211*
Các khoản phải trả bên thứ ba	2.182.556.461	27.376.010.594
Tiền cược đặt điện kế	*182.950.000*	*25.782.764.940*
Các khoản phải trả khác	*1.999.606.461*	*1.593.245.654*
Cộng	**64.643.118.014**	**70.986.054.184**
Dài hạn		
Phải trả các bên liên quan	-	58.337.585.435
Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn Miền Trung		
- Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (ii)	-	*58.337.585.435*
Các khoản phải trả bên thứ ba	28.148.782.819	-
Tiền ký cược sử dụng điện	*28.148.782.819*	-
Cộng	**28.148.782.819**	**58.337.585.435**

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.17 Phải trả khác (tiếp)

(i) Phải trả ngắn hạn tương ứng với vốn khấu hao cơ bản từ "Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh" nhận bàn giao từ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

(ii) Phải trả khác Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV phản ánh giá trị phải trả khác tương ứng với giá trị tài sản tạm bàn giao từ Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn miền Trung cho Công ty theo thông báo số 4906/CREB-TCKT ngày 07/11/2018 và công văn số 631/CREB-TCKT ngày 27/02/2019 về việc tạm tăng tài sản cố định với giá trị lần lượt là 77.865.198.360 VND và 2.974.123.286 VND. Theo thông báo và công văn này, tổng giá trị tài sản tạm tăng của Công trình cải tạo và nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA Nha Trang đi đường dây 110kV Ninh Hòa là 80.839.321.646 VND được hình thành từ các nguồn vốn sau:

- Nguồn vốn vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 66.671.526.212 VND
- Nguồn vốn khấu hao 14.167.795.434 VND

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định trình bày phải trả khác tương ứng với nguồn vốn vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài gòn Thương Tín là các khoản phải trả dài hạn khác do khoản vay này là khoản vay dài hạn của Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn Miền Trung.

Công ty ghi nhận 12.239.827.123 VND tiền lãi do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thanh toán hộ trong năm 2019 và 2020.

(iii) Khoản phải trả Tổng Công ty Điện lực Miền Trung theo Nghị quyết 111/NQ-ĐLKH ngày 09/10/2020:

Công ty bàn giao cho Công ty Điện lực Phú Yên (đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) nguyên trạng phần tài sản do Tổng Công ty Điện lực Miền Trung đã đầu tư, cải tạo trên 02 tài sản cũ của Công ty, đang ghi nhận trên sổ sách của Công ty tại thời điểm 0h00 ngày 01/9/2020 đối với 02 dự án lưới điện dưới đây:

- Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn Ngân hàng Thế giới ("WB");
- Dự án Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang - Ninh Hòa.

Công ty thực hiện hoàn trả cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung số tiền chênh lệch khấu hao tài sản đã trích đến thời điểm bàn giao trừ phần nguồn vốn KHCB và gốc vay Công ty đã trả cho EVNCPC, số tiền là 28.953.613.546 VND.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.18 Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2020 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	**115.000.000.000**	**1.678.000.000.000**	**1.793.000.000.000**	**-**
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Khánh Hòa	-	826.000.000.000	826.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Khánh Hòa	115.000.000.000	455.000.000.000	570.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa	-	360.000.000.000	360.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	-	37.000.000.000	37.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (i)	**75.275.047.300**	**178.697.523.577**	**152.866.447.873**	**101.106.123.004**
Nợ dài hạn khác đến hạn trả (i)	**11.912.707.045**	**-**	**2.672.604.530**	**9.240.102.515**
Cộng	**202.187.754.345**	**1.856.697.523.577**	**1.948.539.052.403**	**110.346.225.519**

(i) Các khoản vay và nợ dài hạn phải trả trong vòng 12 tháng tiếp theo.

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn được trình bày ở phụ lục đính kèm cuối Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.18 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp)

	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2020 VND
Vay dài hạn	**638.227.170.409**	**198.698.415.195**	**79.896.251.076**	**757.029.334.528**
Các bên liên quan	52.951.399.563	-	1.982.347.976	50.969.051.587
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	*15.595.365.025*	-	*1.958.226.559*	*13.637.138.466*
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	*37.356.034.538*	-	*24.121.417*	*37.331.913.121*
Bên thứ ba	585.275.770.846	198.698.415.195	77.913.903.100	706.060.282.941
Quỹ đầu tư Phát triển Khánh Hòa	*54.218.981.203*	*37.220.701.116*	*14.841.000.000*	*76.598.682.319*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	*54.036.235.000*	-	*13.501.540.000*	*40.534.695.000*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	*236.932.230.038*	*88.013.172.729*	*24.758.000.000*	*300.187.402.767*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	*24.769.264.631*	*4.063.000.000*	*4.121.591.100*	*24.710.673.531*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	*43.183.135.687*	-	*8.098.434.000*	*35.084.701.687*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	*28.738.506.633*	*1.952.781.600*	*1.960.500.000*	*28.730.788.233*
Công ty Cổ phần Tài chính Điện lực	*34.941.758.654*	*1.945.763.750*	*3.062.325.000*	*33.825.197.404*
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	*108.455.659.000*	*65.502.996.000*	*7.570.513.000*	*166.388.142.000*
Nợ dài hạn khác	**167.326.427.806**	**-**	**75.642.801.327**	**91.683.626.479**
Các bên liên quan	75.642.801.327	-	75.642.801.327	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	*75.642.801.327*	-	*75.642.801.327*	-
Bên thứ ba	91.683.626.479	-	-	91.683.626.479
Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	*81.656.523.255*	-	-	*81.656.523.255*
Các đối tượng khác	*10.027.103.224*	-	-	*10.027.103.224*
Cộng	**805.553.598.215**	**198.698.415.195**	**155.539.052.403**	**848.712.961.007**
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	**87.187.754.345**			**110.346.225.519**
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	75.275.047.300			101.106.123.004
Nợ dài hạn đến hạn trả	11.912.707.045			9.240.102.515
Số còn phải trả dài hạn sau 12 tháng	**718.365.843.870**			**738.366.735.488**

Mục đích các khoản vay để xây dựng các dự án ngành điện. Chi tiết các khoản vay dài hạn được trình bày ở phụ lục đính kèm cuối Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.19 Vốn chủ sở hữu

4.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**109.680.520.904**	**88.875.855.249**	**629.768.112.082**
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	51.082.773.461	51.082.773.461
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(20.025.648.000)	(20.025.648.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	2.631.301.166	(2.631.301.166)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(17.975.049.293)	(17.975.049.293)
Tại ngày 31/12/2019	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**112.311.822.070**	**99.326.630.251**	**642.850.188.250**
Tại ngày 01/01/2020	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**112.311.822.070**	**99.326.630.251**	**642.850.188.250**
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	45.142.140.493	45.142.140.493
Tăng khác (i)	160.197.200.000	-	-	-	-	-	160.197.200.000
Giảm khác (i)	-	-	(17.899.791.659)	-	(111.181.124.951)	(31.116.283.390)	(160.197.200.000)
Trả cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	(8.010.259.200)	(8.010.259.200)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	-	-	(17.227.648.745)	(17.227.648.745)
Tại ngày 31/12/2020	**575.710.160.000**	**(470.673.364)**	**9.443.636.522**	**(11.173.978.888)**	**1.130.697.119**	**88.114.579.409**	**662.754.420.798**

(i) Theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐLKH ngày 08/7/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Trong năm, Công ty đã niêm yết bổ sung 16.019.720 cổ phiếu từ nguồn vốn lấy từ Qũy đầu tư phát triển 111.181.124.951 VND, từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 31.116.283.390 VND và từ Vốn khác của chủ sở hữu 17.899.791.659 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

4.19 Vốn chủ sở hữu (tiếp)

4.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (tiếp)

(ii) Theo Nghị quyết số 06/NQ-ĐLKH ngày 29/6/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc "chi trả cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt", Công ty đã chi trả cho cổ đông của Công ty số cổ tức với tỷ lệ 2% (01 cổ phần nhận được 200 đồng) trên mức vốn điều lệ đang lưu hành là 400.512.960.000 VND, tổng giá trị cổ tức chi trả trong năm là 8.010.259.200 VND.

(iii) Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/6/2020, Công ty trích bổ sung vào quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền:

- 12.227.648.745 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 (đã tạm trích trước đó 3.150.000.000 VND theo Nghị quyết số 1096/NQ-DLKH ngày 28/10/2019);
- 5.000.000.000 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2018.

4.19.2 Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020 Cổ phiếu	Tại ngày 01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.571.016	41.551.296
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	*1.500.000*	*1.500.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.071.016	40.051.296
- Cổ phiếu phổ thông	*56.071.016*	*40.051.296*
Mệnh giá cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

4.19.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.142.140.493	51.082.773.461
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao, hỗ trợ lãi vay và các khoản khác	(12.872.510.694)	(15.423.148.204)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(15.377.648.745)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	44.384.499	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	**727**	**506**

4.19.4 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu nên lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Doanh thu bán hàng và dịch vụ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán điện	4.405.443.921.340	5.193.141.442.468
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	26.733.599.330	22.190.793.253
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác, trong đó:	112.558.682.586	122.870.473.113
- Doanh thu xây lắp điện	*71.026.943.249*	*82.832.252.365*
- Doanh thu khảo sát, thiết kế công trình điện	*3.894.332.084*	*3.224.890.409*
- Doanh thu mắc dây, đặt điện	*15.918.175.740*	*17.697.449.963*
- Doanh thu sửa chữa, thí nghiệm điện	*21.719.231.513*	*19.115.880.376*
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.521.508.698	19.156.030.054
Doanh thu nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	4.630.464.226	11.742.509.864
Cộng	**4.572.888.176.180**	**5.369.101.248.752**

Trong năm, Công ty đã thực hiện hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo hai đợt:

- Đợt một theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19;
- Đợt hai theo văn bản số 9764/BCT-ĐTĐL ngày 18/12/2020 của Bộ Công Thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đợt lần trong ba (03) tháng cuối năm 2020.

Theo đó, tổng doanh thu hỗ trợ miễn/giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện trong cả hai đợ trong năm 2020 là 207.114.341.905 VND.

5.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn bán điện (i)	4.148.561.049.571	5.004.144.196.786
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	14.548.449.022	14.658.495.362
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác, trong đó:	88.898.414.445	98.370.703.486
- Giá vốn xây lắp điện	*60.565.222.371*	*70.083.499.290*
- Giá vốn khảo sát, thiết kế công trình điện	*2.299.941.455*	*2.092.451.588*
- Giá vốn mắc dây, đặt điện	*13.123.926.518*	*14.841.596.845*
- Giá vốn sửa chữa, thí nghiệm điện	*12.909.324.101*	*11.353.155.763*
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.080.113.767	4.849.824.314
Giá vốn nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	3.752.933.955	8.414.411.291
Cộng	**4.261.840.960.760**	**5.130.437.631.239**

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là chi phí mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP)

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	18.853.455.654	20.072.841.239
Cổ tức, lợi nhuận được chia	917.470.000	837.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	76.490.087	152.822.187
Doanh thu tài chính khác	1.816.616.028	1.707.096.450
Cộng	**21.664.031.769**	**22.769.759.876**

5.4 Chi phí tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền vay	61.256.183.126	51.904.567.914
Chi phí tài chính khác	666.845.295	855.671.765
Cộng	**61.923.028.421**	**52.760.239.679**

5.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	31.265.252.747	33.360.781.397
Chi phí sửa chữa tài sản, phân bổ công tơ	80.801.076.543	24.833.024.907
Chi phí khấu hao tài sản	209.005.205	226.772.152
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.367.825.491	14.078.367.949
Chi phí khác bằng tiền	12.112.131.954	8.728.554.719
Cộng	**131.755.291.940**	**81.227.501.124**

5.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	49.254.818.033	35.515.935.314
Chi phí vật liệu văn phòng	4.207.116.722	3.461.670.933
Chi phí khấu hao tài sản	12.562.696.946	13.128.463.001
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.885.516.346	8.252.246.715
Chi phí khác bằng tiền	19.318.250.684	13.227.779.973
Cộng	**93.228.398.731**	**73.586.095.936**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP)

5.7 Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	104.725.813	2.180.031.037
Thu nhập từ tài sản nhận biếu tặng	15.880.031.531	18.905.910.255
Các khoản khác	15.165.024.504	2.001.291.274
Cộng	**31.149.781.848**	**23.087.232.566**

5.8 Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản chi phí khác	12.736.445.911	5.364.492.170
Cộng	**12.736.445.911**	**5.364.492.170**

5.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân công	322.630.557.376	316.181.462.949
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	194.146.055.075	97.241.047.114
Chi phí khấu hao tài sản cố định	201.454.157.164	192.683.414.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.680.092.051.400	4.553.512.421.630
Chi phí khác bằng tiền	84.991.142.258	118.763.496.739
Cộng	**4.483.313.963.273**	**5.278.381.843.372**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP)

5.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập tính thuế của năm hiện tại. Thu nhập tính thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong năm khác, không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế và cũng không bao gồm các khoản thu nhập được miễn thuế và các khoản chuyển lỗ năm trước.

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và lãi theo số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**64.217.864.034**	**71.582.281.046**
Điều chỉnh các khoản tăng lợi nhuận	**31.160.753.670**	**30.915.256.881**
Các khoản chênh lệch	***31.160.753.670***	***30.915.256.881***
Thu nhập không thuộc diện nộp thuế TNDN	(917.470.000)	(837.000.000)
Chi phí không được trừ	32.078.223.670	31.752.256.881
Lợi nhuận sau điều chỉnh	**95.378.617.704**	**102.497.537.927**
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm	**95.378.617.704**	**102.497.537.927**
Thuế suất (%)	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	**19.075.723.541**	**20.499.507.585**
CP thuế TNDN hiện hành ước tính (i)	**19.075.723.541**	**20.499.507.585**
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	4.586.308.324	3.426.594.135
Thuế TNDN đã trả trong năm	(15.658.388.588)	(19.339.793.396)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**8.003.643.277**	**4.586.308.324**

(i) Trong đó, số thuế TNDN phải nộp bổ sung vào ngân sách Nhà nước theo thông báo số 84/TB_KTNN ngày 15/01/2020 của Kiểm toán Nhà nước là 76.609.358 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản thuê hoạt động các tài sản với Công ty Điện lực Phú Yên theo Nghị Quyết số 648/NQ-HĐTV về việc cho thuê tài sản các dự án điện do EVNCPC trực tiếp đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, trong năm 2020 có 04 (bốn) dự án điện đã thuê bao gồm:

Tài sản đi thuê	Nguyên giá tài sản đi thuê 1.000.000 VND
Cải tạo nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV từ TBA 110kV Nha Trang Ninh Hòa	80.839
Tiểu dự án Cải tạo lưới điện phân phối Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa thuộc dự án DEP, vay vốn WB	92.937
Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2020 (Dự án 2081 tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1, 2 và 3)	69.264
TBA 110kV Trung tâm Nha Trang và đấu nối	183.438
Tổng cộng	**426.478**

Thời hạn thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động là 120 tháng.

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách và hoạt động.

Theo đó, bên liên quan của Công ty bao gồm:

Tên bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết
Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty cùng Tập đoàn
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên Ban Quản lý
Các bên liên quan khác trong nội bộ Tập đoàn và bên liên quan khác theo quy định hiện hành	Bên liên quan khác

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (Tiếp)

Trong năm, Công ty có các giao dịch với bên liên quan như sau:

Bán hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	**986.979.409**	**816.170.605**
Giao dịch bán điện	858.494.097	816.170.605
Giao dịch cung cấp dịch vụ khác	128.485.312	-
Cộng	**986.979.409**	**816.170.605**

Mua hàng

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	**3.477.594.665.038**	**4.455.883.652.288**
Giao dịch mua điện thương phẩm	3.477.594.665.038	4.455.883.652.288
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	**2.188.072.715**	**1.910.861.820**
Giao dịch mua vật tư	2.188.072.715	1.910.861.820
Công ty Điện lực Phú Yên	**41.551.040.514**	**15.590.150.056**
Giao dịch thuê tài sản	41.551.040.514	15.590.150.056
Cộng	**3.521.333.778.267**	**4.473.384.664.164**

Vay nợ và lãi vay

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Giao dịch trả gốc nợ	75.642.801.327	2.607.330.276
Giao dịch trả lãi vay	2.667.119.040	2.991.140.777
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Giao dịch trả gốc vay	1.958.226.559	1.950.673.910
Giao dịch trả lãi vay	184.024.187	206.427.820

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

6.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp)

Các giao dịch khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	**-**	**1.066.512.883**
Giao dịch phải trả khác	-	1.066.512.883
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	**4.282.285.400**	**10.705.713.500**
Giao dịch chi cổ tức	4.282.285.400	10.705.713.500

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2020 VND
Tổng thu nhập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	**5.363.685.081**
Nguyễn Thanh Lâm - Chủ tịch	1.071.367.929
Nguyễn Cao Ký - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.075.403.668
Đỗ Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc	937.879.699
Nguyễn Kim Hoàng - Phó Tổng Giám đốc	584.724.998
Trần Đăng Hiền - Phó Tổng Giám đốc	853.700.073
Nguyễn Hải Đức - Phó Tổng Giám đốc	651.968.714
Đào Truyền - Thành viên HĐQT	32.292.000
Trần Văn Khoa - Thành viên HĐQT	78.174.000
Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên HĐQT	78.174.000
Cộng	**5.363.685.081**

Số dư với các bên liên quan

Chi tiết xem tại các thuyết minh sau:

- Thuyết minh số 4.4 "Trả trước cho người bán ngắn hạn";
- Thuyết minh số 4.5 " Phải thu khác";
- Thuyết minh số 4.12 "Đầu tư tài chính dài hạn";
- Thuyết minh số 4.13 "Phải trả người bán ngắn hạn";
- Thuyết minh số 4.17 "Phải trả khác";
- Thuyết minh số 4.18 "Vay và nợ thuê tài chính".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

6.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hiện nay, tình hình COVID-19 tiếp tục có những diễn biến khó lường và có những sự không chắc chắn. Đặc biệt là đợt bùng phát dịch lần 3 tại Việt Nam từ cuối tháng 01/2021. Trên thế giới, dịch bệnh vẫn đang có những diễn biến xấu và chưa được kiểm soát. Sự không chắc chắn này đặt ra các câu hỏi về sự suy giảm giá trị của một số tài sản nhất định và gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Do tình hình diễn biến phức tạp nên sự ảnh hưởng của dịch bệnh vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Tuy nhiên rất có thể đại dịch COVID-19 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đáng kể tới doanh thu và kết quả hoạt động trong giai đoạn tiếp theo của Công ty, mức độ cụ thể phụ thuộc vào thời gian kéo dài của dịch bệnh và tình hình kiểm soát của Chính phủ.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

6.4 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của năm trước được phân loại và trình bày lại để phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính của năm nay.

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh VND	Điều chỉnh (i) VND	Số liệu sau điều chỉnh VND
1.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	812	(306)	506
2.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	812	(306)	506

(i) Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được điều chỉnh lại do Công ty trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019.

Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chi
Người lập

PHỤ LỤC: THÔNG TIN CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2020 (bao gồm vay đến hạn trả) Nguyên tệ	Tại ngày 31/12/2020 (bao gồm vay đến hạn trả) VND Quy đổi	Tại ngày 01/01/2020 (bao gồm vay đến hạn trả) Nguyên tệ	Tại ngày 01/01/2020 (bao gồm vay đến hạn trả) VND Quy đổi
	VAY DÀI HẠN								
1	**Tập đoàn Điện lực Việt Nam**				06 tháng từ ngày 15/6/2010	587.427,89	13.637.138.466	671.345,89	15.595.365.025
	Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	USD	1,2%/năm	19 năm					
2	**Tổng Công ty Điện lực Miền Trung**				06 tháng từ ngày 05/02/2021	1.608.094,47	37.452.520.206	1.608.094,47	37.356.034.538
	TBA 110kV Ninh Thủy và nhánh rẽ	USD	Libor	25 năm					
3	**Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa**				01 tháng từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2020 (tùy thuộc vào khoản vay)		76.598.682.319		54.218.981.203
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, cải tạo các TBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	8,29%/năm	Từ 60 tháng đến 114 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)					
4	**Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực**				03 tháng từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020		33.825.197.404		34.941.758.654
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	8,8%/năm	120 tháng					
5	**Ngân hàng TMCP An Bình**				03 tháng từ tháng 01/2015		2.320.000.000		3.100.000.000
	Nhà điều hành Điện Khánh - Khánh Vĩnh	VND	8,5 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 9/2016		4.809.600.000		5.684.400.000
	Sửa chữa điện nông Khánh Hòa - Hotline	VND	8,0 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 4/2017		4.375.000.000		5.075.000.000
	Vay tài trợ dự án Amorphuos	VND	8,5 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 4/2017		16.217.095.000		18.811.835.000
	Dự án NCS E33 và lắp MBA T2 T.110KV Nam Cam Ranh	VND	8,5 %/năm	120 tháng					
	Vay mua công tơ điện 2017 - Ngân hàng TMCP An Bình	VND	8,5 %/năm	60 tháng	03 tháng từ tháng 01/2018		12.813.000.000		21.365.000.000
6	**Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**				03 tháng từ tháng 7/2014 đến tháng 12/2021 (tùy thuộc vào khoản vay)		300.187.402.767		236.932.230.038
	Các khoản vay liên quan đến xây dựng mới các TBA, lắp đặt thiết bị điện, thay thế MBA và hoàn thiện các công trình liên quan đến ngành điện	VND	Từ 8,2%/năm đến 9,6%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 120 tháng đến 240 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)					

PHỤ LỤC: THÔNG TIN CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (TIẾP)

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Tại ngày 31/12/2020 (bao gồm vay đến hạn trả)		Tại ngày 01/01/2020 (bao gồm vay đến hạn trả)	
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Nguyên tệ	VND Quy đổi
7	**Ngân hàng TMCP Quân Đội**								
	Các khoản vay liên quan đến nâng cấp cải tạo hệ thống liên quan đến ngành điện	VND	Từ 8,95%/năm đến 9,525%/năm (tùy thuộc vào khoản vay)	Từ 60 tháng đến 120 tháng (tùy thuộc vào khoản vay)	01 tháng hoặc 03 tháng từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2020 (tùy thuộc vào khoản vay)		17.805.453.531		16.873.264.631
	21250.19.800.1603479.TD (Mua TS) - Vay mua TSCĐ (MB Bank)	VND	8,95 %/năm	60 tháng	01 tháng từ tháng 01/2020		6.905.220.000		7.896.000.000
8	**Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank")**								
	01.KHPC/HĐTD - Các công trình giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2018 (Agribank)	VND	8,35 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 12/2019		45.000.000.000		48.628.513.000
	02.2019.KHPC/HĐTD - Vay đầu tư 28 dự án năm 2018 chuyển tiếp - Agribank	VND	8,4 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 7/2019		58.336.021.000		49.353.070.000
	03.2019.KHPC/HĐTD - Vay đầu tư 11 dự án các công trình HTLĐ trung áp năm 2019 - Agribank	VND	8,1 %/năm	126 tháng	03 tháng từ tháng 7/2019		25.106.625.000		10.474.076.000
	04.2020.KHPC/HDTD - Mua sắm xe gàu Hotline và hệ thống dụng cụ bypass	VND	8,5 %/năm	120 tháng	03 tháng từ tháng 12/2020		10.257.779.000		
	05.2020.KHPC/HDTD - Mua sắm thiết bị đo đếm, mua sắm thiết bị/ thuê thiết bị đo xa 2020	VND	8,5 %/năm	60 tháng	03 tháng từ tháng 12/2020		27.687.717.000		
9	**Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ("Eximbank")**								
	LAV190020525/1200 (EXIM) - Vay tài trợ công tơ điện tử và đo xa 2018	VND	8,8 %/năm	60 tháng	03 tháng từ tháng 3/2020		35.084.701.687		43.183.135.687
10	**Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV")**								
	01/2019/311745/HĐTD - Vay mua công tơ điện 2019 (BIDV)	VND	8,4 %/năm	60 tháng	03 tháng từ tháng 12/2020		28.730.788.233		28.738.506.633
	TỔNG						**719.204.445.613**		**638.227.170.409**
	NỢ DÀI HẠN								
1	**Tổng công ty Điện lực Miền Trung**								
	Dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn huyện Ninh Hòa	USD	2,2%/năm	21 năm	06 tháng từ tháng 3/2018			3.256.255	75.642.801.327
2	**Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa**	VND	0%/năm		12 tháng		81.656.523.255		81.656.523.255
3	**Các đối tượng khác**	VND	0%/năm				10.027.103.224		10.027.103.224
	TỔNG						**91.683.626.479**		**167.326.427.806**

EVNCPC
PC KHANH HOA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84-258) 222 0220 **Số fax:** (84-258) 382 3828

Website: https://pckhanhhoa.cpc.vn **Email:** pckhanhhoa@cpc.vn